

LƯƠNG & THỊ TRƯỜNG TUYỂN DỤNG IT TẠI VIỆT NAM 2025-2026

Chuyển mình mạnh mẽ – khi tốc độ ứng dụng AI tăng nhanh và những góc nhìn mới xuất hiện

MỤC LỤC

01

GIỚI THIỆU

Về báo cáo [3] - Phương pháp thực hiện [4] - Giới hạn trách nhiệm [5]

02

ĐIỂM NỔI BẬT

[6]

03

TỔNG QUAN

THỊ TRƯỜNG IT [11]

04

CHIẾN LƯỢC VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

[22]

05

TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT & LÀM VIỆC THÊM GIỜ (OT) [34]

06

MỨC LƯƠNG CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT

Theo tình thành [51] - Theo ngôn ngữ lập trình [53] - Theo vị trí [54] - Theo quy mô, loại hình công ty & quốc gia chủ quản [55] - Theo ngành hoạt động của công ty [56]

07

IT FREELANCE

[57]

08

SINH VIÊN IT

[61]

09

TÓM LƯỢC INSIGHT NHÂN LỰC IT (18 VỊ TRÍ IT)

Back-end Developer [69]

Front-end Developer [71]

Full-stack Developer [73]

Mobile Developer [75]

Game Developer [77]

Embedded Engineer [79]

Product Owner/Product Manager [81]

Business Analyst [83]

Project Leader/Project Manager [85]

Tech Lead [87]

IT Manager [89]

CTO/CIO/VPoE [91]

Tester [93]

QA-QC [95]

Data Analyst/Data Scientist/Business

Intelligence Analyst [97]

Data Engineer [99]

ERP Engineer/ERP Consultant [101]

IT Support/Helpdesk [103]

PHẦN 01

GIỚI THIỆU

VỀ BÁO CÁO

“**Báo cáo Lương & Thị trường Tuyển dụng IT Việt Nam 2025–2026**” phân tích thị trường IT Việt Nam trong một giai đoạn chuyển tiếp quan trọng, khi ứng dụng AI đang tái định hình chiến lược doanh nghiệp, vai trò công việc, kỳ vọng và quyết định tuyển dụng, đồng thời nhu cầu tuyển dụng nhân sự IT bắt đầu phục hồi theo hướng thận trọng và chọn lọc hơn.

Dựa trên khảo sát 1.839 chuyên gia IT, IT freelance, sinh viên IT và nhà tuyển dụng trên toàn Việt Nam, báo cáo kết hợp dữ liệu khảo sát với nguồn thông tin công khai đã được xác thực và phân tích đa chiều, nhằm phản ánh những thay đổi đang diễn ra cũng như những điểm lệch giữa kỳ vọng và thực tế của thị trường.

Khi tốc độ ứng dụng AI nhanh chóng khiến cho kỳ vọng về năng suất, tốc độ triển khai và phạm vi kỹ năng tăng cao, dữ liệu cho thấy nhu cầu tuyển dụng và mức độ sẵn sàng của nguồn nhân lực đang điều chỉnh với tốc độ chậm và thận trọng hơn. Sự dịch chuyển này hướng tới những kỳ vọng trưởng thành hơn, thể hiện rõ ở nhiều cấp độ kinh nghiệm và vai trò khác nhau, từ đó tác động đến mức độ tự tin nghề nghiệp của chuyên gia IT, củng cố xu hướng tuyển dụng thận trọng và kéo dài các chu kỳ ra quyết định theo hướng bền vững hơn ở cả hai phía thị trường.

Nhận định về các phát hiện trong báo cáo, ông **Naoto Iijima – CEO của ITviec** chia sẻ:

“Thị trường tuyển dụng IT tại Việt Nam đang cho thấy những tín hiệu phục hồi rõ rệt, nhưng theo một hình thái chọn lọc và trưởng thành hơn. Khi AI ngày càng được tích hợp sâu vào công việc hằng ngày, nhu cầu tuyển dụng đang dịch chuyển từ các kỹ năng kỹ thuật thuần túy sang sự kết hợp giữa năng lực giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và khả năng phối hợp làm việc hiệu quả.”

Trong kỷ nguyên AI, năng lực bền vững trong sự nghiệp dài hạn không chỉ phụ thuộc vào những gì chuyên gia IT biết ở thời điểm hiện tại, mà còn nằm ở khả năng học hỏi liên tục, tái trang bị kỹ năng và thích nghi với thay đổi. Báo cáo này được thực hiện nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng IT hiểu rõ hơn những dịch chuyển đó, từ đó đưa ra các quyết định phù hợp và bền vững hơn trong bối cảnh thị trường IT Việt Nam đang không ngừng biến đổi.”

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Khảo sát được thực hiện trực tuyến và thu thập phản hồi từ 1.839 người tham gia đủ điều kiện, bao gồm các chuyên gia IT, freelancer, sinh viên IT, lãnh đạo nhân sự và các CxO. Phần lớn người tham gia đến từ các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh. Các tiêu chí lựa chọn được xác định như sau:

Nhóm phản hồi khảo sát	Định nghĩa	Số lượng
1. Chuyên gia IT		1,493
1.1 Chuyên gia IT làm việc full-time	Những người hiện đang làm việc toàn thời gian tại các vị trí IT.	1,314
1.2 Chuyên gia IT đảm nhận hai vai trò	Những người đang đảm nhận hai vai trò, vừa là nhân viên IT toàn thời gian, vừa là freelancer hoặc làm công việc IT theo yêu cầu.	131
2. Chuyên gia IT thất nghiệp trong vòng 6 tháng qua	Những người đã nghỉ việc tại các vị trí IT toàn thời gian trong vòng 6 tháng qua và đang tích cực tìm kiếm cơ hội việc làm mới.	49
3. Chuyên gia IT làm việc tự do (freelancer)		202
3.1 Freelancer IT làm việc độc lập	Những người chỉ làm việc trong các công việc IT tự do hoặc theo yêu cầu.	71
3.2 Chuyên gia IT đảm nhận hai vai trò	Những người đang đảm nhận hai vai trò, vừa là nhân viên IT toàn thời gian, vừa là freelancer hoặc làm công việc IT theo yêu cầu.	131
4. Sinh viên IT	Những người hiện đang theo học các chương trình đại học chính thức về IT hoặc các ngành liên quan đến IT, không bao gồm những người học tại các hệ thống không chính thức như các khóa học tại trung tâm đào tạo.	159
5. Quản lý nhân sự và CxO	Những người tham gia vào công tác nhân sự, tuyển dụng nhân tài IT và các quyết định tuyển dụng IT trong tổ chức của họ.	115

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Mức lương và thông tin trong báo cáo này được xác định thông qua việc phân tích các phản hồi từ 1.839 người tham gia đủ điều kiện, bao gồm các chuyên gia IT, freelancer, sinh viên IT, lãnh đạo nhân sự và các CxO.

Việc đưa ra dữ liệu này bởi ITviec chỉ nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan về các phát hiện đối với các vị trí/nhóm đã nêu và không đồng nghĩa với việc xác nhận tính hợp lệ của dữ liệu.

Mặc dù đã nỗ lực hết sức để đảm bảo tính chính xác của các số liệu trong báo cáo, ITviec không chịu trách nhiệm về bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào, hoặc về kết quả thu được từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Mọi nhu cầu sử dụng một phần hoặc tất cả thông tin trong báo cáo cho mục đích cá nhân và vượt ngoài phạm vi sử dụng hợp lý đều phải nhận được sự đồng thuận bằng văn bản từ ITviec.

Mức lương trung vị (median)

Mức lương trung vị là giá trị ở giữa trong dãy số liệu đã được sắp xếp (từ thấp đến cao). Ví dụ, dữ liệu về mức lương của các Back-end Developer có từ 1 đến 3 năm kinh nghiệm sau khi được sắp xếp sẽ như sau: 26, 27, 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34

Dãy dữ liệu bao gồm 11 giá trị số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 6, từ trái sang) là 28.

=> Mức lương trung vị là 28.

Hoặc 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34, 60, 66, 82, 85, 85

Dãy dữ liệu bao gồm 14 số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 7 và 8, từ trái sang) là 31 và 32.

=> Mức lương trung vị là $(31+32)/2=31.5$.

Cách tính số năm kinh nghiệm theo trung vị tương tự cách tính mức lương theo trung vị nói trên.

Mức lương trung bình (average)

Mức lương trung bình là kết quả thu được từ công thức:

$(\text{tổng mức lương của vị trí/nhóm cụ thể}) / (\text{tổng số câu trả lời}) = \text{mức lương trung bình}$

Ví dụ, mức lương trung bình của chuyên gia IT tại TP. HCM là:

$(13 + 18 + 34 + 32 + 54 + 76 + 90 + 34 + 45 + 20) / 10 = 41.6$

Phần trăm (percentage)

Tỷ lệ phần trăm có thể không luôn bằng 100% do sự khác biệt trong các loại câu hỏi và câu trả lời, hoặc có sự chênh lệch nhỏ do làm tròn khi xử lý các danh sách thuộc tính dài. Trong một số trường hợp, người tham gia được lựa chọn nhiều đáp án (tối đa 10 đáp án) cho câu hỏi, dẫn đến tổng phần trăm cao hơn 100%.

Thứ tự các cấp bậc chuyên gia IT trong báo cáo

Lưu ý rằng việc xuất hiện của cấp bậc "Chuyên gia/Tư vấn" ở vị trí thứ 6, sau cấp bậc "C-level", không có nghĩa là xếp hạng theo thứ bậc quản lý. Thứ tự này chỉ mang tính minh họa và không phản ánh thứ tự thực tế trong cấu trúc tổ chức.

PHẦN 02

ĐIỂM NỔI BẬT

Việt Nam đang nổi lên như một trong những thị trường tiềm năng cao cho ứng dụng AI nhanh và hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho nhu cầu tuyển dụng IT bền vững. Nhận định này được phản ánh nhất quán từ cả góc nhìn doanh nghiệp và đội ngũ nhân lực IT.

- Mức độ ứng dụng AI tại Việt Nam đã ở diện rộng: 73% doanh nghiệp đang ứng dụng AI, 65,1% có kế hoạch tăng ngân sách AI và 62% dự kiến mở rộng quy mô đội ngũ AI trong vòng 12 tháng tới. (trang 16, 29)
- Cùng lúc đó, việc sử dụng AI trong cộng đồng chuyên gia IT gần như đã mang tính phổ cập: 96,8% cho biết họ sử dụng AI hằng ngày và 94,2% ghi nhận hiệu quả làm việc được cải thiện. Điều này cho thấy làn sóng AI không chỉ đến từ chiến lược đầu tư “từ trên xuống” của doanh nghiệp, mà còn được thúc đẩy mạnh mẽ bởi sự sẵn sàng và chủ động “từ dưới lên” của chính đội ngũ kỹ sư. (trang 16)
- Quan trọng hơn, AI tại Việt Nam đang tạo ra tác động lớn vận hành với kết quả thực chất. Có 74,4% doanh nghiệp ghi nhận cải thiện về chất lượng công việc và năng suất nhờ AI. AI được ứng dụng nhiều nhất trong các quy trình cốt lõi như lập trình, sửa lỗi, nghiên cứu và tự động hóa. Các xu hướng như Generative AI, AI tác nhân và siêu tự động hóa (hyper-automation) đang dịch chuyển nhanh từ giai đoạn tìm hiểu sang thử nghiệm và triển khai giới hạn trong môi trường thực tế. Điều này phản ánh tốc độ học hỏi cao và hiệu quả ứng dụng rõ ràng, dù việc mở rộng trên toàn doanh nghiệp vẫn còn được triển khai chọn lọc do các yếu tố về niềm tin và quản trị. (trang 15)
- Sự kết hợp giữa mức độ ứng dụng AI trên diện rộng, khả năng hấp thụ kỹ năng nhanh và hiệu quả về năng suất có thể đo lường được góp phần lý giải vì sao có đến gần 2/3 doanh nghiệp (65,1%) tiếp tục tăng ngân sách cho AI trong năm 2026. Ngoài ra, về thứ tự ưu tiên cho các chiến lược chính trong năm 2026, 47,5% công ty có chiến lược ứng dụng AI vào quy trình cốt lõi của doanh nghiệp, 28,8% cho tối ưu vận hành và phát triển sản phẩm mới (27,1%). (trang 16, 20)

Khi AI dần trở thành một phần của công việc kỹ thuật hằng ngày, nhu cầu tuyển dụng đang dịch chuyển về nhóm nhân lực IT có kinh nghiệm, đủ năng lực xây dựng, tích hợp và mở rộng các hệ thống ứng dụng AI. Tổng thể các tín hiệu này cho thấy Việt Nam là một thị trường AI giàu tiềm năng, nơi việc ứng dụng nhanh AI đang trực tiếp chuyển hóa thành nhu cầu tuyển dụng IT ổn định và có tầm nhìn dài hạn, thay vì chỉ dừng ở các thử nghiệm ngắn hạn.

66,1% doanh nghiệp tham gia khảo sát đã tăng quy mô nhân sự IT trong năm 2025, và 69,6% có kế hoạch tiếp tục mở rộng trong năm 2026, trong bối cảnh tăng trưởng đội ngũ IT ngày càng mang tính chọn lọc và chịu tác động mạnh từ AI.

- Trong năm 2025, 66,1% doanh nghiệp ghi nhận tăng nhân sự IT do mở rộng đội ngũ và dự án, cho thấy tín hiệu phục hồi rõ rệt so với các năm trước. Song song đó, 20,9% doanh nghiệp giữ nguyên quy mô đội ngũ, trong khi chỉ 11,3% giảm nhân sự do tái cấu trúc, không tuyển thay thế hoặc nhân sự chủ động rời đi. Điều này cho thấy xu hướng cắt giảm vẫn ở mức hạn chế và chủ yếu xuất phát từ các yếu tố mang tính cấu trúc, lành mạnh, thay vì áp lực tiêu cực từ thị trường. (trang 23)
- Bước sang năm 2026, mức độ tự tin của doanh nghiệp tiếp tục được củng cố khi 69,6% dự kiến tăng quy mô đội ngũ IT, cao hơn lần lượt 8,9% và 21,0% so với nửa đầu và nửa cuối năm 2025. Trong nhóm doanh nghiệp không có kế hoạch tăng hoặc có khả năng giảm nhân sự, 34,3% cho biết năng suất được cải thiện nhờ AI cho phép họ tăng cường khối lượng công việc mà không cần bổ sung thêm nhân sự IT - tăng 18,9% so với nửa đầu 2025 và 9,6% so với nửa cuối 2025. Trong khi đó, lý do “Số lượng dự án mới giảm sút” gần như không còn là mối lo đáng kể, khi tỷ lệ này giảm mạnh từ 23,1% (nửa đầu 2025) và 16,4% (nửa cuối 2025) xuống chỉ còn 2,9% trong dự báo năm 2026. (trang 27, 28)

Nhìn chung, nhu cầu tuyển dụng IT bước vào năm 2026 với triển vọng tích cực hơn, trong đó các kế hoạch không tăng hoặc cắt giảm nhân sự ngày càng ít gắn với sự bất định về dự án hay tối ưu chi phí, mà thay vào đó phản ánh ưu tiên của doanh nghiệp đối với việc nâng cao năng suất nội bộ và năng lực đội ngũ, bao gồm cả việc ứng dụng AI.

Mặt bằng lương IT ghi nhận điều chỉnh nhẹ so với năm 2024, với mức giảm trung bình 1,1%. Trong bức tranh chung, nhóm Product Owner/Manager nổi bật với mức lương trung vị đạt 50,1 triệu VND, và có thể lên tới 75 triệu VND đối với nhân sự có trên 8 năm kinh nghiệm.

- Xét tổng thể, mức lương IT trung bình hàng tháng gần như đi ngang so với năm 2024 (43,2 triệu VND so với 43,7 triệu VND), chỉ ghi nhận mức giảm rất nhẹ 1,1%. Trong số các thành phố lớn, Hà Nội là khu vực có biến động nhiều nhất, với mức lương trung bình giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước. (trang 51)
- Các vị trí lãnh đạo công nghệ tiếp tục dẫn đầu mặt bằng thu nhập IT tại Việt Nam. Nhóm CTO/CIO/VPOE đạt mức lương trung vị 101,25 triệu VND mỗi tháng. Các vị trí quản lý và lãnh đạo kỹ thuật cấp cao khác vẫn duy trì tính cạnh tranh cao, bao gồm Project Leader/Project Manager (50,1 triệu VND), Tech Lead (51,8 triệu VND) và IT Manager (50,25 triệu VND). (trang 54)
- Nhóm Product Owner/Manager tiếp tục là điểm sáng với mức lương trung vị 50,1 triệu VND, tăng lên 75 triệu VND đối với nhân sự có trên 8 năm kinh nghiệm. Các vị trí liên quan đến dữ liệu cũng giữ được sức hút, với Data Analyst/Data Scientist đạt 40,65 triệu VND, trong khi Data Engineer có thể đạt 56,9 triệu VND ở nhóm kinh nghiệm 3-4 năm. (trang 54)
- Các vị trí kỹ sư cốt lõi thể hiện lộ trình tăng lương rõ ràng theo thời gian. Back-end Developer tăng từ 12,4 triệu VND ở năm kinh nghiệm đầu tiên lên 54,9 triệu VND ở cấp độ cao; trong khi Embedded Engineer tăng từ 21,4 triệu VND lên 60,65 triệu VND tương ứng. (trang 54)

Các tiêu chí tuyển dụng IT đang dịch chuyển rõ rệt. Khả năng giải quyết vấn đề trong các tình huống kỹ thuật thực tế đã trở thành yếu tố đánh giá hàng đầu đối với 44,6% doanh nghiệp, theo sau là khả năng thích nghi và sẵn sàng học công nghệ mới (43,4%). (trang 26)

- Theo sau khả năng giải quyết vấn đề trong các tình huống kỹ thuật thực tế và khả năng thích nghi sẵn sàng học công nghệ mới, tinh thần ownership và trách nhiệm được 39,8% doanh nghiệp coi trọng, trong khi năng lực kỹ thuật thực hành thuần túy được 37,3% nhắc đến. Điều này khẳng định rằng kỹ năng kỹ thuật đơn lẻ không còn đủ để đáp ứng yêu cầu tuyển dụng. Thay vào đó, doanh nghiệp đang ưu tiên tuyển dụng số lượng ít hơn nhưng toàn diện hơn – những ứng viên có khả năng vận dụng kỹ năng trong bối cảnh thực tế, thích nghi với công nghệ liên tục thay đổi và tạo ra tác động cụ thể trong công việc hằng ngày. (trang 26)
- Sự dịch chuyển này giúp lý giải vì sao những thách thức trong tuyển dụng IT năm 2025 chủ yếu đến từ mức độ sẵn sàng của nhân lực và sự lệch pha giữa kỳ vọng lương của ứng viên với ngân sách doanh nghiệp, thay vì do thiếu nguồn nhân lực trên thị trường. Hơn một nửa số doanh nghiệp (55,4%) đánh giá chất lượng ứng viên thấp hơn kỳ vọng, trong khi 48,2% gặp khó khăn do mức lương mong đợi của ứng viên vượt quá ngân sách. (trang 25)

Những dữ liệu này chỉ ra rằng tiêu chuẩn tuyển dụng IT đang trở nên chọn lọc hơn, khi doanh nghiệp có xu hướng đặt trọng tâm vào năng suất, khả năng thích nghi và tác động có thể đo lường được trên mỗi vị trí tuyển dụng, thay vì chỉ mở rộng quy mô nhân sự một cách đại trà.

Trong năm 2026, nhu cầu tuyển dụng IT tại Việt Nam phản ánh một sự dịch chuyển kép: yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm và năng lực Cloud/DevOps nền tảng vững, đồng thời gia tăng kỳ vọng về các kỹ năng sẵn sàng phối hợp và giải quyết vấn đề.

- Ở khía cạnh kỹ thuật, doanh nghiệp ưu tiên cao nhất các kỹ năng DevOps và CI/CD (53,1%), tiếp theo là năng lực về Cloud và multi-cloud (48,4%), cùng với nhu cầu ngày càng tăng đối với kỹ năng thiết kế dữ liệu và hệ thống. JavaScript (67,2%), Java (57,8%) và Python (43,8%) tiếp tục là những ngôn ngữ lập trình có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất, đi kèm với các framework hiện đại như React.js (40,6%) và Node.js (34,4%). ([trang 30, 31](#))
- Bên cạnh chiều sâu kỹ thuật, kỳ vọng tuyển dụng ngày càng nhấn mạnh khả năng phối hợp và giải quyết vấn đề trong thực tế. Doanh nghiệp đặt trọng tâm lớn vào kỹ năng làm việc nhóm (52,3%), giao tiếp (49,2%), trình độ tiếng Anh (46,2%) và năng lực giải quyết vấn đề (41,5%). Điều này cho thấy khả năng phối hợp hiệu quả và thích nghi đang trở thành những yêu cầu thiết yếu đối với các vai trò kỹ sư hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh AI ngày càng được ứng dụng rộng rãi. ([trang 30, 31](#))
- Nhu cầu tuyển dụng tập trung chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh, chiếm 67,7% kế hoạch tuyển dụng, trong khi 72,3% doanh nghiệp có kế hoạch tuyển dụng các vị trí ở cấp độ trung cấp và cao cấp. Các vai trò kỹ sư cốt lõi tiếp tục dẫn dắt nhu cầu tuyển dụng, với Full-stack Developer (50,8%) và Back-end Developer (47,7%) đứng đầu, phản ánh định hướng tập trung mạnh vào phát triển sản phẩm lõi có khả năng mở rộng. ([trang 24](#))

Làm thêm giờ (OT) đang ảnh hưởng đến một bộ phận đáng kể nhân lực IT được khảo sát, khi 40,9% chuyên gia IT cho biết họ cảm nhận chuyển việc do không hài lòng với khối lượng OT và chính sách OT tại công ty hiện tại.

- OT vẫn là thực tế phổ biến trong cộng đồng IT, với 47% người tham gia khảo sát cho biết họ làm thêm giờ thường xuyên hoặc thỉnh thoảng. Đáng chú ý, 16,4% phải làm OT ở mức cao, trên 8 giờ mỗi tuần, trong khi 35,7% ghi nhận mức OT trung bình từ 5-8 giờ mỗi tuần. ([trang 45](#))
- Xét theo nguồn gốc doanh nghiệp, chuyên gia IT làm việc tại các công ty có nguồn gốc Việt Nam ghi nhận tần suất OT cao nhất, trung bình 1,1 lần mỗi tuần, đi kèm tỷ lệ được trả OT ở mức xấp xỉ trung bình (42,8%). Các doanh nghiệp châu Âu có tỷ lệ trả OT thấp nhất với 32,1%. Ngược lại, các công ty Nhật Bản nổi bật với việc áp dụng chính sách OT rõ ràng, tỷ lệ trả OT cao nhất (57,9%), tần suất OT ở mức vừa phải và cường độ OT thấp nhất, trung bình 4,2 giờ mỗi tuần. ([trang 46](#))
- Mặc dù 48,0% chuyên gia IT cho biết OT mang tính tự nguyện và 63,7% hiểu rõ chính sách OT của công ty, mức độ hài lòng nhìn chung vẫn còn hạn chế. Có 45,2% đánh giá trung lập đến không hài lòng với thực trạng OT hiện tại, và 43,3% cho biết họ không nhận được bất kỳ khoản lợi ích nào khi OT. Những yếu tố này tương ứng với việc 40,9% chuyên gia cảm nhận chuyển việc do liên quan đến không hài lòng với khối lượng và chính sách OT. ([trang 45](#))

67% nhu cầu dự án IT freelance đến từ thị trường Việt Nam, trong khi thu nhập hằng tháng của IT freelancers ổn định ở mức 30,7 triệu VND. Những tín hiệu này cho thấy thị trường IT freelance đang dịch chuyển theo hướng tự nuôi dưỡng bởi nhu cầu trong nước nhiều hơn.

- Trong năm 2025, trọng tâm nhu cầu dự án IT freelance chuyển dịch rõ rệt từ Mỹ sang Việt Nam. Các dự án có nguồn gốc trong nước chiếm 67% tổng nhu cầu (cao hơn gấp đôi so với mức 30% ghi nhận trong năm 2024), trong khi tỷ trọng dự án đến từ Mỹ giảm từ 36,2% xuống còn 24,1%. ([trang 58](#))
- Web Development tiếp tục là loại hình dự án freelance có nhu cầu nhiều nhất, chiếm gần 40% tổng nhu cầu. Hai nhóm dự án phổ biến tiếp theo không thay đổi so với năm 2024, bao gồm Mobile App Development (12,2%) và Project Consulting (8,5%). ([trang 58](#))
- Mặc dù có sự thay đổi về nguồn gốc dự án, IT freelancer vẫn duy trì mức thu nhập tương đối. Thu nhập trung bình đạt 30,7 triệu VND mỗi tháng và 34 USD mỗi giờ, gần như ổn định so với năm 2024 (30,9 triệu VND và 35,5 USD mỗi giờ). Đáng chú ý, Mobile App Development trở thành nhóm dự án có tổng thu nhập cao nhất, với mức trung bình 37,9 triệu VND và Tư vấn Dự Án có mức lương theo giờ cao nhất với 1.630.000 VND/ giờ (~63 USD). ([trang 59](#))

Sinh viên IT thể hiện mức độ quan tâm cao và đầu tư nghiêm túc cho học tập, tuy nhiên việc thiếu trải nghiệm thực tế và năng lực tiếng Anh còn ở mức cơ bản vẫn là những rào cản lớn đối với mức độ sẵn sàng được tuyển dụng.

- Phản hồi sinh viên IT cho biết có mức độ hứng thú cao với chương trình học tại trường, với 62,3% đánh giá mức độ quan tâm từ 8-10 điểm. Hai yếu tố được đánh giá hài lòng cao nhất là đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn và chuyên môn nghiên cứu tốt, cùng với mối liên kết với doanh nghiệp thông qua các buổi chia sẻ, giảng dạy khách mời và hợp tác công nghệ (cùng đạt 42,3%). ([trang 64](#))
- Sinh viên IT đầu tư nhiều cho kết quả học tập, với 54,1% đặt mục tiêu đạt GPA cao nhất có thể và 50,3% tham gia các khóa học bổ sung. Tuy nhiên, mức độ chuẩn bị về mặt thực hành vẫn còn hạn chế: Chỉ 40,8% đã/đang làm thực tập sinh tại phòng/công ty IT, 28,3% có kinh nghiệm freelance, 26,4% tham gia dự án hoặc hackathon, và 18,2% tham gia các câu lạc bộ kỹ năng mềm. 57,8% sinh viên IT có tham gia công việc freelance được trả lương, đồng thời các chương trình thực tập mang lại thu nhập khiêm tốn (6,9-8,0 triệu VND/tháng), các trải nghiệm này thường mang tính ngắn hạn và phụ thuộc nhiều vào mối quan hệ, nên đóng góp hạn chế vào mức độ sẵn sàng làm việc thực tế. ([trang 66](#))
- Cải thiện tiếng Anh được 59,1% sinh viên xác định là ưu tiên, nhưng năng lực tổng thể vẫn ở mức thấp, với điểm tự đánh giá trung bình chỉ 1,68/5, điểm yếu rõ nhất nằm ở kỹ năng giao tiếp và thuyết trình. Khi kết hợp với khoảng cách về khả năng kỹ thuật, kỹ năng mềm còn yếu và yêu cầu tuyển dụng đầu vào ngày càng cao, những yếu tố này góp phần tạo ra tâm lý lo lắng và băn khoăn kéo dài về khả năng sẵn sàng được tuyển dụng của sinh viên IT trong giai đoạn chuyển tiếp từ giáo dục sang thị trường lao động. ([trang 64, 65](#))

PHẦN 03

TỔNG QUAN

THỊ TRƯỜNG IT

Thị trường IT Việt Nam: Từ tăng trưởng nhanh đến điểm đến chiến lược cho đầu tư công nghệ toàn cầu.

Việt Nam đang được định vị là một điểm đến chiến lược có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực ASEAN, được hỗ trợ bởi nền tăng kinh tế vĩ mô ổn định cùng lợi thế cấu trúc trong phát triển kinh tế số.

1. Nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô

Sự ổn định và khả năng chống chịu của môi trường kinh tế vĩ mô Việt Nam tạo ra nền tảng quan trọng cho các quyết định đầu tư dài hạn. Việt Nam đã ghi nhận kết quả kinh tế theo quý tốt thứ hai trong khu vực kể từ năm 2020, đồng thời đạt mức tăng trưởng mạnh nhất trong nửa đầu năm trong hơn một thập kỷ ([McKinsey & Company, 2025](#)). Hiệu quả kinh tế vĩ mô vượt trội này phản ánh khả năng chống chịu kinh tế cao và môi trường kinh doanh thuận lợi, qua đó góp phần giảm thiểu rủi ro kinh tế tổng thể đối với các nhà đầu tư công nghệ.

Tốc độ tăng trưởng GDP thực so với kỳ trước của Việt Nam và các quốc gia ASEAN (%)

	2022	2023	2024	Q3-2024	Q4-2024	Q1-2025	Q2-2025
Indonesia	5,3%	5,1%	5,0%	5,0%	5,0%	4,9%	5,1%
Malaysia	8,7%	3,7%	5,1%	5,3%	4,9%	4,4%	4,4%
Philippines	7,6%	5,6%	5,6%	5,2%	5,3%	5,4%	5,5%
Singapore	4,1%	1,8%	4,4%	5,7%	5,0%	4,1%	4,4%
Thái Lan	2,6%	2,0%	2,5%	3,0%	3,3%	3,2%	2,8%
Việt Nam	8,0%	5,0%	7,1%	7,4%	7,6%	6,9%	8,0%

Nguồn: McKinsey & Company (2025) Southeast Asia quarterly economic review: A short-term spark?

2. Thị trường số Việt Nam tăng tốc

Đà tăng trưởng mạnh mẽ của kinh tế số Việt Nam ngày càng được phản ánh rõ nét qua quy mô kinh tế và giá trị tạo ra. Sự mở rộng nhanh của doanh nghiệp số, việc làm trong lĩnh vực ICT và doanh thu trong năm 2024 tiếp tục cung cấp những nhận định trước đó về tăng trưởng kinh tế số của Việt Nam.

Việt Nam hiện là một trong những nền kinh tế số mở rộng nhanh nhất Đông Nam Á, trong đó thương mại điện tử đóng vai trò chủ đạo, giúp mở rộng quy mô nhanh chóng nhưng cũng tạo ra sự phụ thuộc mang tính cấu trúc ([Google, Temasek, & Bain & Company \(2025\). Vietnam economy SEA 2025 report](#)).

Trong 2023, kinh tế số Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng khoảng 20%, cao nhất trong ASEAN, đạt xấp xỉ 30 tỷ USD tổng giá trị thị trường. Tăng trưởng này chủ yếu được dẫn dắt bởi các lĩnh vực hướng tới người tiêu dùng như thương mại điện tử, ứng dụng đặt xe và giao đồ ăn, du lịch trực tuyến và truyền thông số, vốn tạo nên lõi của nền kinh tế internet Việt Nam. Triển vọng kinh tế số của Việt Nam đến năm 2030 được đánh giá rất tích cực, với quy mô dự báo đứng thứ hai, chỉ sau Indonesia.

Quy Mô Tăng Trưởng Của Việt Nam Năm 2024

73.788

doanh nghiệp
công nghệ số

Tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước

1,26

triệu lao động

Làm việc trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông (ICT)

Đóng Góp Từ Kinh Tế Số Việt Nam Năm 2024

158
tỷ USD

Tổng doanh thu của các doanh nghiệp số Việt Nam. Tăng 10,2% so với cùng kỳ

133
tỷ USD

Doanh thu xuất khẩu từ phần cứng điện tử. Tăng 10,4% so với cùng kỳ

11,5
tỷ USD

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh ở nước ngoài của 1.900 doanh nghiệp số. Tăng 54% so với cùng kỳ

31,8%

Tỷ trọng doanh thu ngành ICT đóng góp vào GDP Tăng 3,1% so với cùng kỳ

Nguồn: KPMG (2025). Vietnam 2026 Outlook: A Defining Moment for Growth. KPMG in Vietnam.

Kinh Tế Số (GMV, Tỷ USD) Và Tốc Độ Tăng Trưởng Của Việt Nam Và Các Quốc Gia ASEAN

	Kinh Tế Số (GMV, Tỷ USD)				Tăng trưởng
	2023	2024	2025	2030F	
Indonesia	80	87	99	~180 - 340	+14%
Malaysia	26	33	39	~45 - 70	+19%
Philippines	26	31	36	~70 - 140	+16%
Singapore	25	27	29	~40 - 65	+7%
Thái Lan	38	49	56	~90 - 160	+16%
Việt Nam	30	34	39	~85 - 190	+17%

Nguồn: Google, Temasek, & Bain & Company. (2025). Vietnam economy SEA 2025 report

3. Ba Trụ Cột Thúc Đẩy Tăng Tốc Số Của Việt Nam

Động lực chuyển đổi số của Việt Nam đang dịch chuyển từ tăng trưởng ngắn hạn sang các động lực mang tính cấu trúc dài hạn.

Quá trình số hóa không còn chủ yếu bị chi phối bởi các yếu tố cơ hội mang tính chu kỳ. Sự đồng bộ giữa nhu cầu thị trường, năng lực nguồn nhân lực và định hướng chính sách cho thấy chuyển đổi số đang dần ăn sâu vào cấu trúc kinh tế, tạo ra môi trường ổn định và dễ dự báo hơn cho các doanh nghiệp trong kế hoạch trung và dài hạn.

Nhân lực số đang nổi lên như lợi thế cạnh tranh giá trị.

Nhân lực số đang nổi lên như một lợi thế cạnh tranh giá trị. Với lực lượng lao động trẻ, quy mô lớn và năng lực số ngày càng được cải thiện, Việt Nam cho thấy khả năng ngày càng cao trong việc tiếp nhận và mở rộng ứng dụng các công nghệ tiên tiến. Điều này không chỉ củng cố vị thế của Việt Nam trong việc tiếp nhận công nghệ, mà còn nâng cao khả năng đảm nhận các hoạt động có giá trị gia tăng cao hơn như phát triển sản phẩm, xử lý dữ liệu và các chức năng liên quan đến AI.

Khung chính sách hỗ trợ giúp giảm thiểu rủi ro, tạo động lực đầu tư và củng cố niềm tin thị trường.

Các ưu tiên số hóa rõ ràng, cơ chế khuyến khích đầu tư và phát triển hạ tầng phản ánh cam kết mạnh mẽ của Chính phủ đối với tăng trưởng số dài hạn. Các chính sách này góp phần tháo gỡ rào cản gia nhập thị trường cho doanh nghiệp, đồng thời tăng cường niềm tin của nhà đầu tư và kết nối mục tiêu quốc gia với hoạt động triển khai của khu vực tư nhân.

Tốc Độ Thị Trường & Hoạt Động Đổi Mới Sáng Tạo

- Mức Độ Thâm Nhập Internet Và Kỹ Thuật Số:** Đầu năm 2025, Việt Nam có khoảng 79,8 triệu người dùng internet, tương đương 78,8% dân số ([DataReportal, 2025](#)).
- Thương Mại Điện Tử:** Quy mô thị trường đạt 20 tỷ USD, dự báo tăng trưởng với CAGR > 25% giai đoạn 2023-2028.
- Quy Mô Công Nghệ Tài Chính:** Thanh toán số tăng trưởng nhanh, với khoảng 30,27 triệu ví điện tử đang hoạt động ([Vietnamnet, 2025](#)). trong đó ví điện tử chiếm hơn 17% tổng giao dịch. ([UOB, 2024](#)).
- Hoạt Động Đầu Tư Mạo Hiểm:** Hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam hiện có hơn 4.000 startup, bao gồm 2 kỳ lân và hàng chục doanh nghiệp cận kỳ lân ([Vietnam Innovative Startup Ecosystem 2025 Report](#)). Quy mô và mức độ sôi động này đưa Việt Nam vào Top 3 quốc gia trong ASEAN về hoạt động đầu tư mạo hiểm ([Vietnam Plus, 2024](#)).

Nhân Lực & Nhân Khẩu Học

- Lực Lượng Lao Động Vàng:** Nhóm dân số trong độ tuổi lao động 15-64 chiếm khoảng 68% tổng dân số, tạo nền tảng nhân lực rộng cho tăng trưởng kinh tế và chuyển đổi số ([KPMG, 2026](#)).
- Trình Độ Học Vấn Chính Quy:** 84% chuyên gia IT sở hữu bằng đại học trở lên, phản ánh độ sâu về trình độ chuyên môn của nguồn nhân lực trên thị trường IT (Báo cáo Lương và Thị Trường Tuyển Dụng IT 2025-2025, ITviec).
- Chỉ Số Đổi Mới Sáng Tạo:** Việt Nam xếp thứ 44/139 nền kinh tế trong Global Innovation Index (GII) 2025, đứng thứ ba trong khu vực ASEAN. Báo cáo cho thấy Việt Nam có kết quả đầu ra đổi mới sáng tạo cao hơn đầu vào đổi mới, với thứ hạng lần lượt là 37 và 50. ([Vneconomy, 2025](#)).

Chính Sách & Cơ Chế Hỗ Trợ

- Định Hướng Chiến Lược:** Cam kết chuyển đổi số được dấn dắt bởi Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia (2020-2025) và Chiến lược AI đến năm 2030, trong đó công nghệ “Make in Vietnam” được tích hợp vào các kế hoạch phát triển kinh tế quốc gia. ([Government of Vietnam, 2025](#)).
- Khuyến Khích Đầu Tư:** Các chính sách ưu đãi thuế bao gồm miễn thuế Thu nhập Doanh nghiệp (CIT) trong 4 năm và giảm 50% thuế CIT trong 9 năm tại các khu vực công nghệ trọng điểm như Hà Nội, TP.HCM và Đà Nẵng, nhằm thu hút cả nguồn vốn trong nước và quốc tế ([Vietnam Briefing, 2025](#)).



Tổng hòa lại, ba trụ cột gồm Thị trường, Nguồn nhân lực và Chính sách đang cùng thúc đẩy Việt Nam vươn lên trở thành một trong những nền kinh tế số năng động nhất châu Á. Với nền tảng là lực lượng lao động trẻ, năng lực đổi mới ngày càng mạnh và tư duy quản trị hướng tới tương lai.

4. Ưu tiên chiến lược về công nghệ lõi dưới định hướng của Chính phủ Việt Nam

Tháng 6/2025, Chính phủ Việt Nam ban hành Quyết định 1131/QĐ-TTg, xác định 11 công nghệ chiến lược như Trí tuệ Nhân tạo (AI), Điện toán Đám mây, Blockchain, An ninh mạng và công nghệ bán dẫn. Các tín hiệu chính sách từ Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh ưu tiên phát triển hệ sinh thái công nghệ trong nước, tăng cường năng lực nhân lực, cũng như thúc đẩy nghiên cứu và sản xuất công nghệ. ([Nguồn: Văn phòng Chính phủ, Quyết định 1131/QĐ-TTg, ngày 12/06/2025; luatvietnam.vn](#))

Trọng tâm chiến lược của Chính phủ Việt Nam

1 AI và Digital Twin

- Phát triển các mô hình AI và trợ lý ảo sử dụng tiếng Việt.
- Ứng dụng trong sản xuất thông minh, y tế và quy hoạch đô thị thông qua công nghệ bán sò số.
- Đặt nền tảng cho các quy trình tự động hóa và hệ thống ra quyết định dựa trên AI.

2 Hạ tầng Điện toán Đám mây Dữ liệu và Bán dẫn

3 Blockchain

- Ưu tiên ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc, định danh số và công nghệ tài chính.
- Khuyến khích phát triển các nền tảng blockchain của Việt Nam nhằm nâng cao tính minh bạch trong chuỗi cung ứng.
- Góp phần bảo đảm niềm tin và tính toàn vẹn dữ liệu trong các giao dịch số.

4 Hệ sinh thái 5G/6G

- Đẩy nhanh triển khai 5G mở và nghiên cứu sớm công nghệ 6G để đạt khả năng kết nối siêu nhanh.
- Tạo nền tảng cho IoT, điện toán biển và các ứng dụng đô thị thông minh.
- Thúc đẩy sự tích hợp giữa lĩnh vực viễn thông và CNTT nhằm xây dựng hạ tầng số quốc gia.

Triển vọng tích cực cho ngành công nghệ Việt Nam khi chính sách song hành cùng động lực thị trường.

- Sự đồng bộ giữa chính sách của Chính phủ và động lực thị trường đang đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của Việt Nam.
- Các ưu tiên về công nghệ sâu trong AI, Cloud, Blockchain và 5G mang ý nghĩa chiến lược và kinh tế, tạo ra những cơ hội mới cho đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xuất khẩu và việc làm giá trị cao.
- Khi các công nghệ này tiếp tục phát triển, Việt Nam có nhiều điều kiện để vươn lên trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực, được hỗ trợ bởi lực lượng nhân lực CNTT ngày càng chất lượng và một hệ sinh thái công nghệ đang trưởng thành.

(Nguồn: Văn phòng Chính phủ, Quyết định 1131/QĐ-TTg, tháng 6/2025)

5. Các xu hướng công nghệ trong doanh nghiệp và cộng đồng chuyên gia IT

Trong số các xu hướng công nghệ, các chuyên gia IT đánh giá AI tác nhân và GenAI là những công nghệ phát triển nhanh nhất, đồng thời phù hợp chặt chẽ với các ưu tiên công nghệ lõi ở cấp quốc gia.

Gần 2/3 số chuyên gia IT tham gia khảo sát cho rằng AI tác nhân và các quy trình tự động hóa đang thể hiện động lực phát triển mạnh nhất, với 65,2% lựa chọn các công nghệ này. GenAI và các công nghệ LLM theo sát, được 54,6% chuyên gia IT ghi nhận. Bên cạnh đó, các lĩnh vực mới khác cũng thu hút sự quan tâm, bao gồm Edge AI và 5G-IoT ở mức 22,4%, nền tảng low-code ở mức 18,1%, và Web3 hoặc blockchain ở mức 17,3%. Những kết quả này cho thấy các công nghệ được ưu tiên trong định hướng công nghệ lõi của Chính phủ cũng là những lĩnh vực được cộng đồng chuyên gia IT ghi nhận đang phát triển tích cực trên thị trường trong nước.

Tổng thể, phản hồi từ các chuyên gia IT phản ánh liên kết chặt chẽ giữa định hướng chính sách quốc gia và động lực ứng dụng công nghệ thực tế, khi các ưu tiên chiến lược ở cấp vĩ mô đang dần được hiện thực hóa thông qua mức độ quan tâm và đầu tư ngày càng tăng trong cộng đồng công nghệ.

Top 5 Xu Hướng Công Nghệ Dự Kiến Tăng Trưởng Mạnh Tại Việt Nam 2026

65,2%

(Dự đoán bởi chuyên gia IT)

54,6%

22,4%

18,1%

17,8%

16,8%

AI agents &
autonomous
workflows

Generative AI & LL M
fine-tuning / RAG

Edge AI & 5G-IoT
(smart factory,
devices)

No- / low-code &
hyper-automation
(RPA, iPaaS)

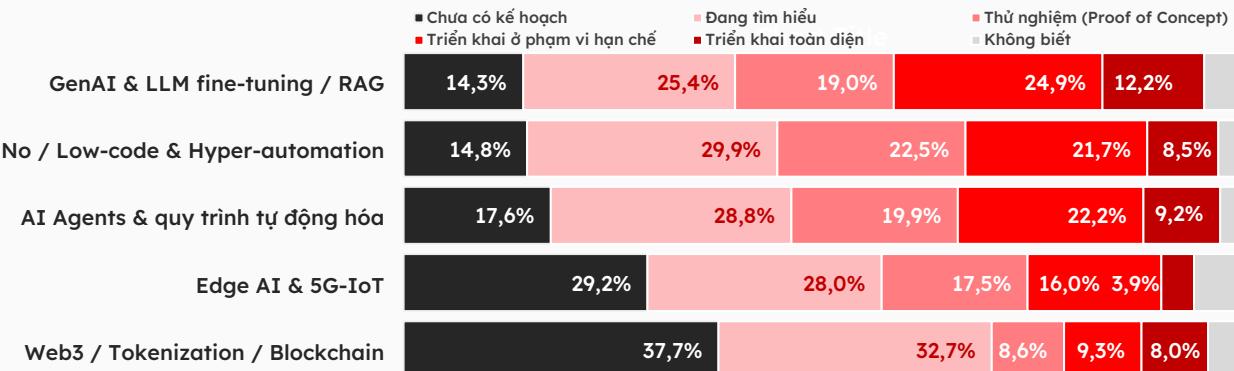
Web3 / tokenization
/ blockchain

Real-time /
streaming analytics
& vector databases

GenAI đang dẫn đầu về khả năng triển khai thực tế so với các công nghệ mới nổi khác, AI Agents và Edge AI được đánh giá là đang đối mặt với thách thức hơn trong việc mở rộng quy mô.

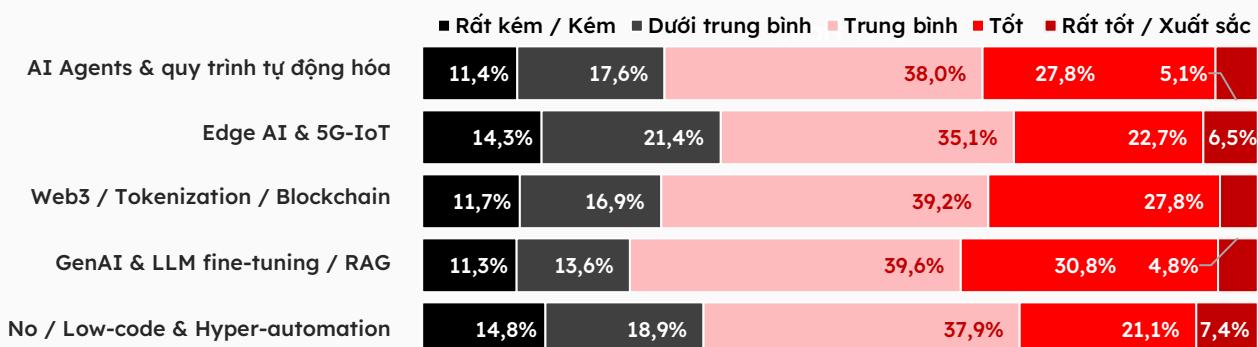
Tình Trạng Ứng Dụng Các Xu Hướng Công Nghệ

(Theo đánh giá của chuyên gia IT về doanh nghiệp nơi họ đang làm việc)



Đánh Giá Quá Trình Ứng Dụng Xu Hướng Công Nghệ

(Theo đánh giá của chuyên gia IT về doanh nghiệp nơi họ đang làm việc)



Lưu ý: Tình trạng ứng dụng và mức độ tiến triển thể hiện trong các biểu đồ này được chuyên gia IT tự báo cáo dựa trên góc nhìn cá nhân về doanh nghiệp của họ. Các phản hồi này phản ánh nhận thức cá nhân và không đại diện cho các chỉ số ứng dụng chính thức ở cấp doanh nghiệp. Do có thể có nhiều chuyên gia IT đến từ cùng một doanh nghiệp, kết quả không nên được diễn giải như dữ liệu đại diện cho từng công ty cụ thể.. **Các phát hiện nên được hiểu như chỉ báo về mức độ phổ biến và mức độ quen thuộc của từng xu hướng công nghệ trong cộng đồng IT nói chung.**

- Generative AI & LLM** GenAI và các giải pháp tinh chỉnh LLM hoặc RAG thể hiện động lực dẫn đầu rõ rệt, với tỷ lệ hoạt động thử nghiệm (PoC) và mở rộng quy mô cao, đồng thời ghi nhận tỷ trọng lớn đánh giá “Tốt” và “Rất tốt”. Điều này cho thấy GenAI đang bước vào giai đoạn ứng dụng ban đầu trong môi trường doanh nghiệp.
- No or Low Code platforms and hyper-automation** Các nền tảng no-code/low-code và hyper-automation ghi nhận mức độ quan tâm sớm, với nhiều doanh nghiệp đang ở giai đoạn thử nghiệm hoặc triển khai hạn chế. Tuy nhiên, tỷ lệ đánh giá tiến độ ở mức thấp vẫn còn tương đối cao, phản ánh thách thức trong việc chuyển các thử nghiệm ban đầu thành triển khai ổn định và có khả năng mở rộng.
- Web3 / Tokenization / Blockchain** Web3 và blockchain tiếp tục là xu hướng có tốc độ triển khai chậm nhất. Phần lớn chuyên gia IT cho biết doanh nghiệp của họ chưa có kế hoạch ứng dụng rõ ràng, và điều này được phản ánh qua mức đánh giá tiến triển thấp nhất trong tất cả các công nghệ được khảo sát.

• AI Agents và Edge AI

AI Agents thu hút mức độ quan tâm cao, thể hiện qua tỷ lệ thử nghiệm PoC đáng kể. Tuy nhiên, so với GenAI, AI Agents có tỷ lệ đánh giá “Kém và dưới mức trung bình” cao hơn, cho thấy nhiều tổ chức vẫn đang gặp khó khăn khi chuyển từ thử nghiệm sang triển khai quy mô lớn. Với Edge AI, tiến độ triển khai chậm hơn rõ rệt, do các rào cản như yêu cầu phần cứng chuyên biệt, môi trường triển khai phân tán, yêu cầu hiệu năng thời gian thực, cùng với giới hạn về hệ sinh thái và mối quan tâm về bảo mật, khiến việc mở rộng phức tạp hơn so với các giải pháp AI trên nền tảng đám mây.

Ứng Dụng AI Tại Doanh Nghiệp Việt Nam: Từ kết quả từ báo cáo “Thực trạng ứng dụng AI và tuyển dụng IT tại Việt Nam 2025” do ITviec công bố, AI được ứng dụng rộng rãi tại doanh nghiệp Việt Nam, nhưng mức độ triển khai sâu còn hạn chế chủ yếu do những lo ngại liên quan đến độ tin cậy và mức độ đáng tin của AI. (ITviec, 2025)

- Mức độ ứng dụng cao:** AI hiện đã trở thành công nghệ phổ biến, với 73% doanh nghiệp cho biết đang ứng dụng AI. Trong đó, Generative AI là nhóm công nghệ chủ đạo, thúc đẩy tốc độ triển khai nhanh nhờ khả năng hỗ trợ nhiều chức năng như IT, Marketing và Chăm sóc khách hàng.
- Độ triển khai còn hạn chế:** Dù tỷ lệ ứng dụng cao, việc triển khai AI nhìn chung vẫn chưa đạt độ trưởng thành. Phần lớn sáng kiến chỉ dừng ở giai đoạn thử nghiệm (Pilot) hoặc vận hành trong phạm vi hẹp đối với một số quy trình chọn lọc; chỉ một tỷ lệ nhỏ doanh nghiệp mở rộng AI ở quy mô toàn doanh nghiệp. AI hiện nay chủ yếu được ứng dụng trong các quy trình chọn lọc hoặc mang tính nền tảng, thay vì được triển khai trên diện rộng ở cấp doanh nghiệp với khả năng tự động hóa đa chức năng.
- Rào cản niềm tin:** Một hạn chế đáng kể là mức độ thiếu niềm tin vào AI, khi chỉ 5,4% doanh nghiệp cho biết họ dựa vào kết quả đầu ra của AI với mức giám sát tối thiểu từ con người. Điều này khiến AI hiện chủ yếu đóng vai trò hỗ trợ chưa thể tích hợp sâu vào các quy trình kinh doanh cốt lõi và phát huy đầy đủ tiềm năng chuyển đổi.

Ứng Dụng AI Tại Các Doanh Nghiệp tại Việt Nam



Kết Quả Ứng Dụng AI Tại Doanh Nghiệp Việt Nam

Đánh Giá Mức Độ Ứng Dụng AI Dựa Trên Kết Quả Thực Tiễn



- Quá sớm để đánh giá
- Mở rộng: Gen AI được nhân rộng trên nhiều phòng ban, tạo ra sự chuyển đổi trong cách làm việc và tối ưu vận hành
- Đang phát triển: Việc triển khai Gen AI đang thay đổi một số quy trình làm việc, giúp tăng hiệu suất
- Đang hình thành: Một số dự án thử nghiệm Gen AI đã bắt đầu cho thấy giá trị
- Khởi đầu: Doanh nghiệp mới bắt đầu các sáng kiến liên quan đến Gen AI, chưa tạo ra tác động rõ rệt đến công việc

Mức Độ Tin Tưởng Vào Kết Quả AI

5,4%

doanh nghiệp đánh giá độ tin tưởng rất cao kết quả từ AI với rất ít sự giám sát của con người

Cải Thiện Chất Lượng

74,4%

doanh nghiệp ghi nhận cải thiện chất lượng

Tầm nhìn chiến lược về vai trò của AI

Hơn 1/3 doanh nghiệp

kỳ vọng AI sẽ tái định hình mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị

Ngân Sách Cho AI

65,1%

doanh nghiệp có kế hoạch tăng ngân sách dành cho AI

Base: Công ty ứng dụng AI

Nguồn: [ITviec | Vietnam AI Adoption Status & IT Hiring Insight 2025 Report](#)

Xu Hướng Sử Dụng AI Của Chuyên Gia IT: AI đang được ứng dụng rộng rãi trong cộng đồng IT, đặc biệt thông qua tài khoản cá nhân, và công cụ chatbot GenAI.

- AI đã trở thành công cụ làm việc hằng ngày của chuyên gia IT.** Gần 96,8% chuyên gia IT cho biết họ sử dụng AI mỗi ngày trong công việc, phản ánh sự thay đổi rõ rệt trong hành vi làm việc. Hơn một nửa trong số đó chủ yếu sử dụng tài khoản AI cá nhân, cho thấy việc **doanh nghiệp cung cấp công cụ AI chưa theo kịp nhu cầu thực tế trong công việc.**
- Chatbot GenAI chiếm ưu thế, với 77,1% chuyên gia IT sử dụng, trong khi 50% cho biết họ dùng nền tảng AI hỗ trợ lập trình.**

Những kết quả này phản ánh mức độ phụ thuộc ngày càng tăng vào AI trong công việc chuyên môn, đồng thời cho thấy nhu cầu cấp thiết đổi mới doanh nghiệp trong việc xây dựng khung quản trị AI rõ ràng và chiến lược hỗ trợ sử dụng AI phù hợp cho đội ngũ IT.

Chủ động dùng AI

96,8%

chuyên gia IT sử dụng AI hằng ngày

Trung bình chuyên gia IT sử dụng

5 công cụ AI

bao gồm ChatGPT, Gemini, GitHub Copilot, Microsoft Copilot và Claude

Hình Thức Sử Dụng AI/GenAI Của Chuyên Gia IT



- Chỉ sử dụng tài khoản cá nhân vì công ty không cung cấp tài khoản/công cụ
- Chỉ sử dụng tài khoản cá nhân, dù công ty đã cung cấp tài khoản/công cụ
- Chỉ sử dụng công cụ hoặc tài khoản do công ty cung cấp
- Sử dụng cả tài khoản do công ty cung cấp và tài khoản cá nhân

Top 3 Nền Tảng AI/GenAI Được Sử Dụng



77,1%
GenAI Chatbot



50%
Nền tảng AI hỗ trợ lập trình



22,1%
Dịch vụ AI đám mây

Nguồn: [ITviec | Vietnam AI Adoption Status & IT Hiring Insight 2025 Report](#)

AI đã được tích hợp sâu vào quy trình làm việc hằng ngày của chuyên gia IT, và có mối liên hệ chặt chẽ với việc cải thiện năng suất cũng như hiệu quả lập trình.

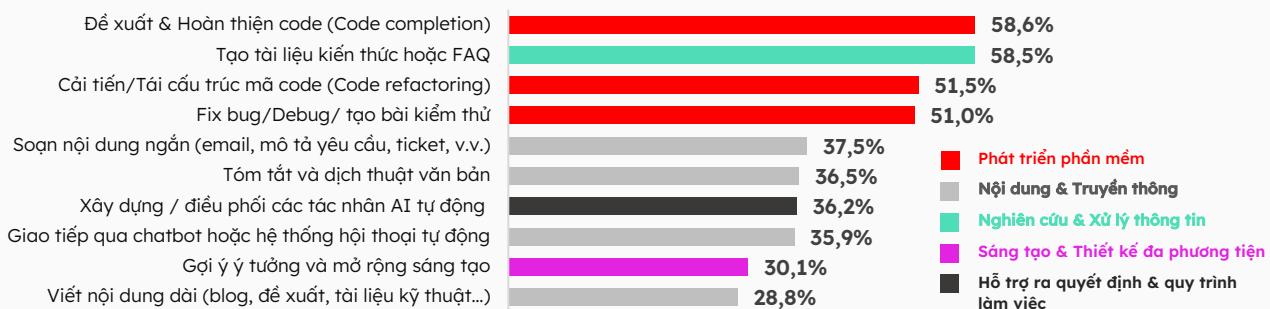
AI đã được tích hợp sâu vào quy trình làm việc hằng ngày của chuyên gia IT, mang lại cải thiện rõ rệt về năng suất và hiệu quả lập trình như:

- Các tác vụ AI được sử dụng nhiều nhất hiện nay tập trung vào những quy trình cốt lõi như tạo mã nguồn, sửa lỗi, nghiên cứu kiến thức và tự động hóa nội dung. Điều này cho thấy AI không còn ở giai đoạn thử nghiệm, mà đã trở thành một phần trong bộ công cụ làm việc tiêu chuẩn của đa số chuyên gia IT.
- 94,2% chuyên gia IT cho biết năng suất được cải thiện qua việc sử dụng AI, hiện chủ yếu do cá nhân chủ động triển khai. Điều này cho thấy việc ứng dụng AI ở cấp độ cá nhân đang diễn ra nhanh hơn so với quá trình chuẩn hóa chính thức ở cấp tổ chức.

AI giúp tiết kiệm thời gian và hỗ trợ giải quyết vấn đề hiệu quả hơn. Lợi ích rõ nét nhất của AI nằm ở khả năng rút ngắn thời gian tìm kiếm thông tin và xử lý vấn đề kỹ thuật. Với nhiều chuyên gia IT, AI đóng vai trò như phần mở rộng của khả năng tư duy, đặc biệt khi được sử dụng như trợ lý lập trình.

Niềm tin vào độ chính xác với kết quả từ AI vẫn là mối quan tâm lớn. Gần 90% chuyên gia IT cho biết họ có kiểm tra lại kết quả do AI tạo ra, và chỉ 42,5% sẵn sàng chấp nhận đầu ra của AI mà không cần chỉnh sửa nhiều. Điều này cho thấy AI đã được tin dùng trong công việc hằng ngày, nhưng độ chính xác và khả năng kiểm soát rủi ro vẫn là những yếu tố then chốt, đòi hỏi sự giám sát của con người.

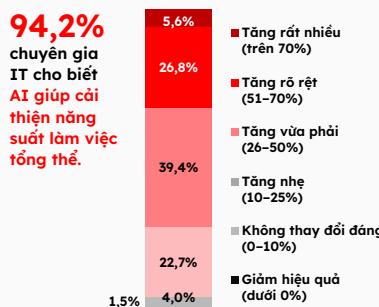
Top 10 Trường Hợp Sử Dụng AI Phổ Biến Của Chuyên Gia IT Năm 2025



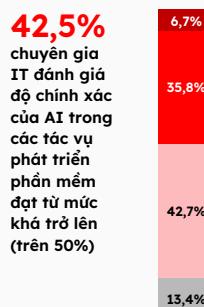
Top 10 Lĩnh Vực Hiệu Suất Được Cải Thiện Nhiều Nhất Nhờ AI



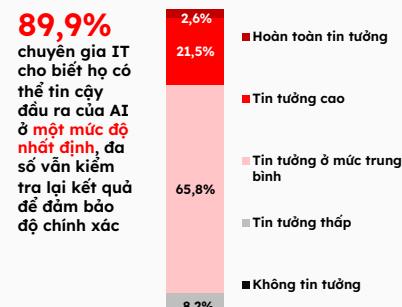
Tác Động Của AI Đến Năng Suất Tổng Thể Của Chuyên Gia IT



Đánh Giá Chuyên Gia IT Về Độ Chính Xác Của AI Tác Vụ Phát Triển Phần Mềm



Mức Độ Tin Tưởng Vào Đầu Ra Của AI Trong Cộng Đồng Chuyên Gia IT



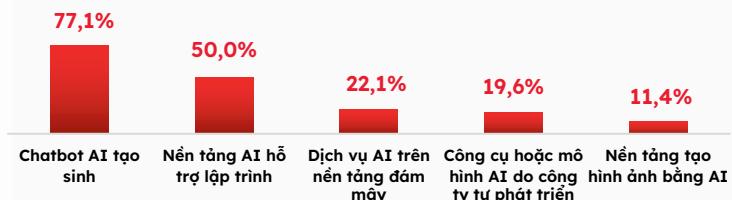
Chatbot GenAI và công cụ hỗ trợ lập trình chiếm tỷ trọng sử dụng AI cao nhất trong cộng đồng chuyên gia IT, với ChatGPT, Gemini và GitHub Copilot là các công cụ phổ biến nhất.

Việc sử dụng AI trong cộng đồng chuyên gia IT hiện chủ yếu tập trung vào nâng cao năng suất cá nhân. Chatbot Generative AI dẫn đầu với 77,1%, tiếp theo là các công cụ hỗ trợ lập trình bằng AI (50,0%).

Các mảng nâng cao hơn như Cloud AI và AI nội bộ doanh nghiệp vẫn còn hạn chế trong cộng đồng chuyên gia IT, cho thấy việc triển khai AI ở cấp độ doanh nghiệp vẫn đang ở giai đoạn sớm. Xu hướng này được thể hiện rõ qua bảng thứ hạng về mức độ phổ biến của ChatGPT và GitHub Copilot.

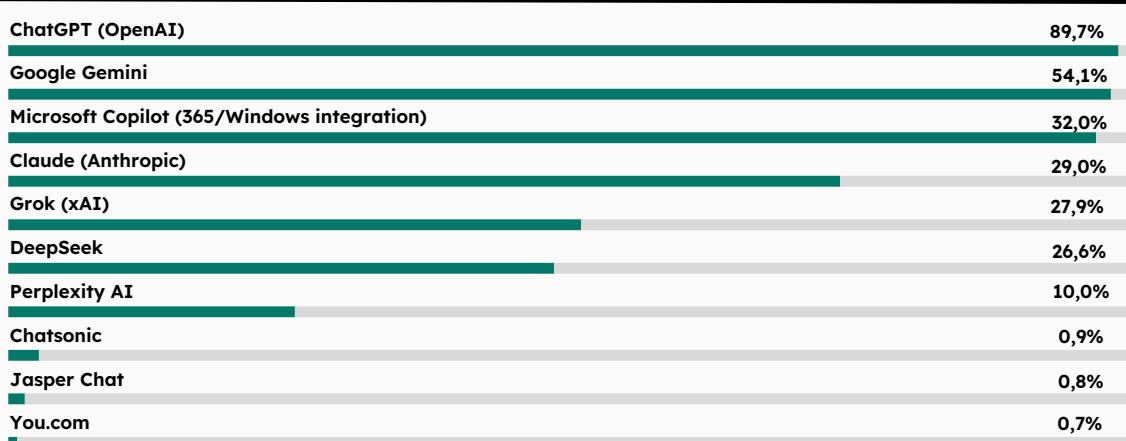
Các số liệu phản ánh trải nghiệm sử dụng của chuyên gia IT không đại diện cho mức độ ứng dụng AI trên toàn doanh nghiệp.

Nền Tảng AI/GenAI Chuyên Gia IT Sử Dụng



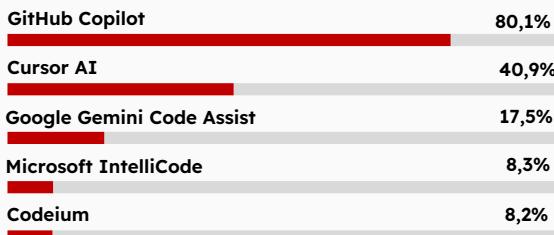
Base: Chuyên gia IT đang sử dụng AI trong công việc hằng ngày

Top 10 Chatbot AI Tạo Sinh Được Sử Dụng Bởi Chuyên Gia IT



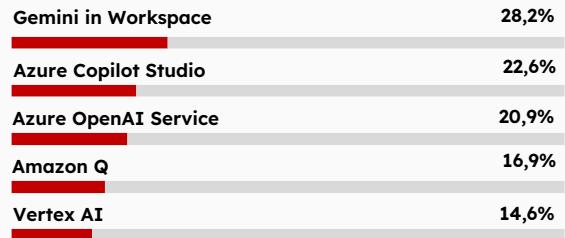
Base: Chuyên gia IT sử dụng Generative AI Chatbots

Top 5 Công Cụ/Dịch Vụ AI Hỗ Trợ Lập Trình



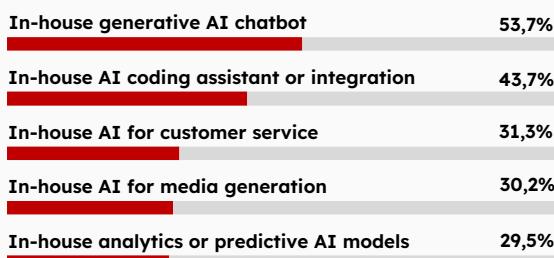
Base: Chuyên gia IT sử dụng công cụ AI Hỗ Trợ Lập Trình

Top 5 Dịch Vụ AI Đám Mây



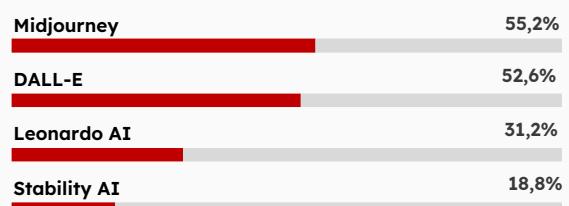
Base: Chuyên gia IT sử dụng Dịch Vụ AI Đám Mây

Top 5 Công Cụ AI In-House



Base: Chuyên gia IT sử dụng công cụ AI In-House

Top Công Cụ/Dịch Vụ Tạo Ảnh Bằng AI



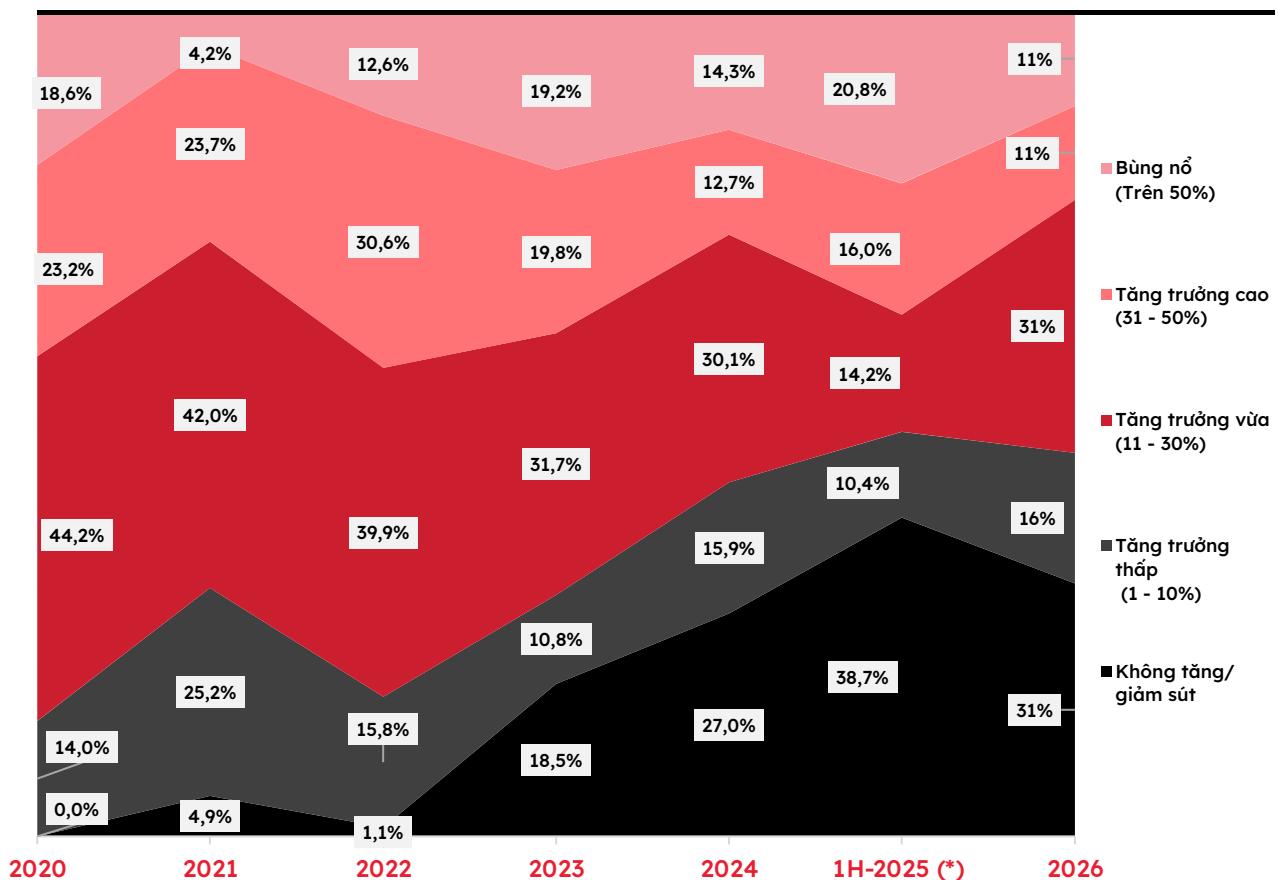
Base: Chuyên gia IT sử dụng công cụ Tạo Ảnh Bằng AI

Trong bối cảnh chung, chiến lược tuyển dụng IT năm 2026 đang được tái định hình theo hướng từ mở rộng quy mô sang tăng trưởng bền vững.

Bức tranh tuyển dụng IT tại Việt Nam giai đoạn 2025–2026 cho thấy sự dịch chuyển rõ rệt khỏi các chu kỳ mở rộng mạnh mẽ của giai đoạn 5 năm trước. Thay vì tuyển dụng quy mô lớn, các doanh nghiệp đang ưu tiên tăng trưởng có chọn lọc, dựa trên năng lực, tập trung vào hiệu quả và chất lượng đội ngũ.

- Dữ liệu từ năm 2020 đến 2026 phản ánh sự chuyển dịch cấu trúc trong thị trường tuyển dụng IT. Tỷ trọng các doanh nghiệp ở trạng thái “tăng trưởng bùng nổ” (tăng trên 50% quy mô nhân sự) đã giảm mạnh, từ khoảng 18,6% năm 2020 xuống khoảng 11% vào năm 2026. Tương tự, nhóm doanh nghiệp tăng trưởng cao (31–50%) cũng không còn chiếm ưu thế như trong giai đoạn trước, cho thấy sự suy giảm của các chu kỳ mở rộng quy mô lớn.
- Ngược lại, **tuyển dụng quy mô nhỏ và có chọn lọc** ngày càng trở nên phổ biến. Nhóm tăng trưởng vừa phải (11–30%) vẫn duy trì sự hiện diện ổn định, trong khi tỷ trọng doanh nghiệp không tăng trưởng hoặc thu hẹp quy mô tăng từ khoảng 4,9% năm 2021 lên 31% vào năm 2026. Xu hướng này phản ánh cách tiếp cận thận trọng hơn, chú trọng **hiệu quả và tối ưu hóa**, đặc biệt trong bối cảnh bất định kinh tế, yêu cầu lập kế hoạch nhân sự chặt chẽ hơn và quá trình ứng dụng AI ngày càng gia tăng.
- Nhìn chung, thị trường tuyển dụng IT đã chuyển từ **tăng trưởng số lượng** sang **tăng trưởng chất lượng**, với số lượng doanh nghiệp tuyển dụng ít hơn nhưng yêu cầu năng lực cao hơn. Quyết định tuyển dụng hiện nhấn mạnh **khả năng tạo giá trị ngay**, tính thích ứng, kỹ năng liên chức năng và mức độ phù hợp với kế hoạch nhân sự tinh gọn. Điều này phản ánh sự điều chỉnh mang tính cấu trúc trước bối cảnh kinh tế nhiều biến động, đồng thời định hình chiến lược tuyển dụng chọn lọc và bền vững hơn.

Kế Hoạch Tăng Trưởng Đội Ngũ IT Giai Đoạn 2020–2026



(*) Lưu ý: Dữ liệu năm 2025 trong báo cáo này được tổng hợp dựa trên kết quả khảo sát 6 tháng đầu năm (H1-2025), do đó không phản ánh đầy đủ kết quả của cả năm. Tuy nhiên, thông tin về kế hoạch tăng trưởng trong H1-2025 vẫn được xem là phù hợp để tham chiếu, vì phản ánh sát điều kiện thị trường gần nhất, hành vi tuyển dụng và định hướng chiến lược của doanh nghiệp trong năm đó.

Bối cảnh kinh tế và thị trường hiện tại đang thúc đẩy các doanh nghiệp rà soát và điều chỉnh chiến lược vận hành cũng như định hướng tăng trưởng.

Xu hướng thận trọng và ứng dụng AI để tối ưu hiệu quả đang định hình tuyển dụng IT giai đoạn 2025-2026.

Tâm lý thận trọng về triển vọng kinh tế tiếp tục duy trì trong năm 2026

Tâm lý về kinh tế trong năm 2026 vẫn ở mức thận trọng tại cả hai thị trường. Trên phạm vi toàn cầu, 40,0% ý kiến đánh giá triển vọng kinh tế không thay đổi, trong khi tỷ lệ bi quan và rất bi quan chiếm 46,7%. Tại Việt Nam, các tỷ lệ này lần lượt là 36,7% và 49,7%, phản ánh mức độ bất định kéo dài và nhận thức rủi ro ở mức cao.

Sự lạc quan vẫn hiện diện nhưng còn hạn chế

Dù vẫn tồn tại tín hiệu tích cực, mức độ lạc quan nhìn chung chưa đủ mạnh. Tỷ lệ ý kiến lạc quan và rất lạc quan đạt 13,3% ở cả Việt Nam và toàn cầu, cho thấy niềm tin thị trường có cải thiện nhưng chưa đủ để thúc đẩy các kế hoạch mở rộng trên diện rộng.

Hiệu quả thúc đẩy bởi ứng dụng AI trở nên quan trọng trong bối cảnh kinh tế bất ổn

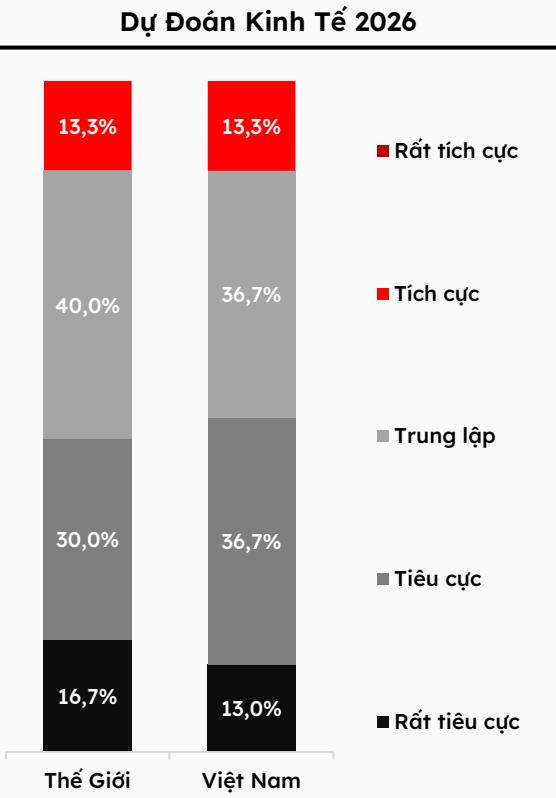
Trong một môi trường kinh tế thận trọng, các công ty ngày càng ưu tiên hiệu quả và năng suất do AI thúc đẩy thay vì tăng trưởng nóng. AI được định vị là một đòn bẩy then chốt để duy trì hiệu suất, kiểm soát chi phí và cải thiện khả năng phục hồi trong bối cảnh bất ổn kéo dài.

Năm 2026 đánh dấu sự dịch chuyển rõ rệt trong chiến lược vận hành của doanh nghiệp khi 47,5% doanh nghiệp ưu tiên tích hợp AI vào các quy trình kinh doanh cốt lõi.

- Song song đó, doanh nghiệp tiếp tục tập trung vào cải thiện hiệu quả hoạt động (28,8%) và giảm chi phí vận hành (25,4%), phản ánh áp lực tối ưu nguồn lực và nhu cầu xây dựng mô hình vận hành tinh gọn, linh hoạt hơn.
- Đáng chú ý, 27,1% doanh nghiệp cho biết đang phát triển sản phẩm hoặc dịch vụ mới, cho thấy các nỗ lực nâng cao hiệu quả không chỉ mang tính phòng thủ, mà còn nhằm tạo dư địa cho tăng trưởng và đổi mới trong trung hạn.
- Cuối cùng, nâng cao sự gắn kết và mức độ hài lòng của nhân viên (22,0%) vẫn nằm trong nhóm ưu tiên hàng đầu, phản ánh cách tiếp cận cân bằng giữa công nghệ, hiệu quả vận hành và yếu tố con người.

Top 5 Chiến Lược Doanh Nghiệp Trong Năm 2026

Chiến Lược Doanh Nghiệp	2026
Tích Hợp AI vào các quy trình kinh doanh cốt lõi	47,5 %
Cải thiện hiệu quả hoạt động	28,8 %
Phát triển sản phẩm hoặc dịch vụ mới	27,1 %
Giảm chi phí vận hành	25,4 %
Nâng cao sự gắn kết và hài lòng của nhân viên	22,0 %



- McKinsey & Company (không ghi năm). *Báo cáo kinh tế quý khu vực Đông Nam Á*. Truy cập tại: <https://www.mckinsey.com/featured-insights/future-of-asia/southeast-asia-quarterly-economic-review> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- Google, Temasek và Bain & Company (2025). *Báo cáo e-Economy SEA 2025: Việt Nam*. Truy cập tại: https://services.google.com/fh/files/misc/vietnam_economy_sea_2025_report.pdf (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- DataReportal (2025). *Báo cáo Digital 2025: Việt Nam*. Truy cập tại: <https://datareportal.com/reports/digital-2025-vietnam> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- Vietnamnet Global (2024). *Việt Nam chính thức công nhận ví điện tử là phương thức thanh toán hợp pháp từ ngày 1/7*. Truy cập tại: <https://vietnamnet.vn/en/vietnam-makes-e-wallets-an-official-payment-method-from-july-1-2407819.html> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- UOB Việt Nam (không ghi năm). *Breaking the Digital Frontier - Báo cáo về chuyển đổi số*. Truy cập tại: <https://www.uob.com.vn/assets/web-resources/business/pdf/en/industry-report/uobv-breaking-the-digital-frontier.pdf> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- Vietnamnet Global (2024). *Việt Nam đặt mục tiêu hình thành 34 kỳ lân công nghệ chiến lược vào năm 2030*. Truy cập tại: <https://vietnamnet.vn/en/vietnam-set-sights-on-34-strategic-tech-unicorns-by-2030-2472041.html> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- VietnamPlus (2024). *Việt Nam xếp thứ ba Đông Nam Á về thu hút đầu tư cho startup*. Truy cập tại: <https://en.vietnamplus.vn/vietnam-ranks-third-in-southeast-asia-in-startup-investment-attraction-post285182.vnp> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2024). *Ngành CNTT Việt Nam tạo dấu ấn toàn cầu với chiến lược “Make in Vietnam”*. Truy cập tại: <https://english.mst.gov.vn/vietnams-ict-industry-makes-global-waves-with-make-in-vietnam-strategy-197250107095932335.htm> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- KPMG Việt Nam (2025). *Báo cáo Triển vọng Việt Nam 2026*. Truy cập tại: <https://assets.kpmg.com/content/dam/kpmg/vn/pdf/2025/10/vietnam-2026-outlook.pdf> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- Talentnet Group (2024). *Những thay đổi trong Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tại Việt Nam*. Truy cập tại: <https://www.talentnetgroup.com/vn/featured-insights/socio-economic-insights/vietnam-cit-law-changes> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- VnEconomy (2024). *Việt Nam xếp hạng 44 trong Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu*. Truy cập tại: <https://en.vneconomy.vn/vietnam-ranks-44th-in-global-innovation-index.htm> (Ngày truy cập: 15/12/2025).
- ITviec (2025). *Tóm tắt các điểm chính của Báo cáo Ứng dụng AI và Tuyển dụng IT tại Việt Nam*. Truy cập tại: <https://itviec.com/blog/key-summary-of-vietnam-ai-adoption-and-it-hiring-report/> (Ngày truy cập: 15/12/2025).

PHẦN 04

CHIẾN LƯỢC

& NHU CẦU

TUYỂN DỤNG

Năm 2025 ghi nhận sự phục hồi rõ nét về tăng trưởng nhân sự IT thực tế.

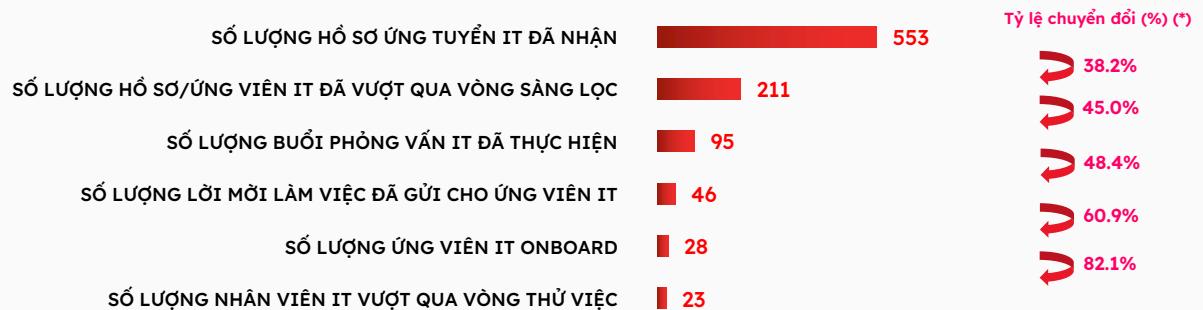
- Hoạt động tuyển dụng IT cho thấy dấu hiệu phục hồi trong năm 2025:** Khoảng **66,1% doanh nghiệp trong khảo sát** ghi nhận mức tăng nhân sự IT, cho thấy đầu tư cho chuyển đổi số và triển khai dự án đã được triển khai trở lại tại nhiều tổ chức. Tuy nhiên, bức tranh phục hồi này không diễn ra đồng đều trên toàn thị trường. **1,7% doanh nghiệp** không ghi nhận bất kỳ hoạt động tuyển dụng nào, cho thấy một bộ phận nhỏ vẫn duy trì trạng thái thận trọng.
- Xu hướng ổn định và tối ưu hóa nhân sự vẫn song hành cùng tăng trưởng:** Đáng chú ý, **33,9% công ty** không mở rộng hoặc giảm đội ngũ IT trong năm 2025. Trong nhóm này, 20,9% chủ yếu duy trì quy mô nhân sự hiện tại, trong khi 11,3% giảm quy mô, chủ yếu do cắt giảm (7,8%), không tuyển bù cho các vị trí nghỉ việc tự nguyện (3,5%), hoặc không có hoạt động tuyển dụng (1,7%)

Điều này cho thấy, bên cạnh các tín hiệu tăng trưởng, nhiều doanh nghiệp vẫn ưu tiên chiến lược tuyển dụng thận trọng, tập trung vào hiệu quả nhằm kiểm soát chi phí và tối ưu năng suất thay vì mở rộng nhân sự một cách mạnh mẽ.

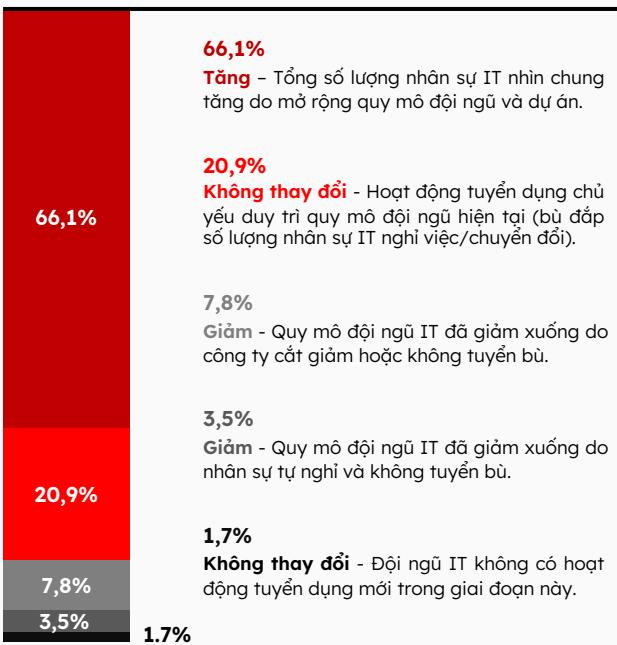
Phễu tuyển dụng IT phản ánh quy trình tuyển dụng chọn lọc và cạnh tranh trong năm 2025.

- Sàng lọc đầu vào tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ:** Chỉ 38,2% hồ sơ ứng tuyển vượt qua vòng sàng lọc ban đầu, cho thấy doanh nghiệp áp dụng tiêu chí tuyển dụng rõ ràng và khắt khe hơn ngay từ giai đoạn đầu. Điều này phản ánh xu hướng ưu tiên chất lượng ứng viên và sự phù hợp với yêu cầu công việc, thay vì mở rộng số lượng phỏng vấn.
- Tỷ lệ chuyển đổi từ phỏng vấn sang offer ở mức trung bình:** Trong số các ứng viên đã tham gia phỏng vấn, 48,4% nhận được lời mời làm việc. Tỷ lệ này cho thấy mức độ cạnh tranh vẫn hiện hữu ở các vòng sau, khi doanh nghiệp tiếp tục cân nhắc kỹ lưỡng giữa năng lực, mức độ phù hợp và kỳ vọng của ứng viên trước khi đưa ra quyết định tuyển dụng.
- Tỷ lệ nhận việc và kết quả thử việc tương đối ổn định:** Khoảng 60,9% lời mời làm việc được chuyển đổi thành onboard thành công. Đáng chú ý, 82,1% ứng viên đã onboard vượt qua giai đoạn thử việc, cho thấy sự tương đồng thuận lợi giữa quyết định tuyển dụng của doanh nghiệp và mức độ phù hợp thực tế của nhân sự IT sau khi gia nhập.

Số Lượng Và Tỷ Lệ Chuyển Đổi Trung Bình Giữa Các Giai Đoạn Trong Quy Trình Tuyển Dụng IT Năm 2025



Thay Đổi Nhân Sự IT Tại Doanh Nghiệp Trong Năm 2025



Tuyển dụng IT năm 2025: Nhu cầu vẫn tập trung vào các vị trí kỹ thuật cốt lõi, chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh, với ưu tiên nhân sự trình độ trung và cao cấp.

- Các vị trí kỹ thuật cốt lõi tiếp tục dẫn dắt nhu cầu tuyển dụng:**

Back-end Developer (54,2%), Full-stack Developer (45,8%) và Front-end Developer (31,3%) vẫn là những vị trí được tuyển dụng nhiều nhất trong năm 2025. Điều này cho thấy doanh nghiệp tiếp tục ưu tiên các vai trò trực tiếp tham gia phát triển sản phẩm và xây dựng nền tảng công nghệ, đặc biệt trong các dự án hướng đến hiệu quả vận hành và mở rộng hệ thống.

- Doanh nghiệp ưu tiên nhân sự trình độ trung và cao cấp:**

Hoạt động tuyển dụng tập trung chủ yếu vào nhóm Middle level (76,8%) và Senior level (62,2%), trong khi nhu cầu với nhân sự Junior và Fresher ở mức thấp hơn. Xu hướng này phản ánh chiến lược tuyển dụng thiên về hiệu quả, trong đó doanh nghiệp tìm kiếm những nhân sự có thể nhanh chóng tạo ra giá trị, giảm chi phí đào tạo và hỗ trợ tiến độ triển khai dự án.

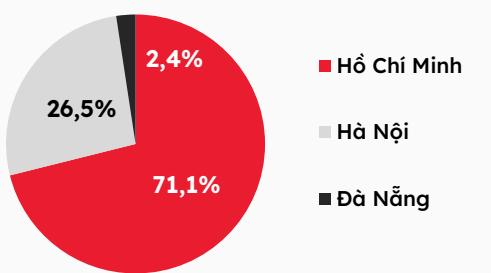
- TP. Hồ Chí Minh tiếp tục là trung tâm tuyển dụng IT lớn nhất:**

TP. Hồ Chí Minh chiếm 71,1% tổng nhu cầu tuyển dụng IT trong năm 2025. Hà Nội ghi nhận 26,5% trong khi Đà Nẵng chỉ chiếm 2,4%, tiếp tục đóng vai trò rất nhỏ trong bức tranh tuyển dụng IT chung.

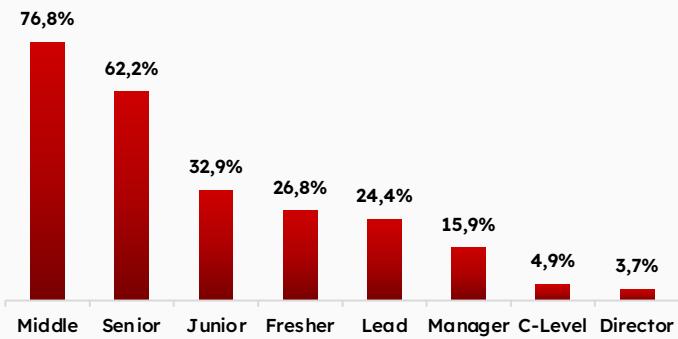
Top 10 Vị Trí IT Có Nhu Cầu Tuyển Dụng Cao Nhất Trong Năm 2025

No	Most In-demand IT Position	2025
1	Back-end Developer	54,2%
2	Full-stack Developer	45,8%
3	Front-end Developer	31,3%
4	Business Analyst	22,9%
5	Tester	21,7%
6	QA-QC	20,5%
7	DevOps Engineer	16,9%
8	Mobile Developer	14,5%
9	Project Manager	13,3%
10	Tech Lead	10,8%

Thành phố Tuyển Dụng Nhiều Nhất Trong Năm 2025



Cấp Độ Tuyển Dụng Trong Năm 2025



Sự chênh lệch giữa nhu cầu tuyển dụng và năng lực sẵn có của ứng viên tiếp tục là rào cản trong tuyển dụng IT; đồng thời, lương cạnh tranh và tính linh hoạt trong công việc vẫn là các yếu tố then chốt trong việc thu hút nhân tài.

1

Chênh lệch giữa chất lượng ứng viên và kỹ vọng của doanh nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy nhiều doanh nghiệp cho biết chất lượng ứng viên hiện có chưa đáp ứng được kỹ vọng tuyển dụng. Cụ thể, 55,4% nhận định ứng viên chưa đạt yêu cầu về năng lực tổng thể, trong khi 48,2% gặp khó khăn do kỹ vọng lương của ứng viên cao hơn mức ngân sách doanh nghiệp có thể chi trả.

Những áp lực này cho thấy các tiêu chuẩn về nhân tài đang tăng nhanh hơn so với khả năng đáp ứng của nguồn cung, buộc các nhà tuyển dụng phải cạnh tranh quyết liệt hơn để giành lấy những ứng viên giỏi, trong khi vẫn phải cố gắng quản lý ngân sách tuyển dụng một cách có kiểm soát.

2

Doanh nghiệp ngày càng gặp khó khăn với yêu cầu về kỹ năng ngoại ngữ và năng lực chuyên môn

Các thách thức liên quan đến năng lực ngoại ngữ và năng lực chuyên môn kỹ thuật đã trở nên gay gắt hơn trong năm 2025. 33,7% doanh nghiệp cho biết ứng viên không đáp ứng về kỹ năng ngoại ngữ cần thiết (như tiếng Anh, tiếng Nhật), trong khi 21,7% không đạt bài kiểm tra kỹ thuật/coding.

Điều này báo hiệu một khoảng cách kỹ năng ngày càng nối rộng, khi mà nhu cầu về khả năng sẵn sàng hội nhập toàn cầu, kỹ năng giao tiếp và năng lực kỹ thuật thực hành đang vượt quá sự chuẩn bị của nguồn nhân lực. Các công ty đối mặt với khó khăn ngày càng lớn trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn dự án quốc tế và các yêu cầu từ khách hàng xuyên biên giới.

3

Mức lương cạnh tranh và tính linh hoạt tiếp tục là những đòn bẩy hiệu quả nhất trong việc thu hút nhân tài IT

Trong năm 2025, những giá trị hấp dẫn nhất thu hút nhân sự IT không thay đổi. Mức lương cạnh tranh (78,3%), các lựa chọn làm việc từ xa hoặc linh hoạt (hybrid) chiếm 50,6%, và thời gian làm việc linh hoạt (44,4%). Đáng chú ý, lộ trình nghề nghiệp rõ ràng (38,6%) và sản phẩm/dự án của công ty (26,5%) được coi trọng ở hạng 5 và hạng 6.

Những phúc lợi này tiếp tục là yếu tố tạo nên sự khác biệt mạnh mẽ nhất trong bối cảnh tuyển dụng cạnh tranh vào năm tới, cho thấy sự tương hợp chặt chẽ giữa những gì nhà tuyển dụng cung cấp và những gì các chuyên gia IT tìm kiếm xét về mặt an tâm tài chính và tiềm năng phát triển dài hạn.

Top 10 Thách Thức Trong Tuyển Dụng IT 2025

Hạng	Top 10 Thách Thức Trong Tuyển Dụng IT	2025
1	Chất lượng ứng viên thấp hơn mong đợi	55,4%
2	Quá nhiều ứng viên mong đợi mức lương cao hơn mức công ty có thể offer	48,2%
3	Ít ứng viên có kỹ năng ngoại ngữ tốt (ví dụ: lưu loát tiếng Anh, tiếng Nhật...)	33,7%
4	Số lượng ứng viên thấp hơn mong đợi	25,3%
5	Thời gian tuyển dụng quá gấp gáp (dự án, yêu cầu tuyển dụng thay đổi nhanh, v.v.)	25,3%
6	Ứng viên không phù hợp với văn hóa công ty	22,9%
7	Quá nhiều ứng viên không đạt bài kiểm tra kỹ thuật/coding	21,7%
8	Hạn chế về ngân sách lương	21,7%
9	Bất đồng quan điểm với cấp trên về ngân sách hoặc các yêu cầu đối với vị trí IT cần tuyển dụng	21,7%
10	Ứng viên không hứng thú hoặc không biết đến thương hiệu tuyển dụng của công ty	20,5%

Top 5 Phúc Lợi/Giá Trị Hiệu Quả Nhất Để Thu Hút Nhân SỰ IT Mới 2025

Hạng	Top 5 Phúc Lợi/Giá Trị Hiệu Quả Nhất Để Thu Hút Nhân SỰ IT Mới	2025
1	Mức lương cạnh tranh	78,3%
2	Được lựa chọn làm việc từ xa (Remote/Hybrid)	50,6%
3	Thời gian làm việc linh hoạt	44,6%
4	Môi trường làm việc tích cực	38,6%
5	Lộ trình sự nghiệp và thăng tiến rõ ràng cho nhân viên IT	38,6%
6	Sản phẩm/ dự án của công ty	26,5%
7	Chính sách Bảo hiểm Sức khỏe hấp dẫn	21,7%
8	Văn hóa doanh nghiệp quan tâm đến sức khỏe thể chất, tinh thần và cân bằng cuộc sống	19,3%
9	Trang thiết bị và công nghệ hiện đại	16,9%
10	Văn hóa công ty năng động, vui vẻ	14,5%

Trong năm 2025, các công ty chú trọng mạnh mẽ hơn vào khả năng giải quyết vấn đề, khả năng thích nghi và tác phong làm việc chuyên nghiệp, mở rộng khung yêu cầu hơn rất nhiều so với các tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật truyền thống.

Thay vì chỉ ưu tiên đánh giá ứng viên dựa trên bằng cấp kỹ thuật hoặc kinh nghiệm công nghệ, doanh nghiệp hiện nay xem xét tổ hợp kỹ năng toàn diện hơn, bao gồm khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn, năng lực thích ứng với công nghệ mới và các hành vi nghề nghiệp giúp đảm bảo tiến độ và chất lượng triển khai. Xu hướng này phản ánh nhu cầu ngày càng gia tăng đối với đội ngũ kỹ sư có khả năng học nhanh, phối hợp hiệu quả, chủ động chịu trách nhiệm và vận hành ổn định trong môi trường biến động nhanh, chịu tác động mạnh từ AI.

#1

Kỹ năng kỹ thuật vẫn cần thiết, nhưng không còn là yếu tố đảm bảo nữa

Doanh nghiệp tiếp tục duy trì yêu cầu cao đối với năng lực kỹ thuật. Tuy nhiên, tiêu chí đánh giá hiện đã được nâng lên. Ứng viên không chỉ cần thành thạo lập trình mà còn phải có khả năng giải quyết vấn đề, phối hợp hiệu quả với đội nhóm và thể hiện mức độ chủ động cao trong các môi trường làm việc thay đổi nhanh.

#2

Yêu cầu về thái độ làm việc và tác phong chuyên nghiệp trong tuyển dụng nhân sự IT

Sự chuyên nghiệp trong quá trình tuyển dụng, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng phối hợp liên chức năng ngày càng trở thành các yếu tố đánh giá cốt lõi. Xu hướng này cho thấy doanh nghiệp ưu tiên những ứng viên có thể tạo ra giá trị ổn định, thích nghi tốt với đội nhóm đa dạng và đáp ứng các kỳ vọng tổ chức vượt ra ngoài phạm vi năng lực kỹ thuật thuần túy.

#3

Tư duy thích ứng và mức độ sẵn sàng cao với AI dần trở thành yêu cầu thiết yếu

Doanh nghiệp ngày càng kỳ vọng nhân sự IT có thể thích ứng nhanh và làm việc hiệu quả trong các môi trường ứng dụng AI. Bên cạnh việc sử dụng thành thạo công cụ và quy trình mới, các tổ chức cũng tìm kiếm những kỹ sư có khả năng học hỏi liên tục, chủ động cải tiến và vận hành hiệu quả song hành cùng các công nghệ AI đang phát triển.

Top Những Yếu Tố Quan Trọng Để Đánh Giá Ứng Viên IT Trong Năm 2025

No	Yếu Tố Quan Trọng Để Đánh Giá Ứng Viên IT	%
1	Khả năng giải quyết vấn đề trong các tình huống kỹ thuật thực tế	44,6%
2	Tư duy thích ứng & Sẵn sàng học hỏi công nghệ mới (AI, công cụ số)	43,4%
3	Tinh thần chủ động & trách nhiệm	39,8%
4	Năng lực kỹ thuật thực tế (lập trình, gỡ lỗi, thiết kế hệ thống phù hợp với vị trí)	37,3%
5	Khả năng học nhanh và thích nghi	36,1%
6	Tính chuyên nghiệp trong quá trình tuyển dụng (đúng giờ, phản hồi nhanh, thái độ tích cực)	34,9%
7	Hợp tác nhóm & phù hợp với văn hóa công ty	34,9%
8	Trình độ tiếng Anh phục vụ hợp tác, viết tài liệu, làm việc với khách hàng	31,3%
9	Kỹ năng giao tiếp tốt (nói & viết, bao gồm thảo luận kỹ thuật)	28,9%
10	Kết quả trong các bài đánh giá thực tế (bài test coding, hackathon, case study)	25,3%
11	Chất lượng code và thực hành viết tài liệu (qua bài kiểm tra hoặc dự án trước đây)	24,1%
12	Kinh nghiệm với công nghệ/công cụ hiện đại (React, Node.js, Kubernetes, ...)	22,9%
13	Hiệu quả làm việc trong vai trò/dự án tương tự trước đây	15,7%
14	Khả năng ứng dụng công cụ AI trong quá trình làm việc/phát triển phần mềm	14,5%
15	Khả năng sử dụng các ngoại ngữ khác (ví dụ: tiếng Nhật, Hàn, Đức, ...)	13,3%

Kỹ năng chuyên môn
và năng lực nghề nghiệp

Thái độ làm việc
và đặc điểm cá nhân

Kỹ năng mềm và mức độ
phù hợp với đội nhóm

Kế Hoạch Lương IT Năm 2026 có sự điều chỉnh thận trọng, với mức tăng khiêm tốn và phạm vi áp dụng hẹp hơn.

Kế hoạch lương năm 2026 cho thấy triển vọng điều chỉnh đãi ngộ ở mức thận trọng:

- Một tỷ lệ lớn doanh nghiệp chỉ lên kế hoạch điều chỉnh lương ở mức tối thiểu, chủ yếu nhằm bù đắp lạm phát.**

Cụ thể, kế hoạch lương năm 2026 phản ánh cách tiếp cận thận trọng khi có gần một nửa số công ty (46,1%) không tăng hoặc tăng ít. Trong đó, 26,1% điều chỉnh lương trong khoảng tăng 1-5% và 20,0% dự kiến không thay đổi lương. Mức lạm phát tại Việt Nam thời gian gần đây dao động khoảng 3-4% ([Trading Economics, 2025 CPI data](#)), cho thấy các điều chỉnh này chủ yếu nhằm duy trì tăng vừa đủ so với mức lạm phát hiện là nâng cao năng lực cạnh tranh về đãi ngộ.

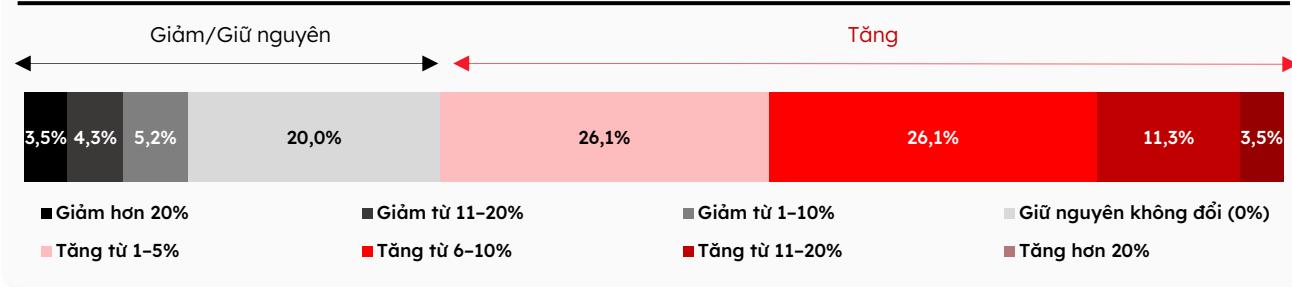
- Chỉ một bộ phận nhỏ doanh nghiệp lên kế hoạch tăng lương ở mức trung bình đến cao.**

Các mức tăng đáng kể hơn chủ yếu tập trung vào một số nhóm công ty, với 26,1% doanh nghiệp dự kiến tăng lương 6-10%, và chỉ 14,8% cân nhắc mức tăng trên 10%.

- Việc giảm lương giữ ở mức hạn chế, nhưng vẫn xuất hiện trong một số trường hợp cụ thể.**

Nhìn chung, dữ liệu phản ánh kế hoạch giảm lương mang tính thận trọng với tổng 13% các công ty sẽ giảm lương, trong đó các trường hợp giảm lương trên 10% chiếm gần 8%, mức giảm từ 1-10% cũng tương đối hạn chế với 5,2%.

Kế Hoạch Lương IT Của Doanh Nghiệp Trong Năm 2026

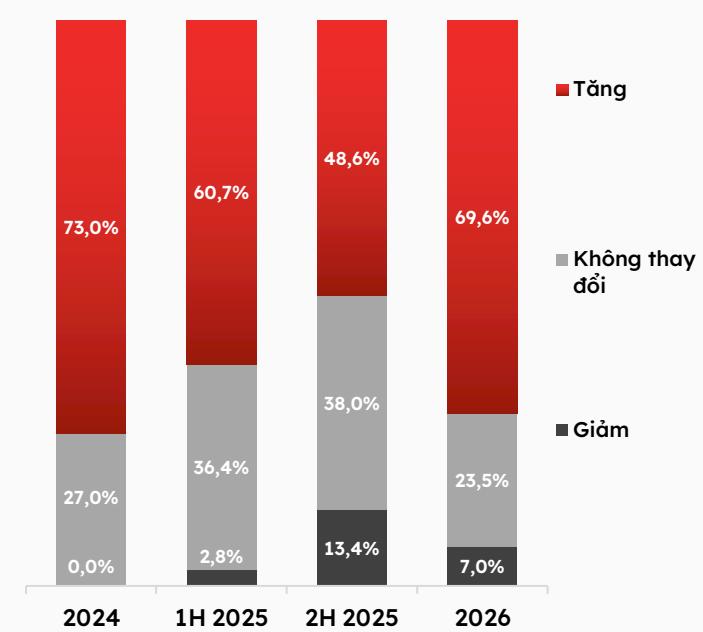


Kế hoạch tuyển dụng IT Năm 2026: Từ mở rộng mạnh ở năm 2024 chuyển sang xu hướng chậm lại mang tính chiến lược trong năm 2026.

Kế hoạch tăng trưởng của doanh nghiệp cho thấy mô hình ba giai đoạn rõ rệt trong giai đoạn 2024-2026.

- Năm 2024, đà tăng trưởng tuyển dụng diễn ra mạnh mẽ khi 73,0% doanh nghiệp mở rộng đội ngũ IT và không ghi nhận trường hợp cắt giảm. Sang năm 2025, xu hướng này thay đổi đáng kể. Tỷ lệ doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng giảm từ 60,7% trong nửa đầu năm xuống 48,6% trong nửa cuối năm, đồng thời số doanh nghiệp trả lời “không tăng trưởng” và cắt giảm gia tăng, với tỷ lệ cắt giảm đạt 13,4%.
- Những biến động này phản ánh giai đoạn tạm dừng mang tính chiến lược, chịu tác động bởi áp lực chi phí, bất định kinh tế và sự thay đổi trong các ưu tiên vận hành.
- Bước sang năm 2026, mức độ tự tin của doanh nghiệp có sự cải thiện. Có 69,6% doanh nghiệp cho biết kế hoạch tiếp tục mở rộng đội ngũ IT, trong khi tỷ lệ cắt giảm giảm xuống 7,0%, cho thấy tín hiệu lạc quan hơn và mức độ sẵn sàng tái đầu tư vào năng lực công nghệ.**

Kế Hoạch Mở Rộng Đội Ngũ IT Giai Đoạn 2024-2026



Việc không mở rộng hoặc giảm tuyển dụng IT chủ yếu xuất phát từ chiến lược ứng dụng AI nhằm cải thiện năng suất lao động và trạng thái vận hành ổn định của doanh nghiệp; trong khi các yếu tố bên ngoài như sự giảm dự án mới hay bất định kinh tế ngày càng giảm.

- Tăng cường ứng dụng AI làm giảm đáng kể nhu cầu bổ sung nhân sự IT.**

Tỷ lệ doanh nghiệp không mở rộng đội ngũ IT do năng suất được cải thiện nhờ AI tăng mạnh từ 5,9% năm 2024 lên 34,3% vào năm 2026. Điều này cho thấy tự động hóa và các công cụ hỗ trợ ngày càng hoàn thiện đang làm giảm đáng kể nhu cầu tuyển dụng mới, khi doanh nghiệp có thể đảm đương khối lượng công việc tương đương hoặc lớn hơn với mức tăng nguồn lực hiện chế hơn.

- Khối lượng công việc ổn định và hiệu quả vận hành cao hơn làm giảm nhu cầu tuyển dụng.**

Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết hoạt động đang được vận hành hiệu quả mà không cần bổ sung thêm nhân sự tăng từ 17,7% năm 2024 lên 34,3% năm 2026. Xu hướng này phản ánh khối lượng công việc ổn định hơn, mức độ sử dụng nguồn lực đội nhóm tốt hơn và mức độ trưởng thành trong vận hành cao hơn, qua đó giảm áp lực mở rộng quy mô nhân sự IT.

- Áp lực tối ưu chi phí tiếp tục giảm.**

Tỷ lệ doanh nghiệp coi tối ưu chi phí là lý do chính cho việc không tăng trưởng tuyển dụng giảm đáng kể, từ 29,4% năm 2024 xuống 14,3% vào năm 2026. Diễn biến này cho thấy áp lực tài chính đang giảm bớt và mức độ tự tin trong hoạt động kinh doanh được cải thiện, khiến lý do thận trọng trong tuyển dụng dịch chuyển từ ràng buộc ngân sách sang các yếu tố hiệu quả nội tại.

- Các yếu tố bên ngoài mang tính tạm thời ngày càng ít ảnh hưởng.**

Những lý do như thay đổi trong đầu tư hoặc biến động về số lượng dự án giảm dần theo thời gian, cho thấy đây chủ yếu là các gián đoạn ngắn hạn thay vì các rào cản mang tính cấu trúc lâu dài. Khi các yếu tố này dần ổn định, vai trò của chúng trong việc định hình kế hoạch không tăng trưởng hoặc cắt giảm cũng giảm xuống.

Top Lý Do Doanh Nghiệp Không Mở Rộng/Hoặc Cắt Giảm Nhân Sự IT 2024-2025-2026

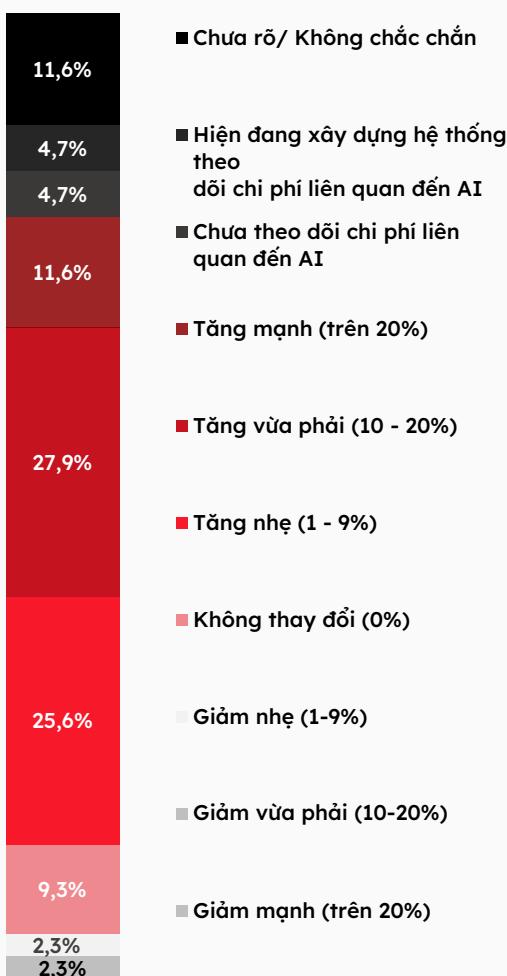
No	Top Lý Do Không Mở Rộng/Cắt Giảm Nhân Sự	2024	1H-2025	2H-2025	2026
1	Công ty định hướng tăng hiệu suất công việc thông qua tăng cường ứng dụng AI	5,9%	15,4%	24,7%	34,3% ▲
2	Công ty đang hoạt động tốt, không có nhu cầu tuyển dụng thêm	17,7%	N/A	12,3%	34,3% ▲
3	Bắt buộc tối ưu hóa chi phí một cách triệt để	29,4%	23,1%	11,0%	14,3%
4	Chờ đợi sự phục hồi của nền kinh tế	17,6%	N/A	16,4%	5,7% ▼
5	Tình hình đầu tư thay đổi (công ty được mua lại hoặc công ty đang ở vòng gọi vốn tiếp theo)	5,9%	19,2%	5,5%	5,7%
6	Số lượng dự án mới giảm sút	17,6%	23,1%	16,4%	2,9% ▼
7	Thay đổi ở cấp quản lý (thay đổi ban lãnh đạo, cấp giám đốc IT nghỉ việc)	5,9%	7,7%	5,58%	0% ▼

Gần 2/3 doanh nghiệp tham gia khảo sát có kế hoạch tăng ngân sách AI, mở rộng đội ngũ AI, đồng thời đổi mới với những thách thức điển hình trong tuyển dụng nhân tài AI.

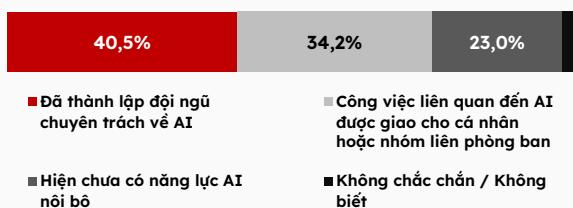
Theo kết quả từ báo cáo “**Thực trạng ứng dụng AI và tuyển dụng IT tại Việt Nam 2025**” do iTviec công bố vào tháng 8/2025, cấu trúc nhân sự AI tại Việt Nam đang dần hình thành khi doanh nghiệp già tăng đầu tư, phản ánh vai trò chiến lược ngày càng quan trọng của AI. Tuy nhiên, chi phí cao, sự khan hiếm kỹ năng AI và rủi ro trong việc giữ chân nhân tài vẫn là những rào cản lớn đối với quá trình mở rộng bền vững ([iTviec, 2025](#)).

- Cấu trúc nhân sự AI đang dần hình thành, với tốc độ chậm nhưng ổn định.** 40,5% doanh nghiệp hiện đã có đội ngũ AI chuyên trách, trong khi 34,2% triển khai AI thông qua các nhóm liên phòng ban. Phần lớn các đội AI hiện nay vẫn có quy mô nhỏ (dưới 10 người). Dù vậy, xu hướng mở rộng là rõ ràng khi 62% doanh nghiệp cho biết có kế hoạch tăng quy mô đội AI trong vòng 12 tháng tới.
- Tầm quan trọng ngày càng tăng của AI đang thúc đẩy các doanh nghiệp già tăng đầu tư.** Gần hai phần ba doanh nghiệp tham gia khảo sát (65,1%) dự kiến tăng ngân sách dành cho AI. Trong đó, 27,9% dự báo mức tăng trung bình (10-20%), và 11,6% dự kiến tăng trên 20%. Bên cạnh đó, 25,6% cho biết ngân sách sẽ tăng nhẹ (1-9%), và chỉ 4,6% dự kiến cắt giảm. Điều này phản ánh mức độ tin tưởng cao của doanh nghiệp vào việc tiếp tục đầu tư AI, ngay cả trong bối cảnh kỳ vọng và áp lực triển khai ngày càng lớn.
- Các điểm nghẽn cấp bách trong tuyển dụng nhân tài AI: chi phí cao, khan hiếm kỹ năng và rủi ro giữ chân nhân sự.** Các doanh nghiệp tại Việt Nam theo đuổi chuyển đổi AI đang gặp phải rào cản rõ rệt trong việc tuyển dụng nhân sự phù hợp. Kết quả khảo sát cho thấy 54,3% doanh nghiệp xem mức lương cao là thách thức lớn nhất trong tuyển dụng AI, 41,0% gặp khó khăn trong việc tìm ứng viên có kinh nghiệm AI thực tế, và 34,3% đổi mới với tình trạng thiếu hụt các kỹ năng AI chuyên sâu.

Kế Hoạch Thay Đổi Ngân Sách Cho AI Trong 12 Tháng Tới



Cơ Cấu Tổ Chức AI Trong Doanh Nghiệp



Mở Rộng Đội Ngũ AI Trong 12 Tháng Tới



Top 10 Khó Khăn Tuyển Dụng Nhân Tài AI

No	Danh mục khó khăn	%
1	Ứng viên yêu cầu mức lương/dãi ngộ quá cao	54,3%
2	Ứng viên thiếu kinh nghiệm thực chiến với AI	41,0%
3	Khó tìm được ứng viên có kỹ năng AI chuyên sâu	34,3%
4	Thị trường cạnh tranh gay gắt	25,7%
5	Ứng viên thiếu kỹ năng mềm (giao tiếp, tư duy kinh doanh v.v.)	20,0%
6	Khó khăn trong việc đánh giá năng lực AI của ứng viên	16,2%
7	Khó giữ chân nhân tài AI sau khi tuyển (tỷ lệ nghỉ việc cao)	16,2%
8	Chính sách phúc lợi chưa đủ thu hút nhân tài AI	14,3%
9	Thương hiệu tuyển dụng chưa đủ hấp dẫn với nhân tài AI	10,5%
10	Thiếu ứng viên Việt Nam có bằng cấp/chứng chỉ AI nâng cao	10,5%

Nguồn: Báo cáo Thực trạng ứng dụng AI và tuyển dụng IT 2025 tại Việt Nam, ra mắt T8/2025.

Base: Các doanh nghiệp đã triển khai AI.

Tuyển dụng IT năm 2026 tập trung vào đội ngũ kỹ sư nhiều kinh nghiệm, với nhu cầu cao đối với DevOps, Cloud, Data và các kỹ năng mềm liên quan đến phối hợp và làm việc nhóm.

- Cloud, DevOps, Data và thiết kế hệ thống là các nhóm chuyên môn cốt lõi mà doanh nghiệp dự kiến tăng cường.** Bên cạnh năng lực kỹ thuật nền tảng, doanh nghiệp tập trung tuyển dụng nhân sự sở hữu các kỹ năng hỗ trợ triển khai các hệ thống số và chuyển đổi lên nền tảng đám mây quy mô lớn. Các nhóm chuyên môn được ưu tiên bao gồm DevOps & CI/CD (53,1%), Cloud và Multi-cloud (48,4%), Quản trị cơ sở dữ liệu (34,4%) và Kỹ sư dữ liệu (28,1%), cho thấy định hướng tăng cường năng lực hạ tầng và vận hành hệ thống trong năm 2026.
- Kỹ năng phối hợp, giao tiếp và giải quyết vấn đề được xếp vào nhóm kỹ năng thiết yếu.** Song song với các yêu cầu về chuyên môn, doanh nghiệp đặt trọng tâm cao vào các kỹ năng mềm nền tảng. Các kỹ năng được nhấn mạnh gồm khả năng phối hợp và làm việc nhóm (52,3%), giao tiếp (49,2%), tiếng Anh lưu loát (46,2%) và khả năng giải quyết vấn đề (41,5%). Điều này cho thấy năng lực kỹ thuật đơn thuần không còn đủ mà cần được bổ trợ bởi các kỹ năng giúp kỹ sư làm việc hiệu quả trong môi trường công nghệ hiện đại và mang tính liên ngành cao.
- Nhu cầu tuyển dụng tập trung mạnh tại TP. Hồ Chí Minh và ưu tiên nhân sự trình độ trung và cao cấp.**

Trong năm 2026, nhu cầu tuyển dụng IT tập trung chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh, chiếm 67,7% tổng kế hoạch tuyển dụng, tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm công nghệ lớn nhất cả nước. Doanh nghiệp đồng thời thể hiện sự ưu tiên rõ rệt đối với nhân sự có kinh nghiệm, với hơn 70% dự kiến tuyển cấp bậc Trung và Cao cấp, và hơn 40% xác định đây là các cấp độ được tuyển dụng nhiều nhất.

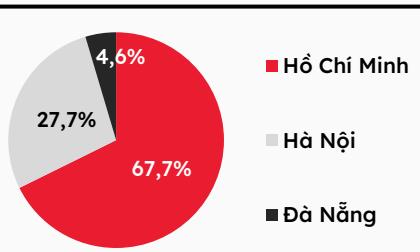
Top 5 Kỹ Năng Chuyên Môn Dự Kiến Tuyển Dụng 2026

NO	Kỹ Năng Chuyên Môn	%
1	DevOps & CI/CD (Docker, Kubernetes, GitHub Actions)	53,1%
2	Cloud computing & multi-cloud (AWS, Azure, Google Cloud)	48,4%
3	Database management (SQL, NoSQL)	34,4%
4	Data engineering & big-data pipelines (ETL, Spark, Airflow)	28,1%
5	Project management (Agile, Scrum, Kanban)	28,1%
6	Solution architecture & system design	25,0%
7	Deep learning frameworks (TensorFlow, PyTorch)	23,4%
8	NLP & conversational AI (chatbots, GPT/BERT)	20,3%
9	API development & integration (REST, GraphQL)	20,3%
10	UI/UX design	14,1%

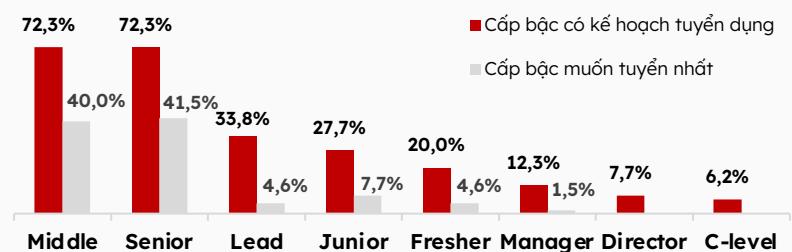
Top 5 Kỹ Năng Mềm Dự Kiến Tuyển Dụng 2026

NO	Kỹ Năng Mềm	%
1	Khả năng hợp tác/làm việc nhóm	52,3%
2	Kỹ năng giao tiếp	49,2%
3	Tiếng Anh lưu loát	46,2%
4	Kỹ năng giải quyết vấn đề	41,5%
5	Tư duy phản biện	40,0%
6	Khả năng thích nghi	35,4%
7	Tư duy sản phẩm	30,8%
8	Agile/Scrum	29,2%
9	Kỹ năng quản lý công việc, thời gian	18,5%
10	Kỹ năng phân tích dữ liệu	15,4%

Thành Phố Dự Kiến Tuyển Dụng 2026



Cấp Bậc Dự Kiến Tuyển Dụng 2026

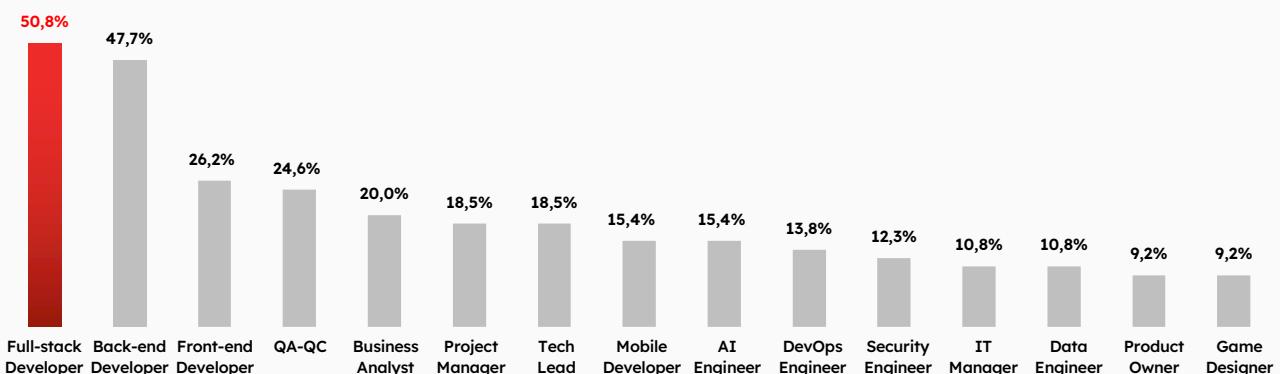


Các vị trí kỹ thuật cốt lõi, ngôn ngữ lập trình phổ biến, library & framework hiện đại chiếm tỷ trọng nhiều nhất trong nhu cầu tuyển dụng IT trong năm 2026.

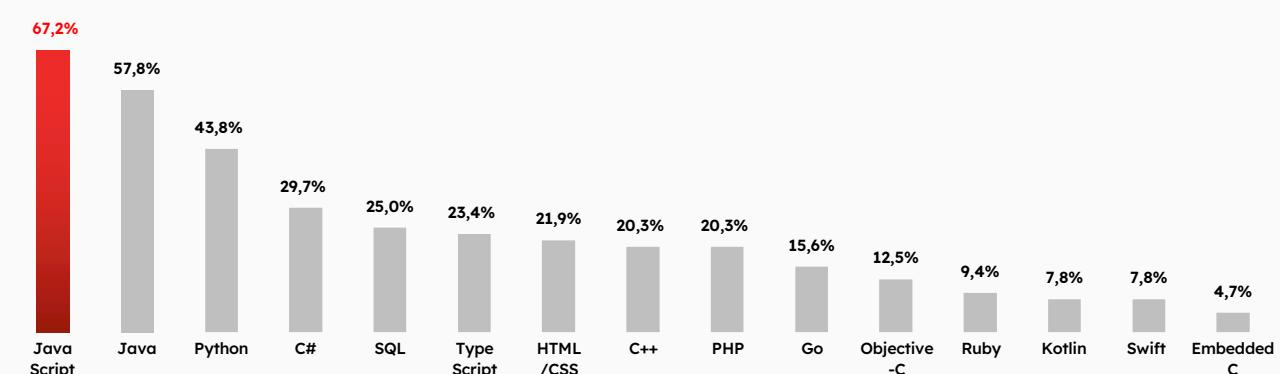
- Các vị trí kỹ thuật cốt lõi tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong tuyển dụng IT năm 2026:** Full-stack Developer (50,8%) và Back-end Developer (47,7%) tiếp tục đứng đầu danh sách.
- JavaScript (67,2%) và Java (57,8%) vẫn là các ngôn ngữ chủ đạo, tiếp đến Python (43,8%), C# (29,7%) và SQL (25,0%).**
- Library & framework hiện đại, cùng với cấu trúc công nghệ ưu tiên đám mây ngày càng trở nên nổi bật trong tuyển dụng năm 2026,** qua đó cho thấy những mảng công nghệ mà doanh nghiệp đang tập trung hiện đại hóa.

Nhìn chung, bức tranh tuyển dụng IT năm 2026 cho thấy doanh nghiệp đang tập trung củng cố năng lực full-stack, tăng cường độ vững chắc của hệ thống back-end và đẩy mạnh sử dụng các framework front-end hiện đại; đồng thời mở rộng có chọn lọc các kỹ năng về dữ liệu, AI ứng dụng/tăng cường và phát triển ứng dụng di động. Xu hướng này phù hợp với các ưu tiên kinh doanh trong năm 2026, bao gồm tích hợp AI, nâng cao hiệu quả vận hành và phát triển sản phẩm mới.

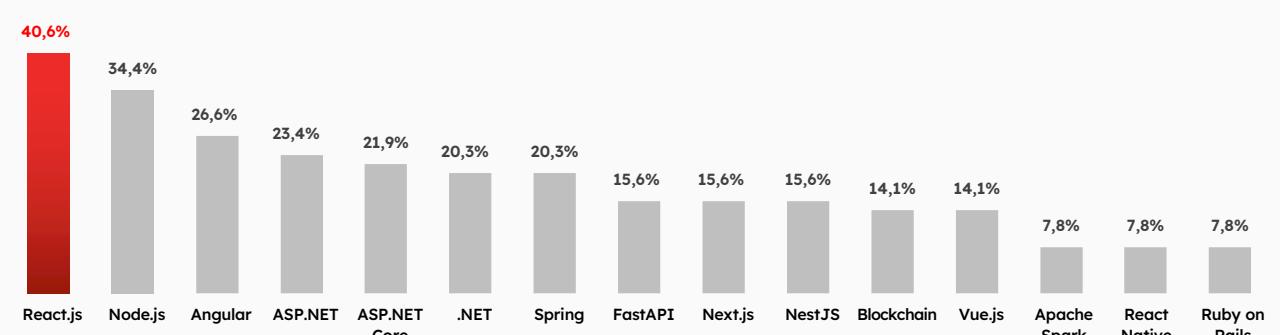
Top 15 Vị Trí IT Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Năm 2026



Top 15 Ngôn Ngữ Lập Trình Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Năm 2026



Top 15 Library & Framework Dự Kiến Tuyển Dụng Trong Năm 2026



Chiến lược HR năm 2026 tập trung vào xây dựng năng lực, thu hút và giữ chân nhân tài thông qua trải nghiệm nhân viên tốt hơn, lộ trình nghề nghiệp rõ ràng và việc củng cố thương hiệu nhà tuyển dụng.

Để hỗ trợ quá trình chuyển đổi kinh doanh, các công ty đang đầu tư mạnh mẽ vào năng lực đội ngũ nhân sự trong tổ chức: 45,9% có kế hoạch đầu tư vào các chương trình đào tạo để nâng cao kỹ năng cho nhân viên; 30% đặt mục tiêu thiết kế các vị trí công việc và lộ trình nghề nghiệp linh hoạt; 28,5% có kế hoạch tăng ngân sách cho các hoạt động xây dựng thương hiệu tuyển dụng.

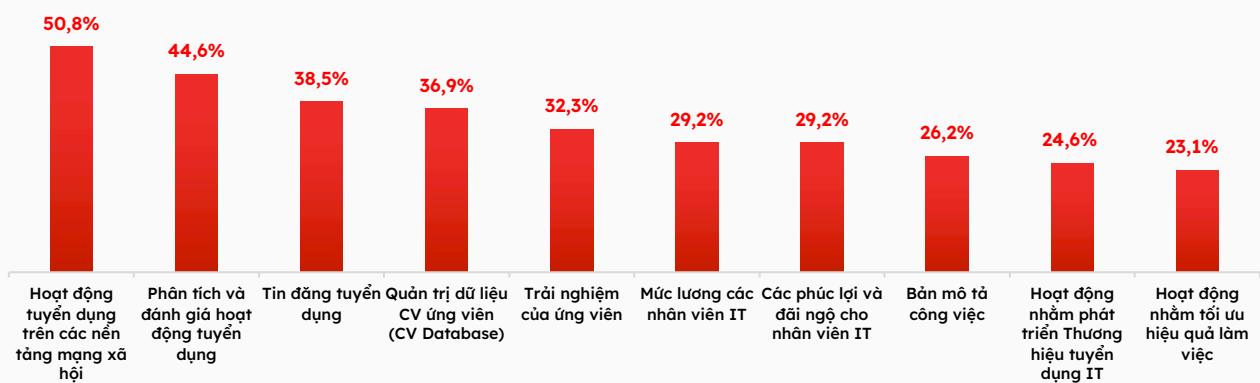
Doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư vào các công cụ tuyển dụng hiện đại, phân tích dữ liệu HR và các sáng kiến nâng cao năng suất.

Những sáng kiến trong năm 2026 cho thấy sự dịch chuyển rõ rệt sang các hoạt động HR và tuyển dụng có ứng dụng công nghệ dữ liệu.

Các công nghệ HR và tuyển dụng hiện đại đang gia tăng nhanh chóng. Hoạt động tuyển dụng qua mạng xã hội hiện dẫn đầu với 50,8% doanh nghiệp có kế hoạch đầu tư. Tiếp theo là phân tích HR và insight dữ liệu với 44,4%, tăng cường tin đăng tuyển dụng IT với 38,5%, và đầu tư vào quản trị dữ liệu CV với 36,9%. Xu hướng này cho thấy doanh nghiệp ngày càng chú trọng tuyển dụng dựa trên dữ liệu và mở rộng khả năng tiếp cận nguồn ứng viên.

Doanh nghiệp tập trung mạnh vào cải thiện trải nghiệm ứng viên và nhân viên bằng việc ưu tiên các sáng kiến nâng cao chất lượng trải nghiệm, bao gồm cải thiện trải nghiệm ứng viên trong quá trình tuyển dụng (32,3%), tăng lương cho nhân viên IT (29,2%), nâng cao phúc lợi và quyền lợi nhân viên (29,2%). Các số liệu này cho thấy doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ vai trò của trải nghiệm, sự minh bạch và giá trị mang lại cho nhân viên trong việc thu hút và giữ chân nhân tài IT.

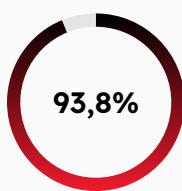
Các Sáng Kiến Đầu Tư/Phát Triển Thêm Cho Hoạt Động Nhân Sự 2026



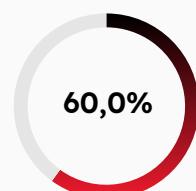
Các trang tuyển dụng vẫn là kênh tuyển dụng ưu tiên hàng đầu trong năm 2026, chiếm tỷ trọng ngân sách cao nhất khi doanh nghiệp ưu tiên độ phủ, tính ổn định và khả năng tiếp cận nhân tài IT một cách liên tục.

Việc 93,8% doanh nghiệp đầu tư ngân sách vào các trang tuyển dụng trong năm 2026 cho thấy phần lớn nhà tuyển dụng tiếp tục xem các nền tảng tuyển dụng trực tuyến là kênh chủ lực để mở rộng quy mô ứng viên, giúp đảm bảo hiệu quả tuyển dụng một cách ổn định.

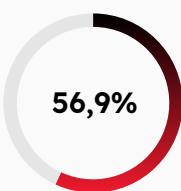
Các Kênh Tuyển Dụng Dự Kiến Chi Ngân Sách Cao Nhất Để Đầu Tư/Phát Triển Thêm 2026



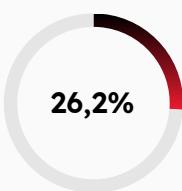
Các website tìm việc



Mạng xã hội dành cho kết nối nghề nghiệp



Tuyển dụng nội bộ (bao gồm chính sách Giới thiệu - Referral)



Các nhóm tìm việc IT trên Facebook/Zalo/Telegram

AI đang được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong các hoạt động HR, đặc biệt sàng lọc ứng viên và tự động hóa HR chiếm ưu thế trong các trường hợp ứng dụng AI trong hoạt động nhân sự, đồng thời đặt ra nhiều câu hỏi hơn về thiên lệch, tính minh bạch và sự công bằng.

Theo kết quả từ báo cáo “**Thực trạng ứng dụng AI và tuyển dụng IT tại Việt Nam 2025**” do ITviec công bố vào tháng 8/2025:

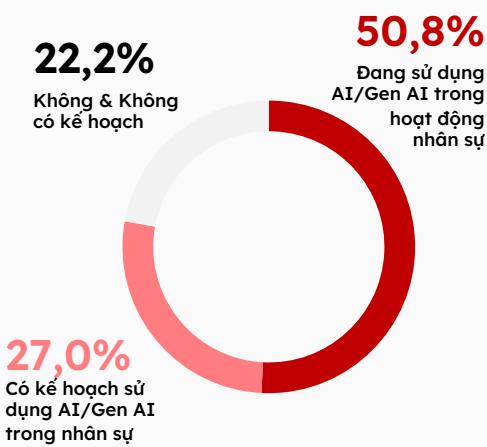
“Top 10 ứng dụng AI trong hoạt động nhân sự” cho thấy AI được ưu tiên sử dụng mạnh mẽ ở các giai đoạn đầu của vòng đời tuyển dụng. Trong đó, sàng lọc và chọn lọc ứng viên (62,5%) cùng tạo nội dung và tự động hóa tài liệu HR (59,4%) là hai nhóm ứng dụng dẫn đầu.

Tuy nhiên, bên cạnh các con số tích cực, việc AI ngày càng được sử dụng trong tuyển dụng cũng làm gia tăng những lo ngại về sự thiên lệch và tính minh bạch. Các công cụ tự động có nguy cơ loại bỏ những ứng viên đủ năng lực, đặc biệt là các hồ sơ không theo khuôn mẫu truyền thống hoặc có lộ trình nghề nghiệp phi tuyển tính, do không phù hợp với các bộ lọc AI cứng nhắc. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến đa dạng nhân sự, mà còn có thể khiến doanh nghiệp bỏ lỡ nhóm nhân tài tiềm năng mà họ đang nỗ lực thu hút.

Để triển khai AI hiệu quả trong tuyển dụng, doanh nghiệp cần kết hợp AI với đánh giá của con người, nhằm đảm bảo quá trình tuyển chọn vẫn xem xét đầy đủ các yếu tố cảm xúc và kỹ năng mềm. Tính minh bạch trong cách AI được sử dụng, cùng với việc bảo vệ dữ liệu ứng viên, đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng niềm tin và thương hiệu nhà tuyển dụng.

Cuối cùng, các tổ chức cần đầu tư vào công nghệ và đào tạo, đồng thời thường xuyên rà soát và điều chỉnh các quy trình AI, nhằm giảm thiểu thiên lệch và nâng cao độ chính xác trong quá trình ra quyết định.

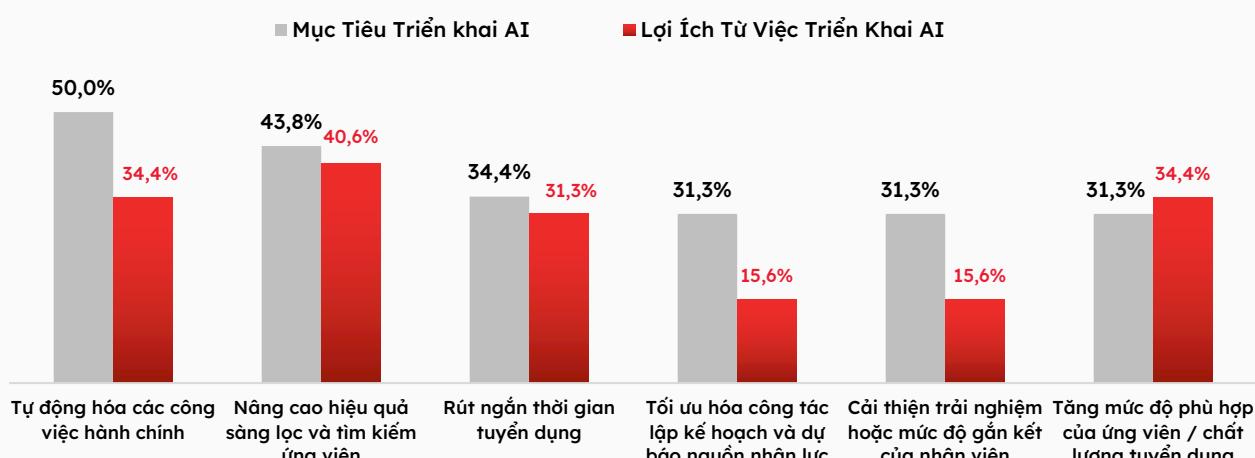
Thực Trạng Ứng Dụng AI/GenAI Trong Bộ Phận Nhân Sự



Top 10 Ứng Dụng AI Trong Hoạt Động Nhân Sự

1	Sàng lọc & lập danh sách ứng viên tiềm năng	62,5%
2	Tạo nội dung & tự động hóa tài liệu nhân sự	59,4%
3	Tìm kiếm nguồn ứng viên	31,3%
4	Đánh giá ứng viên	31,3%
5	Đào tạo & phát triển nhân sự	25,0%
6	Lên lịch phỏng vấn	21,9%
7	Phân tích & lập kế hoạch nguồn nhân lực	21,9%
8	Quản lý hiệu suất làm việc	18,8%
9	Gắn kết nhân viên & phân tích cảm xúc	18,8%
10	Phát triển nội bộ & định hướng nghề nghiệp	15,6%

So Sánh Mục Tiêu Và Lợi Ích AI Trong Hoạt Động Nhân Sự



Base: Doanh nghiệp ứng dụng AI trong tuyển dụng

Nguồn: [ITviec - Vietnam AI Adoption Status And IT Hiring Insight 2025](#)

PHẦN 05

TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT & LÀM VIỆC THÊM GIỜ (OT)

Kết quả từ các chuyên gia IT trong khảo sát ghi nhận lực lượng chuyên gia IT Việt Nam có mức độ trưởng thành cao, nền tảng chính quy tốt và tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn, với nhu cầu nhân sự chủ yếu xoay quanh nhóm mid-senior.

Dữ liệu người tham gia khảo sát của ITviec cho thấy lực lượng chuyên gia IT có sự đa dạng về hồ sơ, nhưng chủ yếu tập trung ở nhóm nhân sự trung cấp đến cao cấp, sinh sống tại các trung tâm lớn như TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội. Trình độ học vấn ở mức cao, với 85,6% có bằng Cử nhân, và phần lớn người tham gia khảo sát nằm trong nhóm độ tuổi 27-35, phản ánh một lực lượng lao động đã tương đối trưởng thành, có nền tảng kỹ thuật vững và kinh nghiệm thực tiễn qua các dự án.

Giới Tính 85,2%

Chuyên gia IT là nam giới.

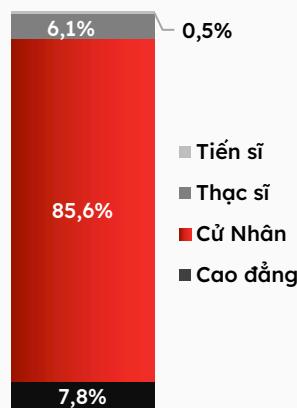
Thành phố 63,8%

Chuyên gia IT đang sinh sống tại TP. Hồ Chí Minh, tiếp theo là Hà Nội (31,3%) và Đà Nẵng (4,9%).

Độ Tuổi 84,6%

Chuyên gia IT từ 27 tuổi trở lên, thuộc nhóm tuổi kinh nghiệm vững vàng.

Trình Độ Học Vấn Của Chuyên Gia IT



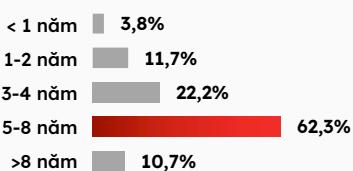
Chuyên Ngành IT Của Chuyên Gia IT



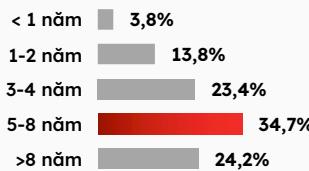
Dữ liệu cho thấy lực lượng IT có kinh nghiệm và mức độ sẵn sàng triển khai công việc cao, phản ánh khả năng đáp ứng tốt cho yêu cầu của môi trường sản phẩm và dự án.

- Trong số những người tham gia khảo sát, 84,5% có từ 3-8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực IT và 88% làm việc toàn thời gian, cho thấy đây là phân khúc nhân lực ổn định và có mức độ gắn bó cao. Hình thức làm việc freelance đang tăng dần, với 8,8% chuyên gia IT lựa chọn mô hình làm việc kết hợp giữa toàn thời gian và dự án ngoài giờ.
- Phát triển phần mềm chiếm tỷ trọng lớn nhất (49,2%), tiếp theo là các nhóm Quản lý, Kiểm thử và DevOps. Gần một nửa chuyên gia IT làm việc trong môi trường sản phẩm (47,6% - trình bày ở trang tiếp theo), phản ánh xu hướng dịch chuyển sang xây dựng sản phẩm số theo mô hình end-to-end.
- Dù kết quả chỉ phản ánh tập người tham gia khảo sát của ITviec, dữ liệu vẫn cho thấy một xu hướng rõ ràng: lực lượng IT tại Việt Nam ngày càng nghiêm về nhóm nhân sự có thâm niên cao và tập trung vào phát triển phần mềm, qua đó cung cấp khả năng đáp ứng nhu cầu kỹ thuật trong nước và quốc tế.

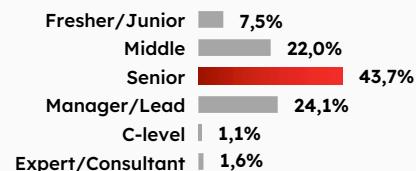
Số Năm Kinh Nghiệm Làm Việc Trong Lĩnh Vực IT



Số Năm Kinh Nghiệm Làm Việc Ở Vị Trí Hiện Tại



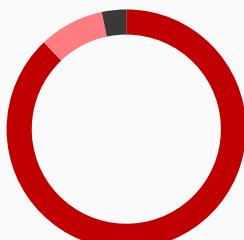
Cấp Độ Của Chuyên Gia IT



Tình Trạng Việc Làm

8,8%

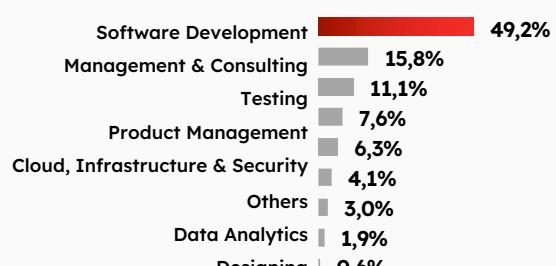
Làm việc toàn thời gian và lâm thêm việc freelance ngoài giờ



3,2%

Nghi việc trong vòng 6 tháng qua và đang tích cực tìm việc

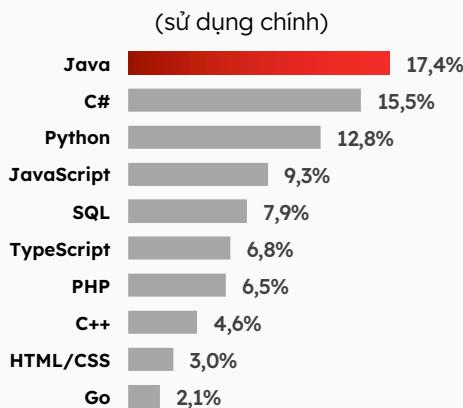
Loại Hình Chuyên Môn



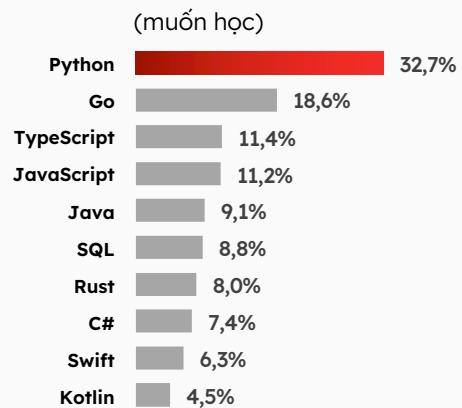
Các công nghệ cốt lõi tiếp tục chiếm ưu thế: Java, Python, C#.

- Ngôn ngữ lập trình:** Java (17,4%) tiếp tục giữ vị trí ngôn ngữ chính được sử dụng phổ biến nhất, theo sau là C# (15,5%) và Python (12,8%). JavaScript (9,3%) và SQL (7,9%) hoàn thiện nhóm dẫn đầu.
- Ngôn ngữ dự định học:** Python (32,7%) và Go (18,6%) là hai lựa chọn hàng đầu, phản ánh nhu cầu mạnh mẽ của thị trường. TypeScript (11,4%) vươn lên vị trí thứ 3, tiếp theo là JavaScript (11,2%) và Java (9,1%).

Top 10 Ngôn Ngữ Lập trình

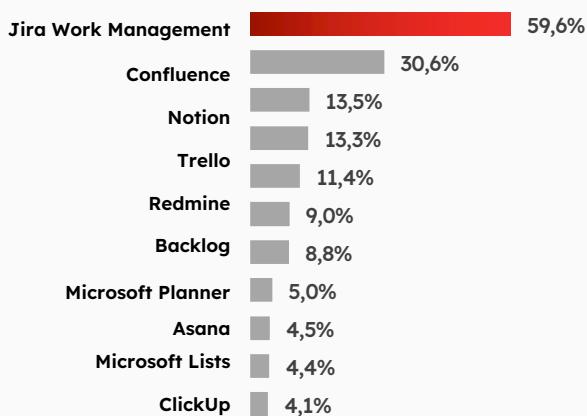


Top 10 Ngôn Ngữ Lập trình

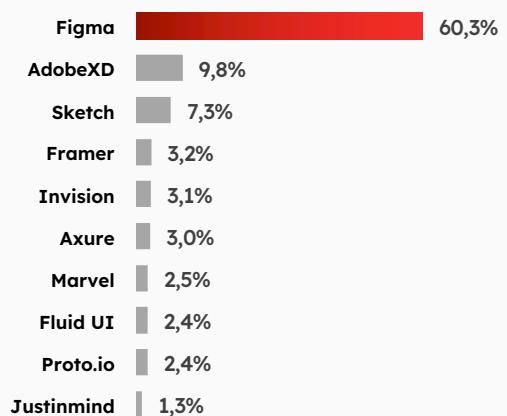


- Thư viện & Framework:** .NET (27,0%) tiếp tục vượt React.js (16,6%) để trở thành framework được sử dụng nhiều nhất, trong khi Node.js (17,4%) đứng thứ hai. Angular rời khỏi top 10, và Apache Kafka vươn lên vị trí thứ 6 (10,5%).
- Công cụ quản lý:** Jira tiếp tục giữ vị thế thống trị với 59,6%, trong khi Confluence tăng lên 30,6%. GitHub (13,5%) và Trello (13,3%) cạnh tranh sít sao, các công cụ còn lại đều dưới 12%.
- Công cụ thiết kế:** Figma tiếp tục củng cố vị trí dẫn đầu với 60,3%, bỏ xa Adobe XD (9,8%). Các công cụ khác như Sketch (7,3%) và Framer (3,2%) vẫn chỉ phục vụ các phân khúc chuyên biệt.

Top 10 Công Cụ Quản lý



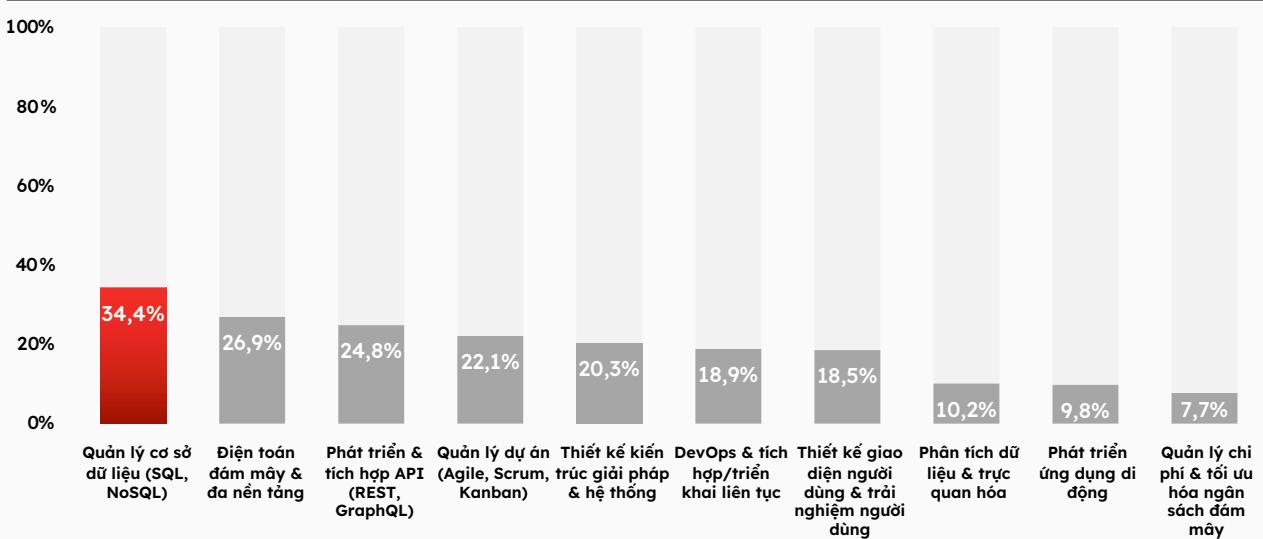
Top 10 Công Cụ Thiết kế



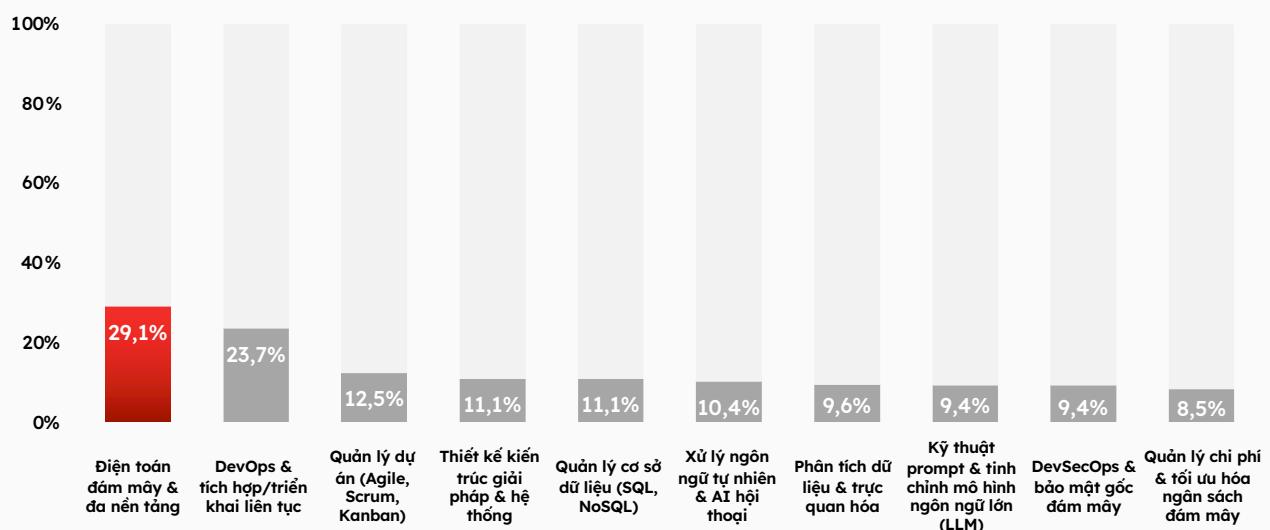
Chuyên gia IT vững kỹ năng nền tảng, đồng thời ưu tiên học tập ở các chuyên môn về Cloud, DevOps và AI.

- Thể mạnh cốt lõi vẫn nằm ở các kỹ năng nền tảng truyền thống:** chuyên gia IT thể hiện năng lực vượt trội trong quản trị cơ sở dữ liệu (34,4%), cloud & multi-cloud (26,9%) và phát triển, tích hợp API (24,8%). Các năng lực liên quan đến quản lý dự án (22,1%) và thiết kế kiến trúc giải pháp (20,3%) cũng được ghi nhận ở mức cao, cho thấy nền tảng vững chắc về hạ tầng, backend và kiến trúc hệ thống.
- Định hướng học tập dịch chuyển rõ rệt sang Cloud, DevOps và các kỹ năng liên quan đến AI:** Các ưu tiên học tập hàng đầu bao gồm Cloud & Multi-cloud (29,1%), DevOps & CI/CD (23,7%) và quản lý dự án (12,5%). Dữ liệu cũng cho thấy mức độ quan tâm ngày càng tăng đối với NLP & AI hội thoại (10,4%) và fine-tuning LLM (9,4%), phản ánh xu hướng chuyển dịch rõ ràng sang ứng dụng AI và mô hình ngôn ngữ lớn.
- Cloud, DevOps và AI đang nổi lên như những hướng phát triển quan trọng, góp phần định hình tương lai của lực lượng IT Việt Nam:** Cloud, DevOps và các kỹ năng liên quan đến AI đang dẫn dắt định hướng học tập, cho thấy sự chuyển dịch sang hạ tầng hiện đại và ứng dụng AI. Trong khi các kỹ năng nền tảng như quản trị cơ sở dữ liệu và API vẫn cần thiết, chúng không còn là động lực tăng trưởng kỹ năng chính. Điều này phản ánh áp lực tái đào tạo và nâng cao kỹ năng mà chuyên gia IT sẽ phải đổi mới trong năm 2025.

Top 10 Kỹ Năng Chuyên Môn Chuyên Gia IT Thành Thạo



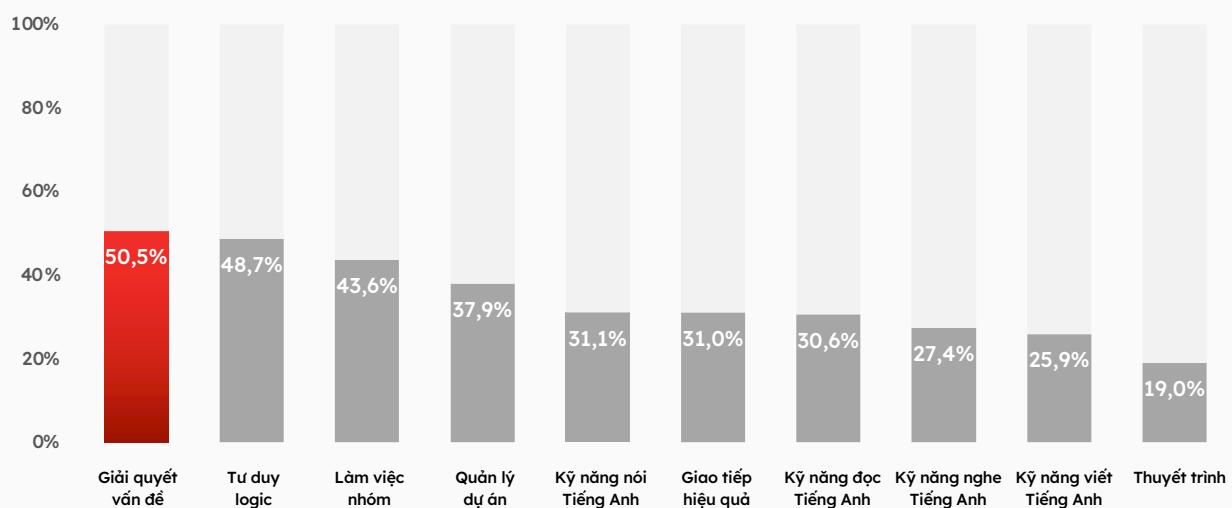
Top 10 Kỹ Năng Chuyên Môn Chuyên Gia IT Ưu Tiên Học Trong 12 Tháng Tới



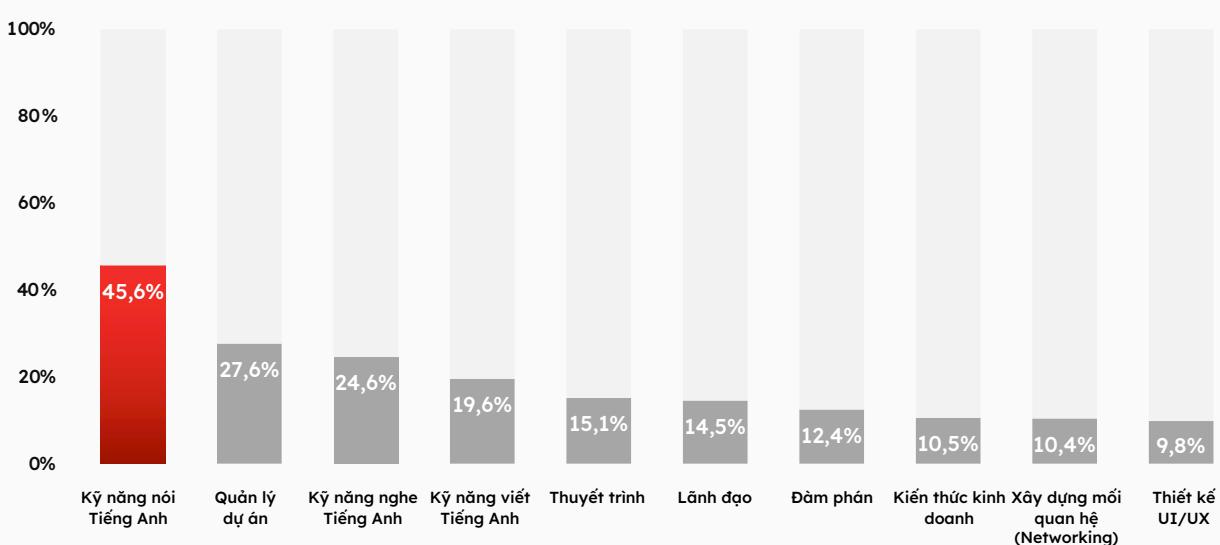
Chuyên gia IT thể hiện mạnh ở kỹ năng phân tích và làm việc nhóm. Bên cạnh đó, giao tiếp và lãnh đạo nổi lên như các ưu tiên phát triển.

- Thể mạnh cốt lõi nằm ở kỹ năng phân tích và hợp tác:** Chuyên gia IT thể hiện năng lực vượt trội trong giải quyết vấn đề (50,5%), tư duy logic (48,7%) và làm việc nhóm (43,6%). Các kỹ năng liên quan đến quản lý dự án (37,9%) và tư duy phản biện (31,1%) cũng được ghi nhận ở mức cao, cho thấy nền tảng vững chắc về tư duy logic, phối hợp nhóm và năng lực thực thi.
- Giao tiếp và tiếng Anh vẫn là những nhóm kỹ năng cần được củng cố nhiều nhất:** Các ưu tiên học tập phản ánh rõ nhu cầu nâng cao năng lực giao tiếp trong môi trường làm việc hiện đại. Kỹ năng nói tiếng Anh đứng đầu với 45,6%, tiếp theo là quản lý dự án (27,6%) và kỹ năng nghe tiếng Anh (24,6%). Mặc dù đọc và viết tiếng Anh nằm trong nhóm kỹ năng thể mạnh, hai kỹ năng này vẫn tiếp tục xuất hiện trong danh sách ưu tiên học tập, cho thấy nhu cầu cải thiện năng lực giao tiếp trong môi trường làm việc toàn cầu một cách nhất quán.
- Kỹ năng lãnh đạo và tạo ảnh hưởng đang trở thành trọng tâm tiếp theo trong lộ trình sẵn sàng nghề nghiệp:** Các ưu tiên mới như thuyết trình (15,1%), lãnh đạo (14,5%) và đàm phán (12,4%) cho thấy mức độ quan tâm ngày càng tăng của chuyên gia IT đối với năng lực tạo ảnh hưởng, thuyết phục và chuẩn bị sẵn sàng cho các vai trò quản lý. Điều này phản ánh sự dịch chuyển từ các kỹ năng làm việc nhóm cốt lõi sang sự hiện diện nghề nghiệp và năng lực lãnh đạo.

Top 10 Kỹ Năng Mềm Chuyên Gia IT Thành Thạo



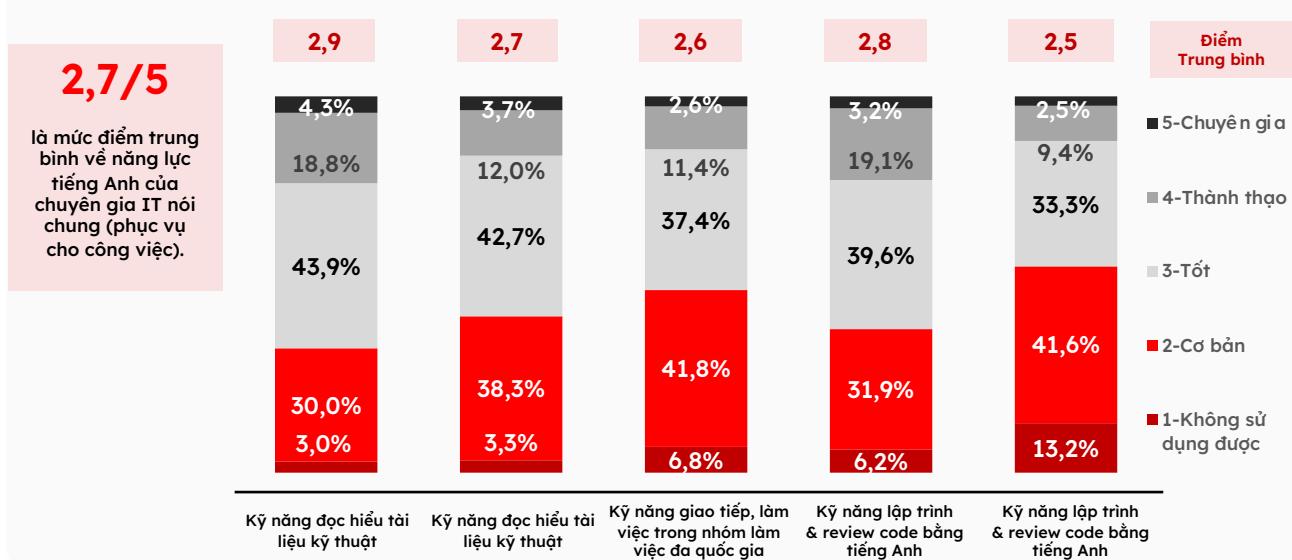
Top 10 Kỹ Năng Mềm Chuyên Gia IT Ưu Tiên Học Trong 12 Tháng Tới



Tiếng Anh vẫn là lĩnh vực cần được củng cố đối với chuyên gia IT, với giao tiếp và thuyết trình là các kỹ năng cần ưu tiên phát triển ở nhiều vai trò.

- Nhìn chung, chuyên gia IT có khả năng đọc và viết tài liệu kỹ thuật tiếng Anh ở mức tương đối tốt, nhưng còn hạn chế ở các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, làm việc cộng tác và đào tạo, vốn là những năng lực then chốt trong các dự án toàn cầu. Trình độ tiếng Anh vẫn còn ở mức hạn chế, với điểm tự đánh giá trung bình là 2,7/5. Hơn một nửa chuyên gia IT (57,8%) mong muốn cải thiện khả năng tiếng Anh, cho thấy nhu cầu nâng cao kỹ năng là rất rõ rệt.
- Trong số các kỹ năng cụ thể, đọc tài liệu kỹ thuật đạt điểm cao nhất (2,9), trong khi giao tiếp trong môi trường làm việc quốc tế (2,6) và kỹ năng thuyết trình & đào tạo (2,5) là những năng lực yếu nhất. Đáng chú ý, 41,6% chuyên gia IT tự đánh giá kỹ năng thuyết trình của mình ở mức Cơ bản trở xuống, trong đó 13,2% cho rằng kỹ năng này gần như không sử dụng được.
- Phân bố mức độ thành thạo có xu hướng nghiêng về nhóm thấp:** ở hầu hết các kỹ năng, chỉ khoảng 2-4% chuyên gia IT đạt mức Chuyên gia, trong khi phần lớn dừng ở mức Tốt hoặc thấp hơn. Riêng với kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, hơn 70% chuyên gia IT tự đánh giá ở mức Tốt hoặc thấp hơn.
- Xét theo vai trò và lĩnh vực công việc, yêu cầu về năng lực tiếng Anh cao hơn rõ rệt ở các vị trí Quản lý & Tư vấn, cũng như trong các lĩnh vực AI & Blockchain và các công ty Dịch vụ IT & Tư vấn IT.

Mức Độ Thành Thạo Các Kỹ Năng Tiếng Anh Theo Đánh Giá Của Chuyên Gia IT



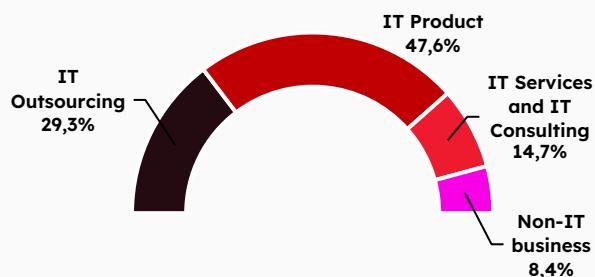
Điểm Tiếng Anh Trung Bình Của Chuyên Gia IT Theo Lĩnh Vực Chuyên Môn Và Công Ty

	Kỹ năng đọc hiểu tài liệu kỹ thuật	Kỹ năng đọc hiểu tài liệu kỹ thuật	Kỹ năng giao tiếp và làm việc trong nhóm làm việc đa quốc gia	Kỹ năng lập trình & review code bằng tiếng Anh	Kỹ năng lập trình & review code bằng tiếng Anh
Software Development	2,9	2,7	2,5	3,0	2,4
Product Management	3,0	2,9	2,9	2,6	2,7
Management & Consulting	3,1	2,9	2,8	2,9	2,6
Designing	2,4	2,3	2,3	2,1	2,1
Testing	2,7	2,6	2,5	2,3	2,3
Cloud, Infrastructure & Security	2,9	2,8	2,6	2,7	2,4
AI & Block Chain	3,1	3,1	2,6	3,1	2,7
IT Outsourcing	2,8	2,7	2,6	2,8	2,4
IT Product	2,9	2,7	2,6	2,8	2,4
IT Services & Consulting	3,1	3,0	2,9	3,0	2,8
Non-IT business	2,9	2,7	2,6	2,7	2,4

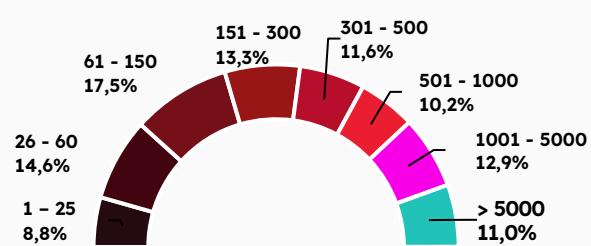
Lực lượng lao động IT tại Việt Nam tập trung tại các công ty phát triển sản phẩm, quy mô vừa và nhỏ (SMEs) và các công ty có trụ sở tại Việt Nam, với sự hiện diện mạnh mẽ trong lĩnh vực SaaS và các giải pháp công nghệ mới nổi.

- Dựa trên dữ liệu khảo sát chuyên gia IT, các công ty IT Product chiếm tỷ lệ lớn nhất (47,6%). Nhóm IT Outsourcing chiếm tỷ lệ 29,3%. Xét theo quy mô, chuyên gia IT chủ yếu làm việc tại các tổ chức quy mô vừa và nhỏ, trong đó các công ty có từ 61-500 nhân sự chiếm khoảng 42%.
- Các công ty có nguồn gốc Việt Nam có tỷ lệ chuyên gia IT đang làm việc lớn nhất trong mẫu khảo sát, chiếm 51,3%. Tiếp theo là châu Âu (13,2%) và Nhật Bản (11,1%).

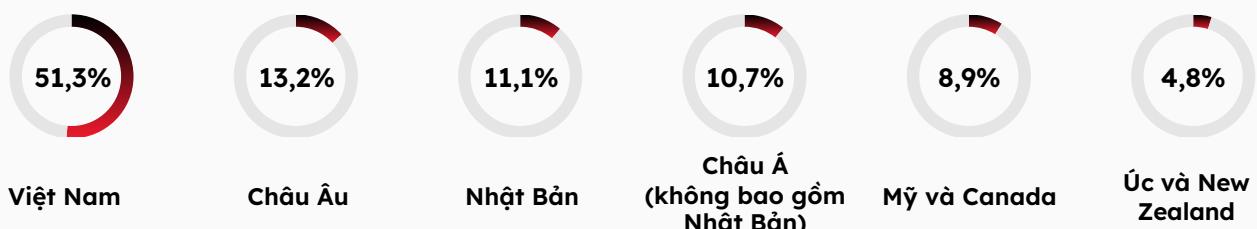
Loại Hình Công Ty Của Chuyên Gia IT



Quy Mô Công Ty Của Chuyên Gia IT



Quốc Gia Chủ Quản



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
3	Gia công phát triển phần mềm
4	Ngân hàng
5	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
6	Sản xuất & Kỹ thuật
7	Máy tính & Phần cứng
8	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi
9	Thương mại điện tử
10	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)

Top 10 Loại Hình Dịch Vụ Web và Sản Phẩm Phần Mềm

1	Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
2	Hệ thống phần mềm quản lý (ERP)
3	Công nghệ tài chính (Fin Tech)
4	Trí tuệ nhân tạo (AI)
5	Công nghệ quản trị nguồn nhân lực (HR Tech)
6	Công nghệ giáo dục (Ed Tech)
7	Công nghệ chăm sóc sức khoẻ (Healthcare Tech)
8	Cơ sở hạ tầng dưới dạng dịch vụ (IaaS)
9	Công nghệ Đặt xe, Giao hàng & Logistics
10	Blockchain

Sức hấp dẫn nghề nghiệp IT có dấu hiệu suy giảm trong bối cảnh các thay đổi về thách thức phản ánh bức tranh kỳ vọng và thực tế đang trở nên cân bằng hơn, qua đó nhấn mạnh nhu cầu xây dựng lộ trình nghề nghiệp rõ ràng, tăng cường các cơ chế hỗ trợ và cải thiện các sáng kiến về phúc lợi và sức khỏe tinh thần cho đội ngũ IT.

Mức độ hấp dẫn của sự nghiệp IT đang có xu hướng giảm, thể hiện qua việc tỷ lệ chuyên gia IT đánh giá cao các yếu tố như thu nhập tốt giảm xuống còn 51,7%, mô hình làm việc linh hoạt đạt 42,0% và cơ hội tiếp cận công nghệ mới ở mức 39,0%.

Ở chiều ngược lại, nỗi lo bị lạc hậu về kỹ năng tác động đến 51,7% chuyên gia IT, cạnh tranh thị trường gay gắt ở mức 42,0%, và áp lực tinh thần ở mức 39,0%.

Top 5 Điểm Thu Hút/Hấp Dẫn Ở Công Việc IT

	2024	2025
Có thu nhập tốt	57,5%	51,7% ▼
Dễ dàng làm việc từ xa (Remote)	45,6%	42,0% ▼
Được tiếp cận, học hỏi nhiều công nghệ mới	43,7%	39,0% ▼
Con đường sự nghiệp đa dạng	28,4%	28,9%
Được coi trọng năng lực/knowledge hơn số năm kinh nghiệm	18,3%	18,1%

Tỷ lệ trung lập cao (37,7%) cho thấy nhu cầu chưa được đáp ứng và mức độ không chắc chắn vẫn tồn tại, dù 52,3% chuyên gia IT cho biết hài lòng với công ty hiện tại.

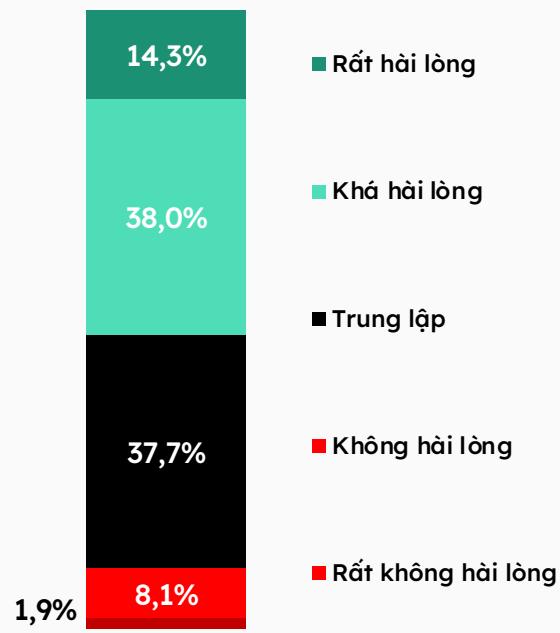
Sự suy giảm về mức độ hấp dẫn của sự nghiệp IT cùng với áp lực ngày càng gia tăng trong môi trường làm việc phản ánh qua các xu hướng thị trường hiện tại, dẫn đến mức độ hài lòng chung ở mức trung bình, với một bộ phận đáng kể lực lượng lao động không cảm thấy rõ ràng là hài lòng hay không hài lòng.

- Bất chấp những thách thức của thị trường, phần lớn chuyên gia IT vẫn cho thấy mức độ hài lòng chung. Hơn 50% chuyên gia IT cho biết hài lòng, trong đó 14,3% ở mức rất hài lòng. Điều này cho thấy các phúc lợi và yếu tố nền tảng vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự hài lòng trong công việc.
- Tuy nhiên, tỷ lệ phản hồi trung lập cao (37,7%) đặt ra mối quan ngại, vì nhóm này có thể đại diện cho những chuyên gia IT chưa cảm thấy được đáp ứng đầy đủ hoặc chưa được hỗ trợ tương xứng. Sự không chắc chắn này khiến họ trở thành nhóm dễ bị tác động, có nguy cơ giảm gắn kết nếu kỳ vọng tiếp tục không được cải thiện thông qua các biện pháp hỗ trợ rõ ràng hơn hoặc nâng cao trải nghiệm làm việc.

Top 5 Khó Khăn/Thử Thách Ở Công Việc IT

	2024	2025
Dễ bị đào thải và thay thế do sự phát triển nhanh chóng của công nghệ/môi trường	55,6%	51,7% ▼
Tỉ lệ cạnh tranh cao	47,2%	42,0% ▼
Áp lực, căng thẳng về mặt tâm lý	37,4%	39,0%
Sức khoẻ giảm sút	30,6%	28,9%
Nhiều công việc phát sinh ngoài dự kiến	25,8%	18,1% ▼

Mức Độ Hài Lòng Tổng Thể Của Chuyên Gia IT Đối Với Công Ty Hiện Tại



Chuyên gia IT ưu tiên phúc lợi, thu nhập và cân bằng công việc – cuộc sống. Phát triển sự nghiệp là yếu tố có sự hài lòng kém nhất.

- Các chuyên gia IT tham gia khảo sát nhất quán cho thấy những yếu tố được ưu tiên hàng đầu gồm phúc lợi, mức lương, cân bằng công việc và cuộc sống, cơ hội học tập và đào tạo, và phát triển sự nghiệp. Tuy nhiên, mức độ hài lòng đối với các yếu tố này nhìn chung chưa cao. Phần lớn người lao động nằm ở nhóm trung lập, cho thấy kỳ vọng của họ vẫn chưa được đáp ứng đầy đủ.
- Trong số các yếu tố trên, phát triển sự nghiệp thể hiện khoảng cách lớn nhất giữa kỳ vọng và thực tế, khi chỉ 42,3% người được hỏi cho biết hài lòng, trong khi 16,5% bày tỏ không hài lòng. Điều này phản ánh một điểm yếu mang tính cấu trúc trong việc tạo dựng cơ hội tăng trưởng, dù đây lại là một trong những nhu cầu cốt lõi của lực lượng lao động IT.

Top 5 Động Lực Làm Việc Của Chuyên Gia IT



Mức Độ Hài Lòng Đối Với Các Động Lực

Mức độ hài lòng đối với yếu tố **Phúc Lợi**



Mức độ hài lòng đối với yếu tố **Mức Lương**



Mức độ hài lòng đối với yếu tố **Cân bằng giữa công việc & Cuộc Sống**



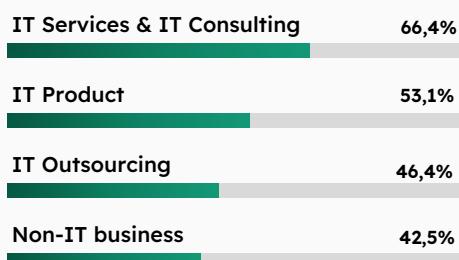
Mức độ hài lòng đối với yếu tố **Lộ trình phát triển sự nghiệp**



■ Rất không hài lòng/Không hài lòng ■ Trung lập ■ Khá hài lòng/Rất hài lòng

Các công ty dịch vụ IT và công ty có nguồn gốc Âu-Mỹ mang lại trải nghiệm nhân sự tích cực hơn so với các nhóm công ty khác.

Tỷ Lệ Hài Lòng/Rất Hài Lòng Theo Loại Hình Công Ty



Công ty IT Service & IT Consulting & công ty có nguồn gốc Âu-Mỹ dẫn đầu về trải nghiệm nhân sự IT.

Các công ty IT Service & IT Consulting đạt mức độ hài lòng cao nhất trên các yếu tố then chốt, bao gồm mức hài lòng chung 66,4%, phúc lợi 66,4% và cân bằng công việc – cuộc sống 70,5%. Các công ty có nguồn gốc Âu-Mỹ cũng thể hiện kết quả tích cực, với châu Âu đạt 71,4% mức hài lòng chung và 73,0% về phúc lợi, trong khi Úc & New Zealand ghi nhận mức hài lòng chung cao nhất (73,5%) và 75,0% về cân bằng công việc – cuộc sống. Những kết quả này phản ánh chính sách HR trưởng thành hơn và hệ thống hỗ trợ nhân sự hiệu quả hơn.

Khoảng cách trải nghiệm nhân sự vẫn hiện hữu tại các công ty có nguồn gốc Việt Nam & công ty Non-IT.

Các công ty Việt Nam ghi nhận mức độ hài lòng thấp nhất ở hầu hết các tiêu chí, với 43,7% hài lòng chung, 48,9% hài lòng về lương và 40,7% về cơ hội phát triển sự nghiệp. Các công ty Non-IT cũng cho kết quả kém hơn, với chỉ 42,5% hài lòng chung, cùng mức độ hài lòng thấp về lương (46,7%) và phúc lợi (55,8%). Những hạn chế này cho thấy đầu tư vào phát triển con người và chính sách đãi ngộ chưa đủ cạnh tranh.

Văn hóa làm việc theo nguồn gốc công ty đóng vai trò đáng kể trong việc định hình mức độ hài lòng của chuyên gia IT.

Sự khác biệt rõ rệt theo khu vực cho thấy các công ty Âu-Mỹ mang lại cân bằng công việc – cuộc sống tốt hơn, với châu Âu đạt 68,6% và Úc & New Zealand đạt 75,0%. Ngược lại, các công ty châu Á có xu hướng truyền thống hơn, thể hiện qua điểm số cân bằng công việc – cuộc sống thấp hơn (49,1% với châu Á không bao gồm Nhật Bản và 56,7% với Nhật Bản). Cơ hội phát triển sự nghiệp cũng có sự khác biệt, khi châu Âu đạt 54,1%, trong khi Việt Nam chỉ ở mức 40,7%. Điều này cho thấy văn hóa khu vực và mức độ minh bạch chính sách có tác động trực tiếp đến trải nghiệm nhân sự (Xem chi tiết mức độ hài lòng theo từng động lực chính ở trang tiếp theo)

Tỷ Lệ Hài Lòng/Rất Hài Lòng Đối Với Top 5 Động Lực, Theo Loại Hình Công Ty

	Tổng thể	Lương	Phúc lợi	Cân bằng Cuộc sống & Công việc	Cơ hội phát triển và thăng tiến nghề nghiệp
IT Outsourcing	 46,4%	 50,0%	 46,9%	 52,4%	 38,8%
IT Product	 53,1%	 59,4%	 58,1%	 56,8%	 45,6%
IT Services & Consulting	 66,4%	 66,4%	 70,5%	 61,3%	 58,5%
Non-IT business	 42,5%	 46,7%	 55,8%	 52,5%	 41,7%
Việt Nam	 43,7%	 48,9%	 47,0%	 49,1%	 40,7%
Nhật Bản	 51,6%	 52,9%	 56,1%	 56,7%	 44,6%
Châu Á (không gồm Nhật)	 56,4%	 63,8%	 64,4%	 59,7%	 47,7%
Châu Âu	 65,9%	 71,4%	 73,0%	 68,6%	 54,1%
Mỹ & Canada	 63,9%	 66,4%	 68,9%	 61,5%	 49,2%
Úc & New Zealand	 73,5%	 70,6%	 75,0%	 75,0%	 51,5%

Tỷ Lệ Hài Lòng/Rất Hài Lòng Đối Với Top 5 Động Lực, Theo Cấp Độ

	Tổng thể	Lương	Phúc lợi	Cân bằng Cuộc sống & Công việc	Cơ hội phát triển và thăng tiến nghề nghiệp
Fresher/Junior	 52,8%	 49,1%	 59,3%	 53,7%	 45,4%
Middle	 49,8%	 51,4%	 57,2%	 58,5%	 36,0%
Senior	 52,0%	 58,1%	 55,4%	 58,0%	 39,8%
Lead	 54,9%	 59,7%	 57,5%	 51,5%	 48,9%
Manager	 54,7%	 59,8%	 56,4%	 48,7%	 51,3%
Director / C-Level	 73,9%	 76,5%	 76,5%	 82,4%	 88,2%
Expert/Consultant	 33,3%	 62,5%	 41,7%	 33,3%	 29,2%

LƯƠNG: Các công ty Âu-Mỹ và nhóm công ty tư vấn tiếp tục duy trì mặt bằng lương cao hơn, qua đó làm gia tăng khoảng cách thu nhập so với các công ty có nguồn gốc là Việt Nam.

- So sánh thu nhập toàn cầu và trong nước:** Mức lương có sự khác biệt rõ rệt theo loại hình và nguồn gốc công ty. IT Service & IT Consulting ghi nhận mức lương trung bình cao nhất trong các loại hình doanh nghiệp được khảo sát, theo sau là các công ty Sản phẩm. Nhìn chung, Âu-Mỹ dẫn đầu về khung lương, trong khi các công ty Việt Nam ghi nhận mức lương thấp nhất. Các công ty Nhật Bản và Hàn Quốc nằm ở nhóm trung gian, với chênh lệch lương ở mức vừa phải.

- Mối liên hệ giữa lương và mô hình làm việc linh hoạt:** Nhóm công ty IT Services và IT Consulting, vốn chỉ trả mức lương trung bình cao nhất đồng thời áp dụng mô hình làm việc linh hoạt nhất (khoảng 42% làm việc kết hợp hoặc từ xa), đang trở thành lựa chọn hấp dẫn đối với nhân sự IT tìm kiếm đồng thời thu nhập cao và cân bằng giữa công việc và cuộc sống.

Lương Trung Bình Theo Loại Hình Công Ty (VND)

Loại Hình Công Ty	2024	2025
IT Services & IT Consulting	43.200.000	48.200.000
IT Product	47.400.000	43.900.000
Non-IT business	41.600.000	43.000.000
IT Outsourcing	38.400.000	39.700.000

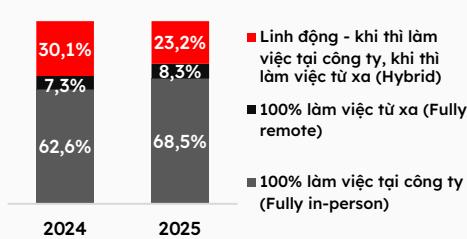
Lương Trung Bình Theo Công Ty Chủ Quản (VND)

Công Ty Chủ Quản	2024	2025
Úc & New Zealand	60.700.000	59.900.000
Mỹ & Canada	59.300.000	55.100.000
Châu Âu	54.700.000	51.100.000
Châu Á (Không bao gồm Nhật Bản)	50.300.000	46.000.000
Nhật Bản	40.700.000	40.100.000
Vietnam	37.300.000	37.300.000

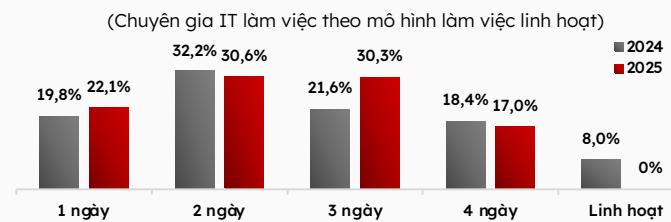
MÔ HÌNH LÀM VIỆC: Xu hướng quay trở lại làm việc tại văn phòng đang dần định hình lại mô hình làm việc trong ngành IT, chủ yếu được thúc đẩy bởi các công ty Việt Nam và châu Á, các công ty Âu-Mỹ vẫn duy trì mức độ linh hoạt cao hơn.

- Xu Hướng Quay Trở Lại Văn Phòng:** Dữ liệu cho thấy xu hướng quay lại làm việc tại văn phòng rõ rệt hơn, với tỷ lệ làm việc hoàn toàn tại chỗ tăng thêm 5,9% trong năm 2025, chủ yếu đến từ các doanh nghiệp có nguồn gốc Việt Nam và châu Á. Ngay cả với nhóm duy trì mô hình kết hợp, mức độ linh hoạt cũng đang thu hẹp so với năm trước. Điều này tạo ra một trạng thái căng thẳng mang tính chiến lược, khi nhân sự IT coi tính linh hoạt là yếu tố quan trọng đối với sự hài lòng và sức khỏe tinh thần, trong khi chính sách công ty lại đang đi theo chiều ngược lại.
- Áp Lực Cạnh Tranh Trên Thị Trường:** Các công ty có nguồn gốc Việt Nam và nhóm IT Outsourcing có xu hướng đưa ra mức lương thấp hơn và áp dụng mô hình quay lại làm việc tại văn phòng nhiều hơn so với các phân khúc còn lại. Điều này khiến các nhà tuyển dụng trong nhóm này có thể đối mặt với thách thức trong tuyển dụng, đặc biệt liên quan đến đai ngộ và mức độ linh hoạt trong mô hình làm việc, đồng thời làm gia tăng đáng kể rủi ro trong việc giữ chân nhân tài, nhất là khi cạnh tranh với các công ty nước ngoài vốn mang lại mức lương cao hơn lẫn môi trường làm việc linh hoạt hơn cho nhân sự IT.

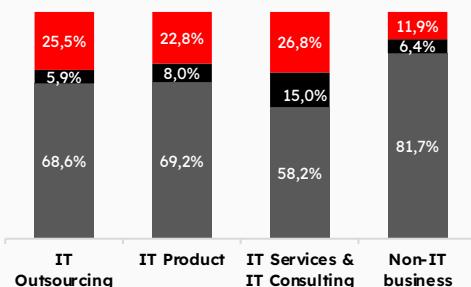
Mô Hình Làm Việc Hiện Tại 2024 & 2025



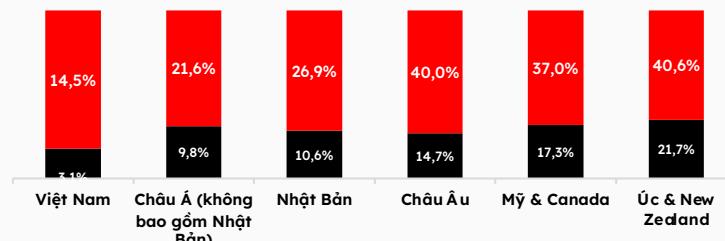
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



Mô Hình Làm Việc Theo Loại Hình Công Ty



Mô Hình Làm Việc Theo Nguồn Gốc Công Ty



LÀM THÊM GIỜ (OVERTIME)

Làm thêm giờ ở mức cao tập trung trong một nhóm nhân sự nhỏ nhưng có mức độ rủi ro cao.

- 47% chuyên gia IT cho biết họ thường xuyên hoặc thỉnh thoảng làm thêm giờ. Trong số đó, 16,4% thuộc nhóm làm thêm giờ ở mức cao, với hơn 8 giờ mỗi tuần, và 35,7% làm thêm giờ ở mức trung bình, từ 5 đến 8 giờ mỗi tuần. Điều này cho thấy một bộ phận không nhỏ lực lượng lao động đang phải đối mặt với khối lượng làm thêm giờ đáng kể, trong đó tồn tại một nhóm nhỏ nhưng mang mức độ rủi ro cao về kiệt sức nghề nghiệp. Các vị trí như Backend và Quản lý dự án có xu hướng dễ chịu áp lực làm thêm giờ kéo dài hơn.
- Về tính tự nguyện của việc làm thêm giờ, 48,0% chuyên gia IT cho biết việc làm thêm giờ mang tính tự nguyện, trong khi tỷ lệ các trường hợp làm thêm được “khuyến khích” hoặc yêu cầu trực tiếp lên tới 51,9%, cho thấy làm thêm giờ đang dần trở thành một **chuẩn mực mang tính bắt buộc về mặt văn hóa**. Đáng lưu ý, với 43,3% người được hỏi, yêu cầu ngầm định này không đi kèm với bất kỳ hình thức đền ngô nào hoặc không có chính sách ban hành.

Tần Suất Làm Thêm Giờ (OT)**47,1%** chuyên gia IT cho biết họ thường xuyên làm thêm giờ

■ Rất thường xuyên ■ Thường xuyên ■ Thỉnh thoảng ■ Hiếm khi ■ Never

**Tính Tự Nguyện
Của Việc Làm Thêm Giờ (OT)****Số Giờ OT Mỗi Tuần****16,4%** chuyên gia IT làm thêm giờ trên 8 giờ mỗi tuần

■ OT thấp (2-4 giờ/tuần)
■ OT trung bình (5-8 giờ/tuần)
■ OT cao (trên 8 giờ/tuần)

■ Không chắc chắn

Không được chi trả dù có chính sách OT**30,1%**

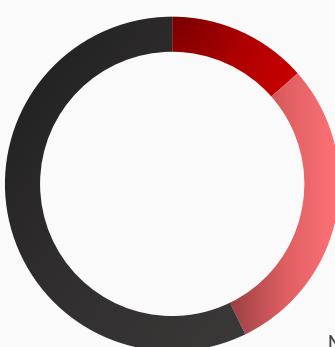
Chuyên gia IT cho biết công ty có chính sách chi trả OT, nhưng nhân sự không được áp dụng hoặc không thực tế nhận được.

Không có chính sách OT**13,2%**

Chuyên gia IT cho biết công ty không có chính sách OT, không chi trả và không có chế độ nghỉ bù.

40,9% chuyên gia IT đã cảm nhận rủi ro do không hài lòng với chính sách OT.

Dữ liệu cho thấy một điểm đáng lo ngại liên quan đến khả năng giữ chân và mức độ hài lòng của chuyên gia IT. Mặc dù 63,7% chuyên gia IT cho biết họ hiểu đầy đủ hoặc tương đối đầy đủ về chính sách làm thêm giờ của công ty, vẫn có tới 45,2% bày tỏ sự không hài lòng với cách chính sách OT hiện đang được triển khai (bao gồm nhóm rất không hài lòng, không hài lòng và trung lập). Mức độ không hài lòng này có mối liên hệ trực tiếp với xu hướng cảm nhận chuyển việc, qua đó tạo ra rủi ro đáng kể đối với khả năng giữ chân nhân tài.

**Mức Độ Cân Nhắc Chuyển Việc
Do Làm Thêm Giờ Của Chuyên Gia IT**

Đã nhiều lần nghiêm túc cân nhắc việc chuyển việc

Đã nghĩ đến việc chuyển việc một hoặc hai lần

Mức độ cân nhắc chuyển việc
Ở mức thấp / Không có

**Mức Độ Hài Lòng & Lý Do Không Hài Lòng/
Trung Lập Đối Với Chính Sách OT Của Công Ty****45,2%**

Chuyên gia IT thể hiện mức độ hài lòng chưa rõ ràng hoặc tiêu cực đối với chính sách OT của công ty, với 4,4% rất không hài lòng, 7,2% không hài lòng và 33,6% trung lập.

Lý do #1:
Bù đắp tài chính không công bằng hoặc không tồn tại / không có

Lý do #2:
Thiếu minh bạch và quy trình phê duyệt phức tạp

Lý do #3:
Bắt buộc nghỉ bù thay vì chi trả làm thêm giờ

Lý do #4:
Văn hóa làm thêm giờ mang tính bắt buộc và không được ghi nhận

Mô hình làm thêm giờ có sự khác biệt rõ rệt theo quốc gia chủ quản công ty. Trong đó, các công ty Việt Nam ghi nhận tần suất làm thêm giờ cao nhất, các công ty tại Australia và New Zealand có số giờ OT cao nhất, theo sau là các công ty châu Âu.

Các công ty có nguồn gốc Việt Nam ghi nhận tần suất làm thêm giờ cao nhất, cùng với cơ cấu dãi ngộ ở mức trung bình.

- Chuyên gia IT làm việc tại công ty có nguồn gốc Việt Nam ghi nhận tần suất làm thêm giờ cao nhất, đạt trung bình 1,1 lần mỗi tuần, đồng thời mức độ làm thêm giờ cũng ở mức cao với 4,8 giờ mỗi tuần.
- Chế độ dãi ngộ đối với làm thêm giờ ở mức trung bình, khi 42,8% được chi trả, trong khi 32,8% người lao động không nhận được bất kỳ hình thức dãi ngộ nào và 12,3% cho biết không áp dụng chính sách làm thêm giờ.
- Thực trạng này tạo ra gánh nặng làm thêm giờ mang tính cấu trúc, chủ yếu xuất phát từ thời hạn gấp rút và phạm vi công việc liên tục thay đổi.

Công ty Mỹ và Canada, Úc và New Zealand áp dụng chế độ OT linh hoạt và đa dạng, phổ biến nhất là hình thức nghỉ bù.

- Chuyên gia IT làm việc tại các công ty Mỹ và Canada có tần suất OT ở mức 0,9 lần/tuần, với cường độ trung bình 4,8 giờ/tuần. Trong khi đó, Úc và New Zealand ghi nhận tần suất thấp hơn, 0,7 lần mỗi tuần, nhưng cường độ làm thêm giờ cao nhất (5,4 giờ mỗi tuần).
- Về chế độ dãi ngộ, hình thức nghỉ bù được áp dụng phổ biến tại Mỹ và Canada (26%) cũng như Úc và New Zealand (35,3%). Trong khi đó, tỷ lệ chi trả làm thêm giờ bằng tiền mặt ở mức trung bình, đạt 39,6% tại Mỹ và Canada và 35,3% tại Úc và New Zealand.
- Điều này phản ánh các khung chính sách OT tương đối hoàn thiện và linh hoạt, trong đó việc bù đắp cho làm thêm giờ chủ yếu thông qua nghỉ bù thay vì chi trả tiền mặt hoặc hình thức khác.

Các công ty Nhật Bản quản lý làm thêm giờ hiệu quả nhất, với cường độ thấp và chế độ chi trả rõ ràng.

- Chuyên gia IT làm việc tại công ty có nguồn gốc Nhật Bản ghi nhận mức độ làm thêm giờ thấp nhất, trung bình 4,2 giờ mỗi tuần, cùng với tần suất ở mức vừa phải (0,9 lần mỗi tuần).
- Có tới 57,9% nhân sự tại các công ty Nhật Bản cho biết họ được chi trả làm thêm giờ. Đồng thời, Nhật Bản là nhóm có tỷ lệ “không áp dụng chính sách OT” thấp nhất, ở mức 13,5%, và sở hữu các khung chính sách rõ ràng nhằm xác định điều kiện và đối tượng được hưởng.
- Khối lượng công việc nhìn chung thấp hơn mức trung bình, được hỗ trợ bởi các quy trình làm việc có cấu trúc và tiến độ triển khai ổn định, dễ dự báo.

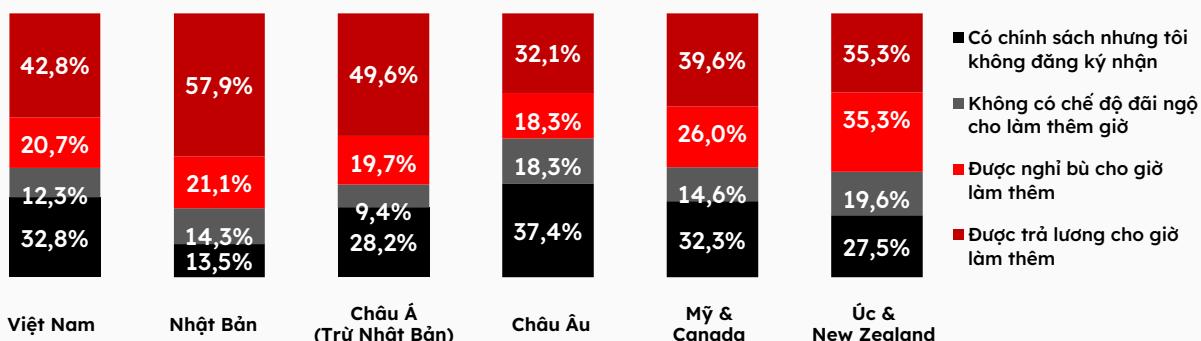
Các công ty châu Âu có xu hướng làm thêm giờ ít thường xuyên hơn, nhưng mỗi đợt làm thêm lại kéo dài hơn.

- Chuyên gia IT làm việc tại các công ty châu Âu ghi nhận tần suất làm thêm giờ thấp nhất, trung bình 0,6 lần mỗi tuần, nhưng cường độ làm thêm giờ ở mức cao thứ hai, đạt 5,2 giờ mỗi tuần.
- Chế độ dãi ngộ cho làm thêm giờ là kém cạnh tranh nhất, khi chỉ 32,1% người lao động được chi trả, trong khi 37,4% không nhận được bất kỳ hình thức dãi ngộ nào, mức cao nhất so với các nhóm nguồn gốc công ty khác.
- Làm thêm giờ tại các công ty châu Âu thường phát sinh từ yêu cầu hỗ trợ xuyên mũi giờ và các giai đoạn cao điểm của dự án, khiến khối lượng công việc không thường xuyên nhưng khi có thì nặng hơn.

Tần Suất và Mức Độ Làm Thêm Giờ (OT) Của Chuyên Gia IT, Theo Quốc Gia Chủ Quản

Quốc Gia Chủ Quản	Tần Suất OT (lần/tuần)	Giờ OT Trung Bình (giờ/tuần)
Việt Nam	1,1	4,8
Nhật Bản	0,9	4,2
Châu Á (Không bao gồm Nhật Bản)	0,6	4,6
Châu Âu	0,6	5,2
Mỹ & Canada	0,9	4,8
Úc & New Zealand	0,7	5,4

Cơ Chế Dãi Ngộ Làm Thêm Giờ, Theo Quốc Gia Chủ Quản

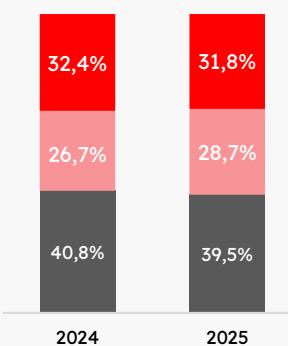


Nghỉ Việc

1. Mức độ nhạy cảm và động lực nghỉ việc trong năm 2025: 31,8% chuyên gia IT có ý định rời bỏ công việc trong ngắn hạn, do sự không hài lòng với lương, cơ hội phát triển và văn hóa.

- Ý định nghỉ việc trong ngắn và trung hạn duy trì ở mức cao và tương đối ổn định, khoảng 60,5% (tăng 1,4% so với năm 2024). Trong khái đó, tỷ lệ nhân sự có xu hướng tiếp tục gắn bó trên 18 tháng vẫn duy trì quanh mức 40%. Nguyên nhân rời đi không thay đổi, chủ yếu xoay quanh đài ngộ chưa đáp ứng kỳ vọng và thiếu cơ hội phát triển.
- Đáng chú ý, nhiều người tham gia khảo sát cho biết họ tiếp tục gắn bó chủ yếu vì nhu cầu ổn định trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn nhiều bất định. Đây là lý do đứng đầu trong các yếu tố thúc đẩy ý định ở lại. Nói cách khác, thị trường việc làm khó khăn, chứ không phải mức độ hài lòng được cải thiện, đang đóng vai trò là cơ chế giữ chân nhân sự chính. Khi điều kiện tuyển dụng bên ngoài trở nên thuận lợi hơn, trạng thái ý định nghỉ việc hiện đang “ổn định” này có thể nhanh chóng chuyển hóa, khi người lao động lấy lại sự tự tin để tìm kiếm những cơ hội an toàn hơn.

Kế Hoạch Nghỉ Việc Của Chuyên Gia IT



- Rủi Ro Nghỉ Việc Ngắn Hạn**
Nhân sự đang chuẩn bị rời công ty trong vòng 12 tháng.
- Rủi Ro Nghỉ Việc Trung Hạn**
Nhân sự thể hiện ý định nghỉ việc, nhưng với khung thời gian dài hơn 18 tháng hoặc chưa xác định rõ.
- Rủi Ro Nghỉ Việc Thấp**
Nhân sự có xu hướng tiếp tục gắn bó với công ty trên 18 tháng.

Lý Do Cho Kế Hoạch Nghỉ Việc

NHÓM CÓ KẾ HOẠCH NGHỈ VIỆC	NHÓM TIẾP TỤC Ở LẠI CÔNG TY
#1 - Thu nhập và đài ngộ chưa đáp ứng kỳ vọng	#1 - Ưu tiên ở lại vì bối cảnh kinh tế vĩ mô & thị trường việc làm còn nhiều thách thức
#2 - Thiếu cơ hội phát triển và thăng tiến	#2 - Hài lòng với mức lương, thưởng và các chế độ phúc lợi
#3 - Môi trường làm việc và văn hóa chưa phù hợp	#3 - Có cơ hội phát triển và mức độ phù hợp với công việc hiện tại

2. Phẫu chuyển đổi trong hành vi tìm việc: **Hoạt động tìm việc duy trì ổn định, chuyên gia IT nộp hồ sơ và tham gia phỏng vấn nhiều hơn, trong khi số lời mời việc làm nhận được không thay đổi.**

Hành vi tìm việc và kênh tìm kiếm hầu như không thay đổi so với năm 2024.

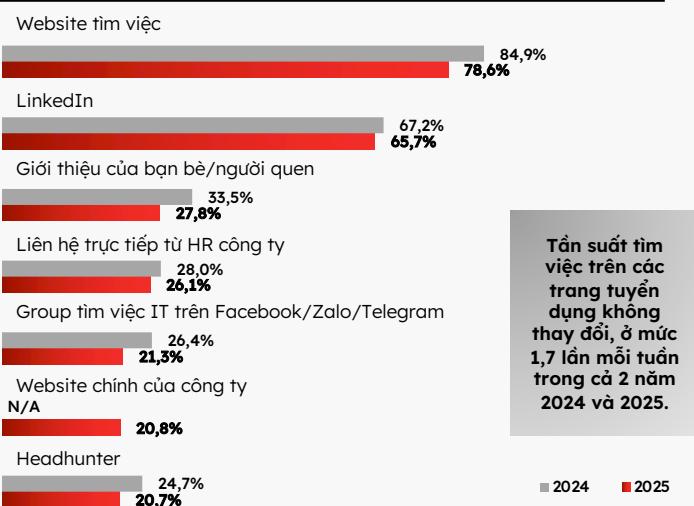
- Hành vi tìm việc duy trì sự ổn định qua các năm.
- Ứng viên vẫn theo dõi cơ hội việc làm với tần suất khoảng 1,7 lần mỗi tuần, phù hợp với mức độ ổn định của động lực chuyển việc đã ghi nhận ở các phần trước. Nhìn chung, cả hành vi và ý định đều không có biến động lớn, phản ánh một thị trường việc làm IT thận trọng nhưng vẫn duy trì nhịp độ ổn định.

Ứng viên IT đang nộp nhiều hồ sơ hơn trong bối cảnh cạnh tranh, dù khả năng tiếp cận vòng phỏng vấn được cải thiện nhưng nhu cầu tuyển dụng nhìn chung không thay đổi.

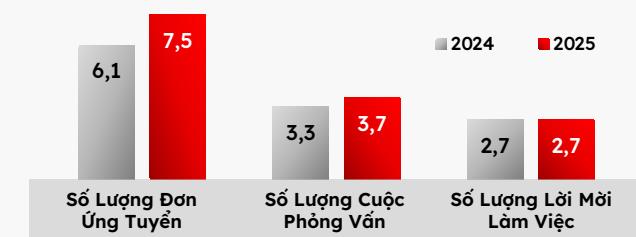
Ứng viên IT hiện nộp nhiều hồ sơ hơn, tăng từ 6,1 lên 7,5 hồ sơ, phản ánh mức độ cạnh tranh cao hơn trên thị trường lao động.

- Số lượt tham gia phỏng vấn tăng từ 3,3 lên 3,7, phản ánh khả năng tiếp cận vòng phỏng vấn tốt hơn.
- Tuy nhiên, số lời mời làm việc mà chuyên gia IT nhận được duy trì ở mức 2,7, cho thấy từ góc nhìn của người lao động, nhu cầu tuyển dụng chưa có dấu hiệu gia tăng. Do đó, phẫu tìm việc trở nên dài hơn và cạnh tranh hơn, ngay cả khi năng lực của ứng viên vẫn ở mức vững.

Những Nguồn Thông Tin Chuyên Gia Sử Dụng Khi Có Nhu Cầu Tìm Việc



Phẫu Tìm Việc Của Chuyên Gia IT 2024 & 2025



Quá Trình Tìm Kiếm Cơ Hội Việc Làm

1. Kỳ vọng về mức lương duy trì ở mức cao và tương đối ổn định qua các năm.

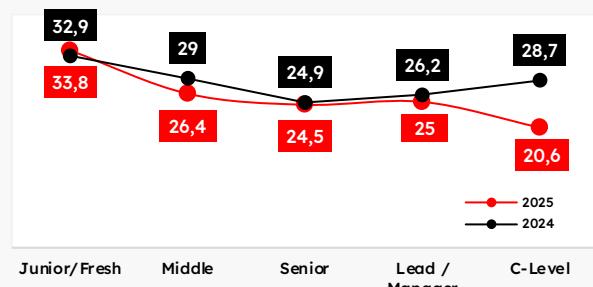
- Kỳ vọng về mức lương duy trì ổn định qua các năm, với 87,1% chuyên gia IT trong năm 2024 và 86,9% trong năm 2025 cho biết họ mong muốn mức lương cao hơn khi chuyển việc.
- Kỳ vọng này có sự khác biệt rõ rệt theo cấp bậc, với mức tăng lương kỳ vọng 33,8% ở nhóm Junior, giảm xuống còn 20,6% ở cấp C-level. Điều này cho thấy, dù tăng lương là mối quan tâm chung của mọi nhóm nhân sự, mức độ kỳ vọng thay đổi đáng kể theo thời gian và vị trí.

Kỳ Vọng Về Mức Lương Với Công Việc Mới 2024 & 2025



■ Có thể thấp hơn mức lương hiện tại
■ Bằng với mức lương hiện tại
■ Cao hơn mức lương hiện tại

Mức Tăng Lương Kỳ Vọng TB (%) Lời Mời Làm Việc Mới Theo Cấp Bậc



2. Những tiêu chí được ưu tiên hàng đầu ngoài lương: Phúc lợi, sự ổn định của công ty và cân bằng công việc - cuộc sống hiện là những lý do hàng đầu thúc đẩy chuyên gia IT ứng tuyển công việc mới.

- Kết quả khảo sát cho thấy chuyên gia IT ưu tiên một tập tiêu chí rộng và thực tế hơn khi tìm kiếm công việc mới. Phúc lợi hấp dẫn đứng đầu với 51,0%, tiếp theo là mức độ ổn định của công ty (46,7%) và cân bằng công việc - cuộc sống (42,9%), trước khi họ cân nhắc mức độ phù hợp của mô tả công việc với kỳ vọng cá nhân hoặc ý nghĩa của công việc.
- Sự dịch chuyển này phản ánh xu hướng chuyên gia IT ưu tiên tính ổn định, môi trường làm việc lành mạnh và sự bền vững, trong bối cảnh thị trường đang được họ cảm nhận là nhiều biến động.

Top 10 Lý Do Khiến Chuyên Gia IT Quyết Định Nộp Đơn Ứng Tuyển

#1 - Chế độ phúc lợi hấp dẫn

51,0%

#2 - Công ty ổn định và có tiềm năng phát triển mạnh

46,7%

#3 - Cân bằng công việc - cuộc sống

42,9%

Không phải làm cuối tuần, trừ khi ngành đặc thù yêu cầu

40,4%

Giờ làm việc phù hợp và linh hoạt

39,0%

Có cơ hội phát triển sự nghiệp & nâng cao kỹ năng

39,0%

Văn hóa làm việc lành mạnh & môi trường đồng đội hỗ trợ

35,9%

Khoảng cách từ công ty & nhà hợp lý

33,7%

Mô tả công việc phù hợp với định hướng & mong đợi nghề nghiệp của tôi

33,6%

Công việc có tính thử thách và mang lại ý nghĩa

30,0%

Top 4 Phúc Lợi Hấp Dẫn Nhất Đối Với Chuyên Gia IT

Top 4 phúc lợi hấp dẫn hiện nay phản ánh đúng các ưu tiên thực tế của chuyên gia IT.

Sự ổn định về lương và an toàn tài chính tiếp tục là những yếu tố quan trọng nhất, tiếp theo là sự ổn định của công ty và chế độ chăm sóc sức khỏe. Trong khi đó, tính linh hoạt trong công việc và cơ hội phát triển vẫn được quan tâm, nhưng chưa vượt qua các yếu tố liên quan đến tài chính về mức độ hấp dẫn tổng thể.

#1 Giá Trị Tài Chính

Mức lương cạnh tranh, thường hấp dẫn, và các đợt điều chỉnh lương diễn ra thường xuyên.

#2 Tự Chủ & Linh Hoạt Trong Công Việc

Mô hình làm việc từ xa/hybrid, giờ làm việc linh hoạt, số ngày nghỉ hằng năm rộng rãi, nghỉ phép cá nhân có lương.

#3 Sức Khỏe & Phúc Lợi

Bảo hiểm sức khỏe toàn diện, gói chăm sóc y tế cao cấp, phúc lợi mở rộng cho các thành viên trong gia đình.

#4 Hỗ Trợ Phát Triển Sự Nghiệp

Ngân sách đào tạo, hỗ trợ chứng chỉ, cơ hội công tác, và lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng.

Quá Trình Phỏng Vấn & Cân Nhắc Các Đề Nghị Việc Làm

Quá Trình Phỏng Vấn

Những nội dung mà chuyên gia IT đặc biệt quan tâm trong quá trình phỏng vấn phản ánh rõ các yếu tố thực sự định hình quyết định lựa chọn công việc của họ. Văn hóa công ty và môi trường làm việc hằng ngày là yếu tố nổi bật nhất (57,2%), tiếp theo là thời gian làm việc thực tế (22,9%) và cách công ty tiếp cận, gắn kết nhân sự (16,4%). Những tín hiệu này giúp ứng viên hình thành một bức tranh chân thực hơn về trải nghiệm làm việc tại công ty.

Quá trình Đánh Giá Giữa Các Offer Nhận Được

Công việc toàn thời gian vẫn là yếu tố dẫn đầu

Việc làm toàn thời gian tiếp tục là tiêu chí so sánh hàng đầu khi ứng viên cân nhắc giữa nhiều lối mới làm việc, cho thấy tầm quan trọng bền vững của yếu tố ổn định và an toàn nghề nghiệp.

Làm việc linh hoạt trở thành kỳ vọng tiêu chuẩn

Mô hình làm việc linh hoạt không còn được xem là lợi thế cạnh tranh, mà đã trở thành kỳ vọng mặc định trong quyết định lựa chọn công việc. Các công ty không nên chỉ dựa vào tính linh hoạt để tạo khác biệt, mà cần mang lại những giá trị bổ sung rõ ràng hơn.

Mức độ phù hợp giữa mô tả công việc và vai trò giảm mạnh nhất

Đây là yếu tố ghi nhận mức sụt giảm lớn nhất trong tất cả các tiêu chí, cho thấy ứng viên sẵn sàng thỏa hiệp nhiều hơn về mức độ phù hợp tuyệt đối với vai trò trong bối cảnh thị trường việc làm thận trọng. Nhiều chuyên gia IT ưu tiên sự ổn định hoặc tổng thể gói dài ngô hơn là một mô tả công việc hoàn toàn khớp với kỳ vọng.

Top 3 Thông Tin Chuyên Gia IT Tìm Hiểu Trong Quá Trình Phỏng Vấn

57,2%

Văn hóa và môi
trường làm việc

22,9%

Thời gian làm việc
thực tế

16,4%

Các hoạt động thể hiện
các quan tâm của công ty
với nhân viên

Top 5 Tiêu Chí Chuyên Gia IT Cân Nhắc Khi So Sánh Offer Việc Làm Trong Năm 2024 & 2025

Full-time

41,9% 40,0%

Linh động (Hybrid) - Làm việc tại công ty & từ xa

35,9% 34,9%

Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng

40,0% 32,1%

IT Product

28,8% 28,0%

Công ty lớn/Tập đoàn

26,2% 23,6% ■ 2024 ■ 2025

Gắn Kết Lâu Dài Với Công Ty

Mức độ ổn định về thu nhập, vị trí của công ty và chất lượng đội ngũ lãnh đạo vẫn là những yếu tố cốt lõi quyết định mức độ phù hợp dài hạn của chuyên gia IT với công ty.

Lương và sự ổn định tài chính tiếp tục là động lực mạnh mẽ nhất cho sự gắn bó dài hạn

Trong cả hai năm 2024 và 2025, các yếu tố liên quan đến lương luôn giữ vai trò chủ yếu. Mức lương cạnh tranh duy trì ở mức cao với 53,6%, trong khi các phúc lợi tài chính quan trọng như tăng lương hằng năm (45,5%) và bảo hiểm lương 100% (43,2%) vẫn được xem là thiết yếu. Sang năm 2025, kỳ vọng về sự ổn định tài chính tiếp tục thể hiện rõ qua các ưu tiên như bảo hiểm lương 100% (33,8%) và có chính sách review lương định kỳ hàng năm (32,0%).

Vị trí công ty vẫn là ưu tiên hàng đầu cho sự phù hợp dài hạn

Yếu tố "không quá xa nhà" tiếp tục là tiêu chí liên quan đến địa điểm được lựa chọn nhiều nhất trong cả hai năm, đạt 47,5% vào năm 2024 và vẫn dẫn đầu với 40,9% trong năm 2025. Dù tỷ lệ giảm, vị trí của yếu tố này trong nhóm ưu tiên hàng đầu không thay đổi.

Vai trò của lãnh đạo tăng trong năm 2025

Các yếu tố liên quan đến năng lực lãnh đạo trở nên nổi bật hơn trong năm 2025, với trọng tâm rõ ràng hơn vào năng lực chuyên môn và khả năng bảo vệ đội ngũ: bao gồm lãnh đạo có nền tảng chuyên môn kỹ thuật vững vàng (28,5%) và lãnh đạo biết lắng nghe, bảo vệ đội ngũ (27,9%).

Trong bối cảnh thị trường thận trọng hơn, chuyên gia IT ngày càng đặt nặng yếu tố tài chính vững của công ty, thể hiện qua tỷ lệ 43,2% trong năm 2024 và 32,2% trong năm 2025.

Top 10 Yếu Tố Lý Tưởng Để Chuyên Gia IT Gắn Bó Dài Hạn

2024

Thu nhập đáp ứng kỳ vọng, ít
nhất ngang bằng thị trường
53,6%

Gần nhà
47,5%

Công ty có chính sách review
lương định kỳ hàng năm
45,5%

Đóng bảo hiểm trên 100% lương
43,2%

Công ty có năng lực tài chính
vững mạnh
43,2%

Có bonus/thưởng theo dự án
38,6%

Cơ hội thăng tiến rõ ràng
34,6%

Công ty ứng biến linh hoạt, quản
trị rủi ro hiệu quả
33,7%

Môi trường đồng nghiệp vui vẻ,
hòa đồng
33,1%

Công việc linh hoạt, có thể làm
tại nhà, không cần chấm công
32,2%

2025

Thu nhập đáp ứng kỳ vọng, ít
nhất ngang bằng thị trường
53,6%

Gần nhà
40,9%

Đóng bảo hiểm trên 100% lương
33,8%

Năng lực tài chính vững mạnh
32,2%

Công ty có chính sách review
lương định kỳ hàng năm
32,0%

Cơ hội thăng tiến rõ ràng
29,2%

Sếp trực tiếp có kinh nghiệm kỹ
thuật và kiến thức chuyên môn
28,5%

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp biết lắng
nghe và bảo vệ team
27,9%

Môi trường đồng nghiệp vui vẻ,
hòa đồng
26,4%

Có bonus/thưởng theo dự án
24,9%

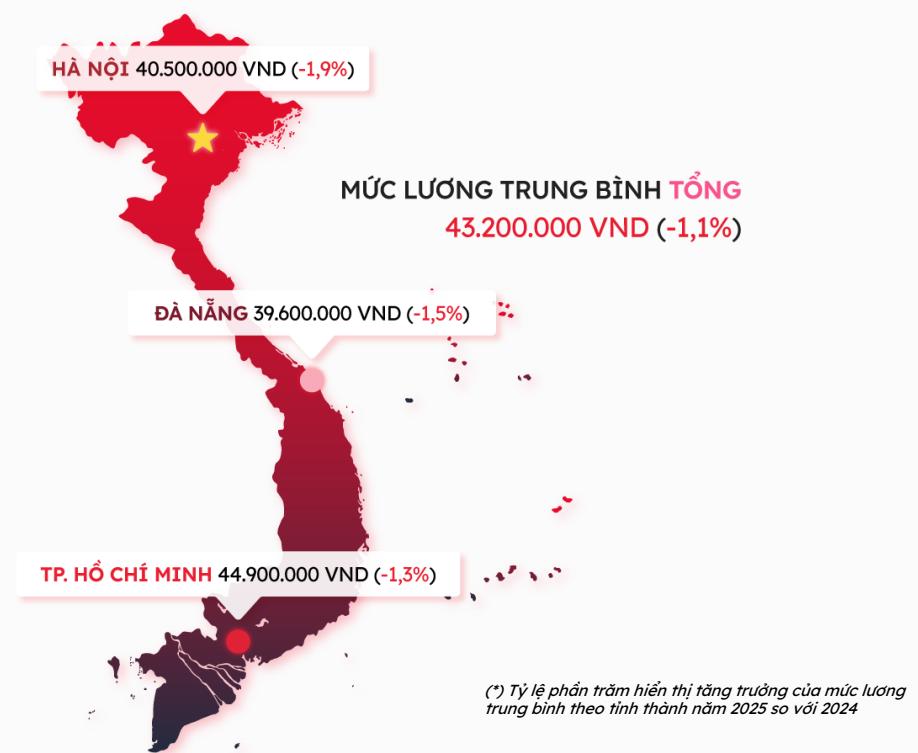
PHẦN 06

MỨC LƯƠNG CỦA

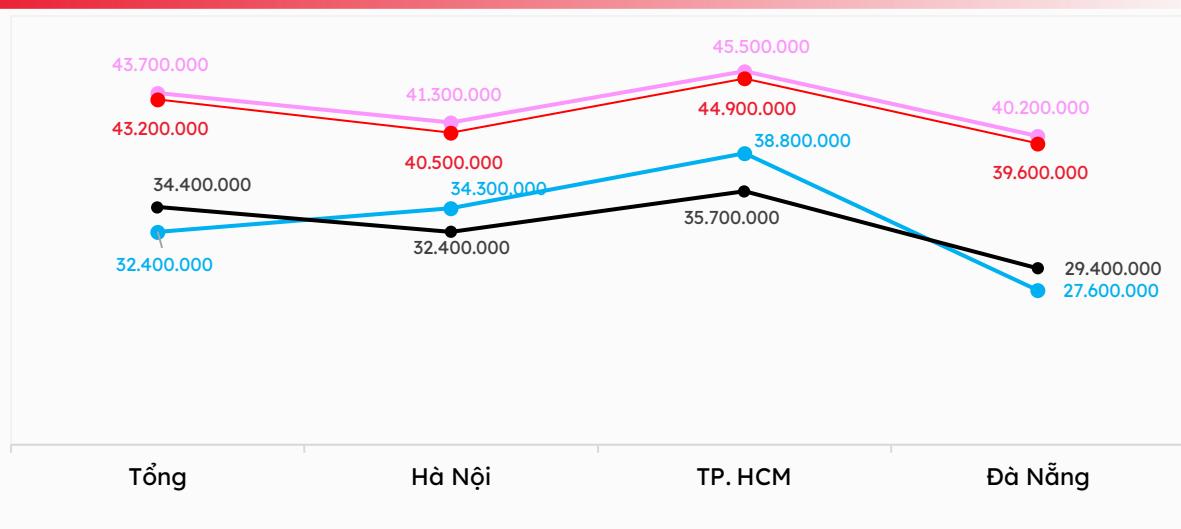
CÁC CHUYÊN

GIA IT

LƯƠNG TB THEO TỈNH THÀNH VÀ % TĂNG TRƯỞNG



LƯƠNG TB VÀ TĂNG TRƯỞNG NĂM (%) THEO TỈNH THÀNH



Giai đoạn	Tổng	%YOY	Hà Nội	%YOY	Hồ Chí Minh	%YOY	Đà Nẵng	%YOY
2022 - 2023	32,400,000	-	34,300,000	-	38,800,000	-	27,600,000	-
2023 - 2024	34,400,000	6.2%	32,400,000	-5.5%	35,700,000	-8%	29,400,000	6.5%
2024 - 2025	43,700,000	27.0%	41,300,000	27.5%	45,500,000	27.5%	40,200,000	36.7%
2025 - 2026	43,200,000	-1.1%	40,500,000	-1.9%	44,900,000	-1.3%	39,600,000	-1.5%

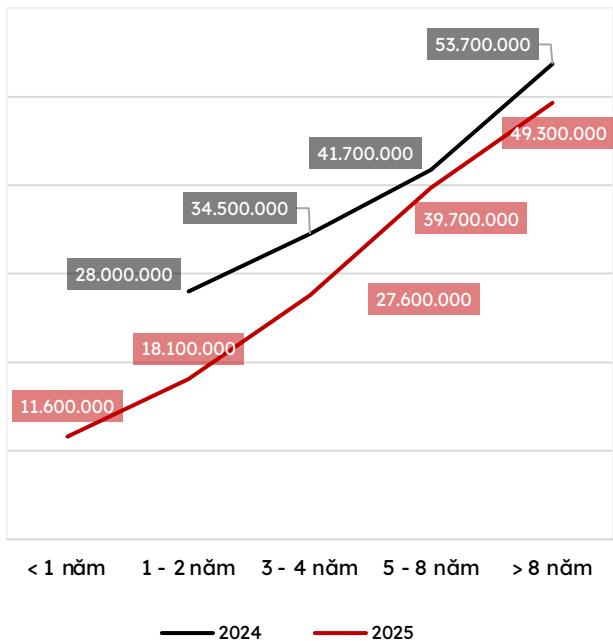
Lưu ý: Số liệu %YoY 2024-2025 đã được cập nhật sau quá trình rà soát dữ liệu; các xu hướng chính không thay đổi.

MỨC LƯƠNG TB THEO SỐ NĂM KINH NGHIỆM 2024 – 2025

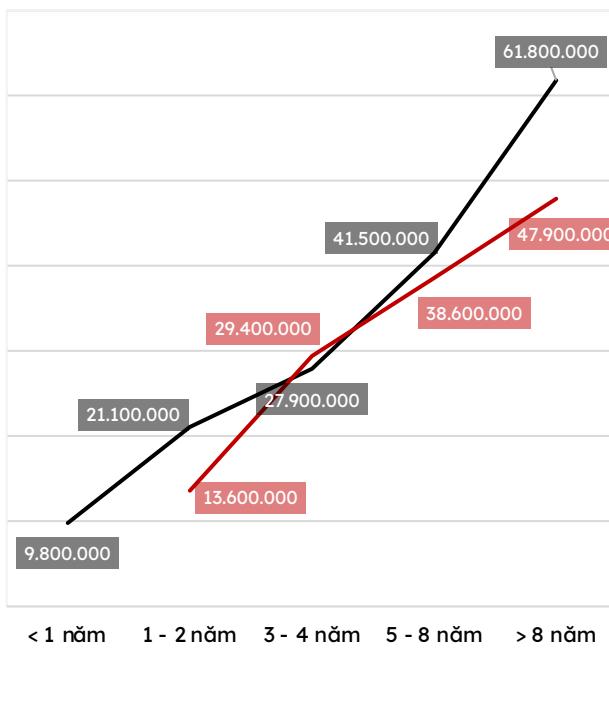
Mức Lương Trung Bình Theo Số Năm Kinh
Nghiệm, **Tổng**



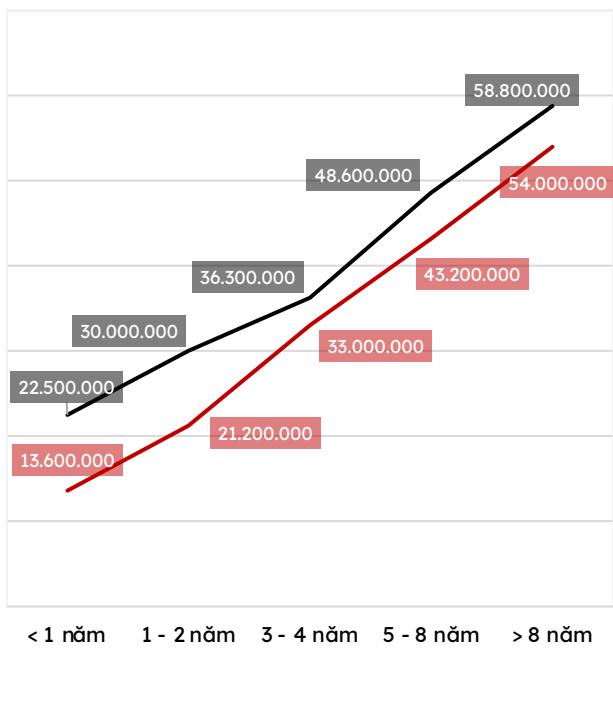
Mức Lương Trung Bình Theo Số Năm Kinh
Nghiệm, **tại Hà Nội**



Mức Lương Trung Bình Theo Số Năm Kinh
Nghiệm, **tại Đà Nẵng**



Mức Lương Trung Bình Theo Số Năm Kinh
Nghiệm, **Tại TP. Hồ Chí Minh**



MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH & KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGÀNH IT

Trung vị	TỔNG	Năm kinh nghiệm				
		<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Ngôn ngữ Lập trình						
TỔNG	37.900.000	12.000.000	16.150.000	25.400.000	37.450.000	47.600.000
Java	41.000.000	17.200.000	22.100.000	24.750.000	38.200.000	51.100.000
C#	38.500.000	10.850.000	17.100.000	24.000.000	36.500.000	43.000.000
Python	39.250.000	11.200.000	14.800.000	27.900.000	40.000.000	46.700.000
JavaScript	34.350.000	9.750.000	13.850.000	25.600.000	40.000.000	50.000.000
SQL	30.200.000	11.750.000	13.200.000	20.800.000	30.250.000	36.500.000
TypeScript	41.000.000	15.000.000	12.500.000	25.500.000	44.000.000	57.350.000
PHP	34.850.000	N/A	11.500.000	21.600.000	36.400.000	N/A
C++	38.000.000	13.100.000	15.200.000	30.200.000	41.100.000	47.500.000
HTML/CSS	30.200.000	N/A	10.800.000	30.000.000	N/A	40.900.000
Go	48.650.000	N/A	N/A	30.200.000	50.300.000	65.600.000
Bash/Shell	41.750.000	10.300.000	12.400.000	35.100.000	45.450.000	N/A
Kotlin	35.150.000	N/A	16.800.000	N/A	30.200.000	56.300.000
Ruby	52.500.000	10.100.000	N/A	27.700.000	55.000.000	61.900.000
Swift	39.050.000	N/A	N/A	N/A	32.100.000	47.900.000
Dart	40.900.000	N/A	11.100.000	23.200.000	34.550.000	48.850.000
PowerShell	43.600.000	N/A	N/A	N/A	44.950.000	N/A
VBA	30.950.000	18.700.000	N/A	24.000.000	33.100.000	N/A

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO VỊ TRÍ IT VÀ KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM

	TỔNG	Năm kinh nghiệm				
		<1 năm	1-2 năm	3-4 năm	5-8 năm	>8 năm
Software Development						
01. Back-end Developer	37.800.000	12.400.000	25.350.000	30.100.000	39.900.000	54.900.000
02. Front-end Developer	34.800.000	N/A	N/A	30.800.000	41.800.000	46.300.000
03. Full-stack Developer	37.250.000	10.100.000	20.350.000	34.500.000	41.800.000	44.800.000
04. Mobile Developer	36.850.000	14.150.000	28.800.000	29.050.000	37.350.000	45.700.000
05. Game Developer	33.350.000	N/A	26.500.000	40.400.000	57.850.000	N/A
06. Embedded Engineer	34.350.000	21.400.000	23.900.000	28.400.000	39.400.000	60.650.000
Product Management						
07. Product Owner/Product Manager	50.100.000	N/A	25.300.000	42.700.000	60.400.000	75.000.000
08. Business Analyst	30.000.000	12.200.000	14.000.000	28.000.000	37.400.000	41.350.000
Management & Consulting						
09. Project Leader/Project Manager	50.100.000	17.200.000	29.850.000	48.400.000	58.450.000	N/A
10. Tech Lead	51.800.000	N/A	45.300.000	53.850.000	N/A	68.450.000
11. IT Manager	50.250.000	N/A	46.400.000	N/A	N/A	50.300.000
12. CTO/CIO/VPOE	101.250.000	N/A	N/A	100.300.000	N/A	N/A
Testing						
13. Tester	28.800.000	14.150.000	14.200.000	20.700.000	25.300.000	36.500.000
14. QA - QC	31.200.000	N/A	18.000.000	24.400.000	29.750.000	38.500.000
Data Analytics						
15. Data Analyst/Data Scientist/ Business Intelligence Analyst	40.650.000	N/A	23.800.000	N/A	42.500.000	N/A
16. Data Engineer	41.300.000	N/A	N/A	56.900.000	N/A	N/A
Khác						
17. ERP Engineer/ERP Consultant	30.200.000	15.200.000	16.100.000	19.500.000	35.600.000	N/A
18. IT Support/Helpdesk	20.000.000	N/A	8.600.000	18.700.000	22.500.000	N/A

(*) Đối với các trường hợp có số mẫu nhỏ, kết quả sẽ được hiển thị là N/A

LƯƠNG TB THEO KINH NGHIỆM IT VÀ TỈNH THÀNH

	TỔNG	Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	Đà Nẵng
< 1 năm	14.700.000	11.600.000	13.600.000	N/A
1 - 2 năm	19.800.000	18.100.000	21.200.000	13.600.000
3 - 4 năm	31.200.000	27.600.000	33.000.000	29.400.000
5 - 8 năm	41.900.000	39.700.000	43.200.000	38.600.000
> 8 năm	52.400.000	49.300.000	54.000.000	47.900.000

MỨC LƯƠNG TB THEO LOẠI HÌNH CÔNG TY

	TỔNG	Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	Đà Nẵng
TỔNG	43.200.000	40.500.000	44.900.000	39.600.000
IT Outsourcing (hỗ trợ gia công các dự án IT cho khách hàng, bao gồm một phần hoặc toàn bộ sản phẩm)	39.700.000	37.800.000	41.500.000	33.400.000
IT Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)	43.900.000	40.900.000	45.400.000	44.400.000
IT Services and IT Consulting (cung cấp đa dạng dịch vụ IT cho các doanh nghiệp tư vấn chiến lược và hỗ trợ cải tiến công nghệ cho khách hàng)	48.200.000	44.700.000	49.700.000	46.400.000
Non-IT business (ngân hàng, bán lẻ, xây dựng, etc)	43.000.000	42.500.000	43.800.000	26.500.000

LƯƠNG TB THEO QUY MÔ CÔNG TY

	TỔNG
TỔNG	43.200.000
1 - 25	41.700.000
26 - 60	41.000.000
61 - 150	41.900.000
151 - 300	43.200.000
301 - 500	41.800.000
501 - 1000	45.600.000
1001 - 5000	46.100.000
Over 5000	45.400.000

LƯƠNG TB THEO QUỐC GIA CHỦ QUẢN

	TỔNG
Việt Nam	37.300.000
Nhật Bản	40.100.000
Châu Á (trừ Nhật Bản)	46.000.000
Châu Âu	51.100.000
Mỹ & Canada	55.100.000
Úc & New Zealand	59.900.000

MỨC LƯƠNG TB THEO NGÀNH NGHỀ, TỈNH THÀNH

	TỔNG	Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	Đà Nẵng
TỔNG	43.200.000	40.400.000	44.900.000	39.400.000
Dịch vụ IT & Tư vấn IT	42.800.000	40.600.000	44.400.000	39.400.000
Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm	42.600.000	38.900.000	45.300.000	23.500.000
Gia công phát triển phần mềm	43.500.000	41.100.000	45.800.000	33.200.000
Ngân hàng	46.900.000	44.900.000	48.000.000	54.100.000
Dịch vụ tài chính (Tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)	49.400.000	42.700.000	52.500.000	53.400.000
Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)	40.500.000	42.300.000	41.200.000	19.000.000
Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)	39.100.000	33.100.000	40.300.000	49.800.000
Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi	42.600.000	43.100.000	43.500.000	28.200.000
Thương mại điện tử	36.100.000	35.300.000	36.100.000	40.100.000
AI, Blockchain, dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)	50.600.000	45.900.000	54.500.000	N/A
Game	41.900.000	37.800.000	44.700.000	N/A
Giáo dục & Đào tạo	39.800.000	44.100.000	35.100.000	47.700.000
Kinh doanh thương mại (Trading and Commercial)	37.800.000	31.200.000	39.700.000	N/A
Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ sức khoẻ)	40.900.000	28.400.000	43.100.000	31.700.000
Bất động sản & Xây dựng	39.200.000	42.600.000	38.100.000	N/A
Viễn thông	40.700.000	40.800.000	40.700.000	N/A
Hàng tiêu dùng	39.000.000	33.700.000	40.200.000	N/A
Mạng & Cơ sở hạ tầng	51.500.000	26.000.000	78.300.000	N/A
Kinh doanh sỉ & lẻ (Retail and Wholesale)	39.200.000	35.000.000	40.600.000	N/A
Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí	42.500.000	60.000.000	37.900.000	N/A
Chính phủ	38.100.000	29.800.000	41.500.000	N/A
Dịch vụ Du lịch & Khách sạn	45.100.000	30.800.000	54.100.000	N/A
Tuyển dụng	39.100.000	40.600.000	39.600.000	26.300.000
An ninh mạng	44.100.000	28.800.000	49.600.000	N/A
Dịch vụ chuyên nghiệp (Kiểm toán, Luật, Tư vấn DN v.v.)	54.600.000	43.200.000	58.800.000	N/A
Thiết kế & Sáng tạo	48.200.000	56.100.000	46.300.000	43.000.000
Kinh doanh ăn uống	64.500.000	108.000.000	50.000.000	N/A
Dược phẩm	40.000.000	35.100.000	40.200.000	N/A
Thể dục & Thể thao (Sports and Fitness)	49.400.000	29.500.000	58.500.000	N/A

PHẦN 07

IT FREELANCE

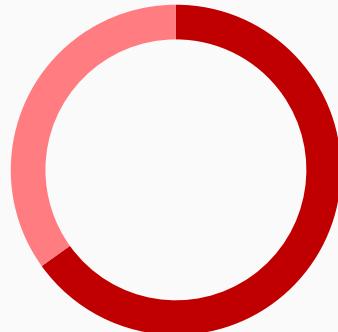
Nhóm IT Freelancer Việt Nam tham gia khảo sát có trình độ học vấn cao và sở hữu nền tảng kinh nghiệm chuyên môn tương đối vững chắc.

Dữ liệu khảo sát cho thấy phần lớn IT freelance có nền tảng chuyên môn tốt, với hơn **90%** sở hữu bằng **Cử nhân hoặc Thạc sĩ** và gần **80%** có ít nhất **5 năm kinh nghiệm** trong ngành. Với **65,1%** làm việc toàn thời gian đồng thời thêm freelance ngoài giờ, freelance đã trở thành con đường sự nghiệp chính của nhiều chuyên gia IT, góp phần đảm bảo tính ổn định, độ tin cậy và cam kết cao với khách hàng.

Loại Hình IT Freelancer

Freelancer (Làm việc tự do)

34,9%



Base: IT Freelancer

Ngành Học Của Các IT Freelancer

86,9%

IT Freelancer từng học chuyên ngành IT / lĩnh vực liên quan và đã tốt nghiệp chính quy từ cao đẳng hoặc đại học.

Trình độ học vấn IT Freelancer

85,2%

IT Freelancer có trình độ học vấn Cử nhân, 6,6% đạt trình độ Thạc sĩ, và 8,2% có trình độ Cao đẳng.

Số Năm Kinh Nghiệm Của IT Freelancer Trong Ngành IT

■ < 1 năm ■ 1 - 2 năm ■ 3 - 4 năm ■ 5 - 8 năm ■ > 8 năm



Base: IT Freelancer

Các lập trình viên giàu kinh nghiệm tiếp tục thúc đẩy nhu cầu đối với các dự án IT freelance chuyên môn hóa tại Việt Nam.

Hơn một nửa IT freelancer trước đây từng đảm nhiệm các vị trí phát triển phần mềm toàn thời gian, cho thấy xu hướng rõ rệt khi những chuyên gia giàu kinh nghiệm lựa chọn mô hình làm việc linh hoạt theo dự án. Các dự án phát triển web và ứng dụng di động vẫn là nhóm công việc freelance phổ biến nhất. Đồng thời, nhu cầu ngày càng tăng đối với tư vấn dự án, QA/QC và phân tích dữ liệu phản ánh sự dịch chuyển sang các công việc có giá trị cao hơn, mang tính chuyên môn hóa, vượt ra ngoài phạm vi lập trình thuần túy.

Top 5 Lĩnh Vực Chuyên Môn Trước Khi Trở Thành IT Freelancer Toàn Thời Gian

Phát triển phần mềm

51,0%

Quản lý sản phẩm

15,9%

Quản lý & Tư vấn

12,0%

Thiết kế

6,3%

Kiểm thử

4,2%

Base: IT Freelancer

Top 5 Danh Mục Dự Án Phổ Biến Nhất Của IT Freelancer

Phát triển trang web

39,4%

Phát triển ứng dụng mobile

12,2%

Tư vấn dự án

8,5%

Kiểm thử (QA/QC testing)

6,4%

Phân tích dữ liệu (data analyzing)

5,9%

Base: IT Freelancer

Cơ cấu nguồn dự án IT freelance cho thấy sự dịch chuyển từ thị trường Mỹ sang Việt Nam.

- Trong năm 2025, trọng tâm của các dự án IT freelance dịch chuyển từ Hoa Kỳ sang Việt Nam, với các dự án trong nước chiếm 67% so với sự sụt giảm đáng kể của các dự án có nguồn gốc từ Mỹ. Sự thay đổi này cho thấy tệp khách hàng nội địa đang ngày càng phát triển và một hệ sinh thái IT freelance tự chủ hơn.
- Mặc dù có sự dịch chuyển về thị trường, thu nhập của những người làm IT freelance vẫn duy trì ở mức tương đương so với giai đoạn 2024-2025: Trung bình đạt 30,7 triệu VND/tháng và 34 USD/giờ. Trong đó, phát triển ứng dụng di động là lĩnh vực có mức thu nhập tổng hàng tháng cao nhất, trong khi tư vấn dự án có mức thù lao theo giờ cao nhất.

Thu Nhập Hàng Tháng

30.700.000 VND

Thu nhập trung bình hàng tháng của IT freelancer trong 6 tháng gần nhất

Đơn Giá Theo Giờ

895.000 VND ~ 34 USD

(1 USD = 26.000 VND)

Mức thu nhập theo giờ trung bình của IT freelancer trong 6 tháng gần nhất

Số Lượng Dự Án

3,9

Tổng số dự án trung bình IT freelancer hoàn thành trong 6 tháng gần nhất

Top 3 Loại Khách Hàng Của Dự Án IT Freelance

46,5%

Công ty Khởi nghiệp (Startups)

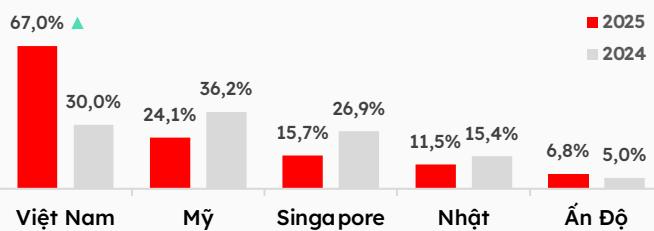
44,9%

Khách hàng cá nhân & mạng lưới quan hệ cá nhân

39,4%

Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)

Top 5 Quốc Gia Có Nhu Cầu Tuyển Dụng IT Freelancer

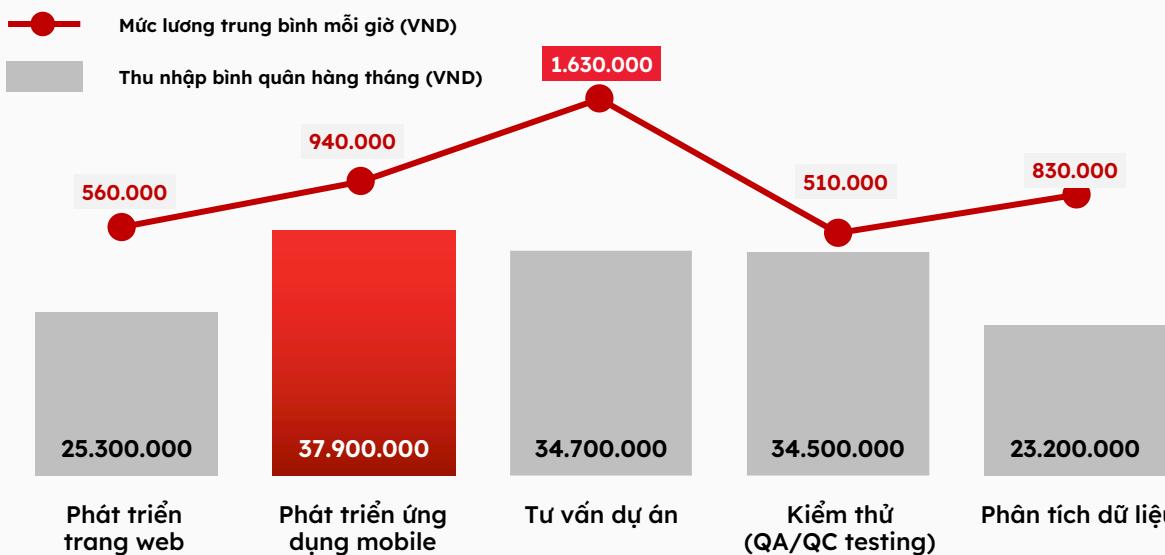


Base: IT Freelancers

Phát triển ứng dụng di động và tư vấn dự án ghi nhận mức thu nhập cao hơn so với các nhóm công việc IT freelance khác.

Top 5 Danh Mục Dự Án Theo Thu Nhập Trung Bình Hàng Tháng Và Mức Giá Theo Giờ

(Số liệu được tính trung bình trong 6 tháng qua)



Base: IT Freelancer

IT freelancer trong khảo sát chủ yếu coi trọng tính linh hoạt và phụ thuộc nhiều vào mạng lưới quan hệ cá nhân để tìm kiếm cơ hội. Trong khi đó, an toàn tài chính và chuẩn mực làm việc chuyên nghiệp hơn vẫn là ưu tiên hàng đầu nhằm đảm bảo tăng trưởng thu nhập bền vững.

- Từ kết quả khảo sát, động lực chính khiến IT freelancer lựa chọn làm việc toàn thời gian là tính linh hoạt trong thời gian làm việc (69,2%) và khả năng làm việc từ xa (50,2%), cho phép họ kiểm soát tốt hơn lịch trình cá nhân. Tuy nhiên, việc theo đuổi các dự án IT freelance cũng đòi hỏi nhiều hơn việc chỉ có chuyên môn kỹ thuật cao. Thành công trong lĩnh vực này phụ thuộc nhiều vào năng lực tự chủ về chuyên môn, quan hệ với khách hàng, và kỹ năng xử lý các thách thức về tài chính như thu nhập không ổn định (34,0%) và rủi ro thanh toán chậm hoặc không được thanh toán (22,0%).

- Lộ trình an toàn nhất cho những người làm IT freelancer hiện nay là mô hình "trách nhiệm kép" – duy trì một công việc toàn thời gian song song với việc nhận thêm các dự án ngoài. Cách tiếp cận này đã được 45,3% freelancer IT tham gia khảo sát lựa chọn, họ có kế hoạch tiếp tục làm tự do bên cạnh công việc chính thức. Chiến lược này không chỉ thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kỹ năng mà còn cung cấp nguồn dự án freelance quan trọng nhất: 46,2% đến từ người quen, bạn bè và người thân. Dữ liệu này tái khẳng định một thông điệp rõ ràng rằng việc xây dựng các mối quan hệ là yếu tố thiết yếu để sẵn sàng cho sự nghiệp lâu dài trong thị trường IT tự do.

Top 5 Động Lực Chính Chuyển Sang Làm IT Freelance Toàn Thời Gian

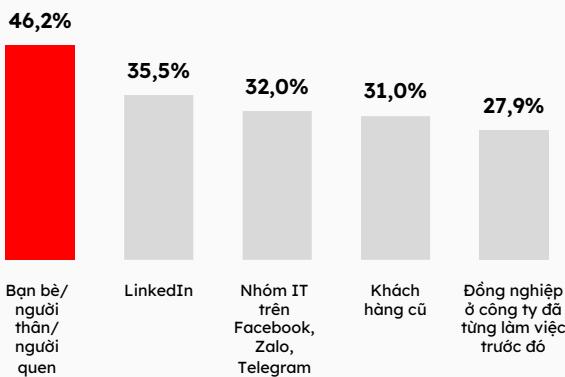


Top 5 Thách Thức/Khó Khăn Của IT Freelancer Toàn Thời Gian



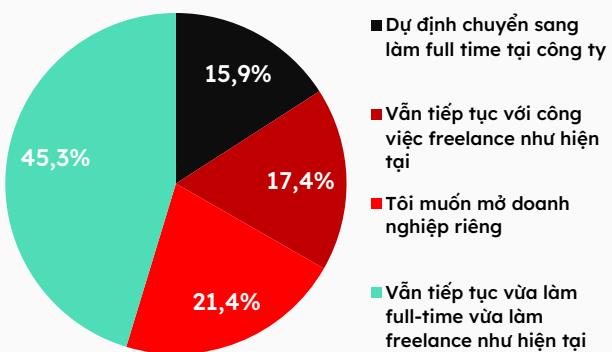
Base: IT Freelancer toàn thời gian

Top 5 Nguồn Thông Tin Tìm Kiếm Dự Án IT Freelance



Base: IT Freelancer

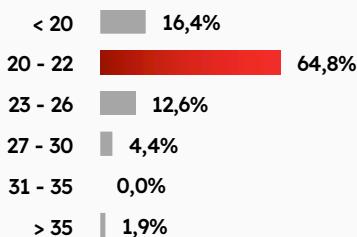
Kế Hoạch Tương Lai Gần Của IT Freelancer



Base: IT Freelancer

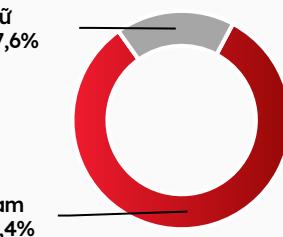
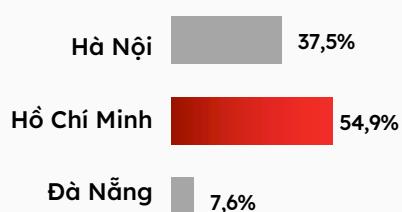
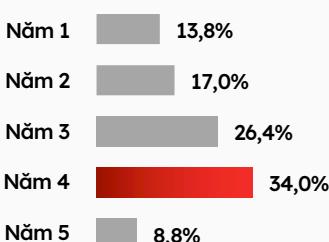
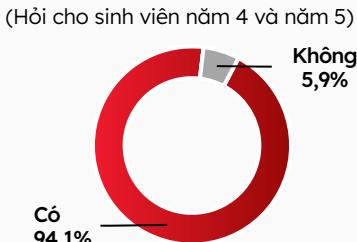
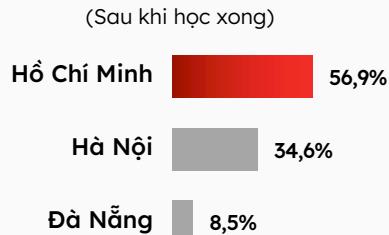
PHẦN 08

SINH VIÊN IT

Độ Tuổi Sinh Viên IT**Giới Tính Sinh Viên IT**

Nữ
17,6%

Nam
82,4%

**Nơi Sinh Viên IT Sống****Năm Học****Sinh Viên Năm Cuối****Sinh Viên Năm Cuối****Đại Học Sinh Viên IT Đang Theo Học**

1	Hanoi University of Science and Technology (HUST) Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Ho Chi Minh City University of Technology (HCMUT) Đại học Bách khoa TP.HCM
3	VNUHCM - University of Science (HUS) Đại học Khoa học Tự nhiên
4	Posts & Telecommunications Institute of Technology (PTIT) Học viện Bưu chính Viễn thông
5	Military Technical Academy (MTA) Học viện Kỹ thuật Quân sự
6	FPT University Đại học FPT
7	VNUHCM - International University Đại học Quốc tế (IU)
8	VNUHCM - University of Information Technology (UIT) Đại học Công nghệ thông tin
9	HCM University of Technology and Education (HCMUTE) Đại học Sư phạm Kỹ thuật
10	RMIT University Vietnam Đại học RMIT

Ngành Sinh Viên IT Đang Học

1	Software Engineering Kỹ thuật Phần mềm
2	Computer Science Khoa học Máy tính
3	Artificial Intelligence Trí tuệ Nhân tạo - AI
4	Data Science/Big Data Khoa học dữ liệu và Dữ liệu lớn
5	Cybersecurity / Information Security An toàn Thông tin
6	Computer Engineering Kỹ thuật Máy tính
7	Network Engineering / Data Communications Kỹ thuật mạng và Truyền thông dữ liệu
8	Information Systems Hệ thống Thông tin
9	Mobile Application Development Phát triển Ứng dụng di động
10	Graphic Design & Multimedia Thiết kế đồ họa và Đa phương tiện

Base: Tất cả sinh viên IT

Sinh viên IT thể hiện sự tập trung cao vào học tập, nhưng mức độ chuẩn bị cho các kỹ năng thực tiễn còn thấp, tạo ra chênh lệch về kỹ năng và giá tăng lo lắng tìm việc ở sinh viên IT.

Sinh viên IT nỗ lực học tập, tuy nhiên kỹ năng thực tiễn trong công việc vẫn còn nhiều hạn chế.

Sinh viên IT đầu tư nhiều vào học tập, với 54.1% đặt mục tiêu đạt GPA cao và 50.3% tham gia các khóa học bổ trợ. Tuy nhiên, chỉ 28.6% có kinh nghiệm làm freelance, 26.4% tham gia các dự án hoặc hackathon, và 18.3% tham gia các khóa kỹ năng mềm. Điều này cho thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa nỗ lực học tập và khả năng sẵn sàng thực hành.

Mặc dù cải thiện tiếng Anh là ưu tiên nhưng kỹ năng sử dụng vẫn ở mức cơ bản.

Việc cải thiện tiếng Anh là hoạt động chuẩn bị hàng đầu, với 59.1% sinh viên cho biết đang tập trung vào nội dung này, nhưng đa phần vẫn ở mức cơ bản. Khả năng thành thạo tiếng Anh trung bình chỉ đạt 1.68/5 điểm. Điều này phản ánh thực tế rằng kỹ năng tiếng Anh, đặc biệt là giao tiếp kỹ thuật và làm việc nhóm, vẫn là điểm hạn chế đối với nhiều sinh viên IT.

Mức độ sẵn sàng cho việc làm còn hạn chế, sinh viên chịu nhiều áp lực khi tìm việc (xem dữ liệu ở trang sau).

Sinh viên bày tỏ lo ngại lớn về mức độ sẵn sàng cho công việc do khoảng cách kỹ năng kỹ thuật, kỹ năng mềm, cũng như kỳ vọng tuyển dụng ngày càng cao. Nhiều sinh viên cảm thấy chưa đủ năng lực thực hành và sự tự tin để đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, ngay cả với các vị trí đầu vào.

Top 5 Yếu Tố Quan Trọng Nhất Mà Nhà Tuyển Dụng IT Dùng Giá Ứng Viên

Khả năng giải quyết vấn đề trong các tình huống kỹ thuật thực tế 44,6%

Tư duy thích ứng & Sẵn sàng học hỏi 43,4%
(AI, công cụ số)

Tinh thần chủ động & trách nhiệm 39,8%
(chủ động với công việc, chịu trách nhiệm cho kết quả)

Năng lực kỹ thuật thực tế 37,3%
(lập trình, sửa lỗi, thiết kế hệ thống phù hợp với vị trí)

Khả năng học nhanh và thích nghi với công nghệ / và môi trường 36,1%

Hoạt Động Chuẩn Bị Để Tìm Việc/Tạo Dựng Sự Nghiệp Tốt Hơn Sau Khi Tốt Nghiệp

No	Study Activities	%
1	Cải thiện kỹ năng tiếng Anh.	59,1%
2	Cố gắng đạt GPA cao nhất có thể.	54,1%
3	Tham gia khóa học bổ trợ để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên ngành.	50,3%
4	Làm thực tập sinh tại phòng IT hoặc công ty IT.	42,8%
5	Tích lũy kinh nghiệm qua công việc tự do hoặc dự án (freelance job).	28,3%
6	Cố gắng đạt học bổng.	26,4%
7	Tham gia các cuộc thi hoặc hackathon liên quan đến ngành IT và công việc IT tương lai.	26,4%
8	Học thêm ngoại ngữ khác (ngoài tiếng Anh).	23,3%
9	Tham gia các câu lạc bộ hoặc khóa học kỹ năng mềm.	18,2%
10	Không, tôi chưa thực hiện hoạt động nào để chuẩn bị cho việc tìm việc tốt hơn sau khi tốt nghiệp.	3,8%

Base: Tất cả sinh viên IT

Phần lớn sinh viên IT có mức độ quan tâm cao đối với chương trình học hiện tại, tuy nhiên nhiều sinh viên kỳ vọng được tăng cường học tập mang tính thực hành và có lộ trình hỗ trợ việc làm rõ ràng hơn.

Mức Độ Yêu Thích của Sinh Viên IT Đối Với Chương Trình Đào Tạo Của Trường Đại Học

37,7%

62,3%

■ 0-7 điểm

■ 8-10 điểm

Lý Do Vì Sao Không Thích

Cơ hội thực tập hoặc việc làm tại các công ty IT lớn còn hạn chế 47,5%

Ít cơ hội làm việc thực tế trong chương trình học, quá nặng lý thuyết 42,4%

Thiếu giảng viên chuyên môn trong các lĩnh vực mới (AI, an ninh mạng, blockchain...) 30,5%

Lý Do Vì Sao Thích

Đội ngũ giảng viên có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm thực tế và nghiên cứu 42,3%

Có kết nối tốt với doanh nghiệp: chia sẻ từ chuyên gia, hợp tác với công ty công nghệ 42,3%

Được hỗ trợ thực tập và giới thiệu việc làm tại các công ty hàng đầu 36,1%

Những Mối Quan Ngại Chính Của Sinh Viên IT Về Việc Tìm Việc/Định Hướng Nghề Nghiệp

Thiếu hụt kỹ năng kỹ thuật

- Thiếu kinh nghiệm thực hành:** Khó khăn trong việc áp dụng kiến thức lý thuyết vào dự án thực tế hoặc môi trường doanh nghiệp.
- Nền tảng chưa vững:** Thiếu kiến thức cốt lõi như cấu trúc dữ liệu, thuật toán và tư duy giải quyết vấn đề.
- Thiếu chuyên môn rõ ràng:** Chưa xác định được lộ trình nghề nghiệp cụ thể (Backend, Web, DevOps, v.v.), dẫn đến học tập dàn trải.

Hạn chế về kỹ năng mềm

- Làm việc nhóm và giao tiếp còn yếu:** Khó khăn trong phối hợp, trao đổi và cộng tác hiệu quả.
- Khả năng tự học và thích nghi chưa tốt:** Khó theo kịp sự thay đổi nhanh của công nghệ và yêu cầu thực tế từ doanh nghiệp.
- Kỹ năng trình bày và phòng vấn còn hạn chế:** Gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng và thể hiện năng lực trong các buổi phỏng vấn.

Rào cản từ thị trường lao động

- Yêu cầu kinh nghiệm cao:** Doanh nghiệp ưu tiên ứng viên có từ 1 đến 2 năm kinh nghiệm, gây khó khăn cho sinh viên mới ra trường.
- Cạnh tranh gay gắt:** Số lượng sinh viên tốt nghiệp lớn dẫn đến mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt ở các vị trí đầu vào.
- Thiếu định hướng nghề nghiệp rõ ràng:** Nhiều sinh viên lúng túng trong việc lựa chọn vai trò hoặc công ty phù hợp để bắt đầu sự nghiệp.

Base: Tất cả sinh viên IT

Năng lực tiếng Anh: Tồn tại sự chênh lệch đáng kể giữa yêu cầu giao tiếp tiếng Anh của thị trường lao động và đào tạo tiếng Anh ở bậc đại học.

Sinh viên IT chủ yếu học tiếng Anh một cách thụ động.

Phần lớn sinh viên IT cho biết thói quen học tiếng Anh của họ vẫn bị chi phối bởi các phương pháp thụ động như đọc tài liệu hoặc xem video. Trong khi đó, các kỹ năng giao tiếp nâng cao vốn rất cần thiết cho môi trường làm việc IT vẫn chưa được chú trọng đầy đủ. Điều này cho thấy sinh viên cần thực hành nhiều hơn các tình huống giao tiếp kỹ thuật, thảo luận nhóm và sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh công việc thực tế.

Kỹ năng tiếng Anh nhìn chung còn ở mức cơ bản, dù sinh viên đã ở giai đoạn gần tốt nghiệp.

Cải thiện tiếng Anh là hoạt động chuẩn bị phổ biến nhất, với 59,1% sinh viên IT lựa chọn, tuy nhiên mức thành thạo tự đánh giá vẫn ở mức cơ bản, trung bình 1,68/5. Điều này cho thấy sinh viên nhận thức rõ tiếng Anh là một rào cản lớn khi bước vào thị trường lao động, đặc biệt trong giao tiếp kỹ thuật và làm việc nhóm.

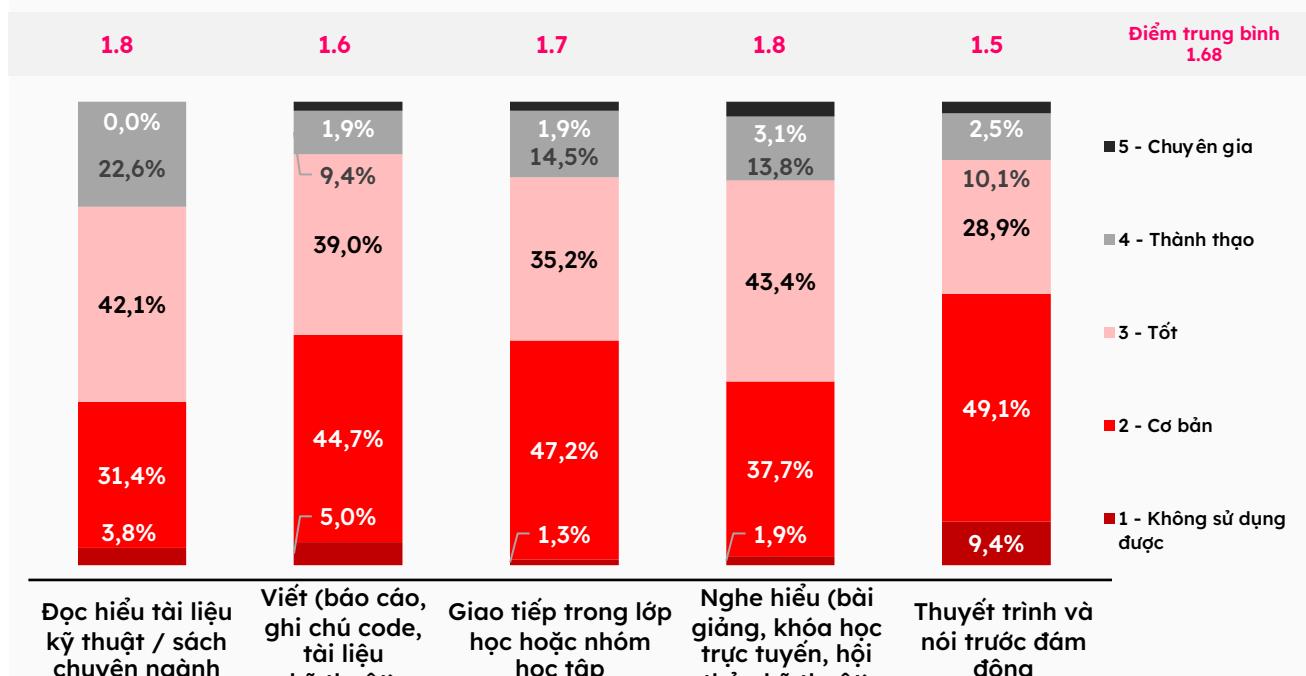
Khoảng cách giữa yêu cầu tiếng Anh của doanh nghiệp và năng lực sinh viên khi tốt nghiệp.

Ngay cả khi yêu cầu tiếng Anh từ phía doanh nghiệp ngày càng tăng, năng lực giao tiếp tiếng Anh trong môi trường làm việc của sinh viên IT vẫn còn thấp. Khoảng cách này thể hiện rõ nhất ở các kỹ năng thực hành như thảo luận kỹ thuật, làm việc nhóm và trình bày. Điều này làm gia tăng rào cản tuyển dụng, hạn chế khả năng tiếp cận các cơ hội nghề nghiệp toàn cầu và buộc sinh viên phải đầu tư có định hướng hơn cho việc phát triển năng lực tiếng Anh chuyên ngành.

Phương Pháp Học Tiếng Anh Của Sinh Viên IT



Đánh Giá Mức Thành Thạo Tiếng Anh Theo Kỹ Năng Trọng Yếu (do sinh viên tự đánh giá)



Mặc dù đã có những hình thức tiếp cận công việc sớm như freelance và thực tập, mức độ chuẩn bị cho môi trường làm việc thực tế của sinh viên IT vẫn còn hạn chế.

Freelance

Nhận Lương Freelance

57,8%

sinh viên IT làm freelance được nhận lương

Số Giờ Làm Việc/Tuần

7,1 giờ

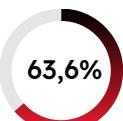
là số giờ mà sinh viên IT dành trung bình cho công việc Freelance

Thu Nhập Hàng Tháng Từ Công Việc Freelance

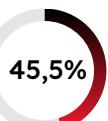
8.000.000 VND

là mức thu nhập trung bình hàng tháng từ công việc freelance

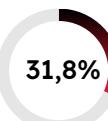
Top 5 Kênh Thông Tin Tìm Kiếm Công Việc Freelance Cho Sinh Viên IT



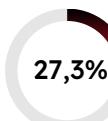
Bạn Bè/Người Thân/Người Quen



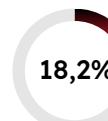
Facebook



LinkedIn



Nhóm IT trên Facebook, Zalo, Telegram



Giới thiệu từ đồng nghiệp/dòng nghiệp cũ

Base: Sinh Viên IT làm việc Freelance

Thực Tập Tại Công Ty

Hình Thức Thực Tập

53,2%

sinh viên thực tập toàn thời gian, sau đó là bán thời gian (36,8%)

Số Giờ Thực Tập Trung Bình

6,8 hrs.

là số giờ/ngày sinh viên IT dành cho công việc thực tập

Thu Nhập Hàng Tháng Từ Công Việc Thực Tập

6.900.000 VND

Là mức thu nhập trung bình hàng tháng từ công việc thực tập

Kỹ Năng Mong Muốn Được Đào Tạo

Kỹ năng chuyên môn (lập trình, logic)



73,1%

Quy trình làm việc



43,3%

Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành



17,9%

Kỹ năng nói Tiếng Anh



16,4%

Kiến thức về sản phẩm



14,9%

Thách Thức Trong Thời Gian Thực Tập

1

Thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn

2

Thiếu kinh nghiệm và kỹ năng chuyên môn cụ thể

3

Hạn chế về kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm

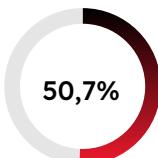
4

Khó khăn trong việc thích ứng với khối lượng công việc và áp lực

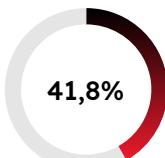
5

Thiếu sự hướng dẫn và cố vấn rõ ràng

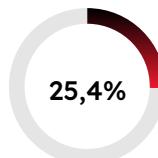
Top 3 Kênh Thông Tin Tìm Kiếm Công Việc Thực Tập



Bạn Bè/Người Thân/Người Quen



Facebook



LinkedIn

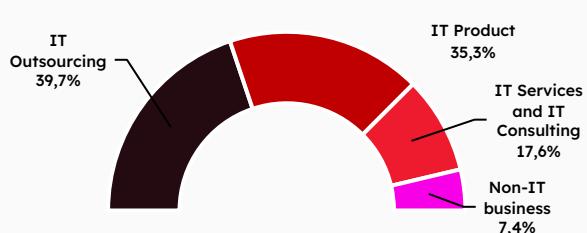
Base: Sinh Viên IT đã/đang thực tập tại công ty

Phần lớn cơ hội thực tập đến từ các doanh nghiệp trong nước và thuộc lĩnh vực IT.

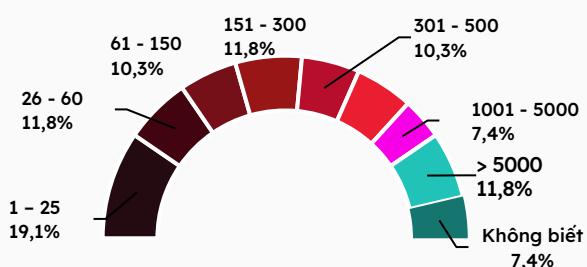
Phần lớn cơ hội thực tập dành cho sinh viên IT đến từ các doanh nghiệp trong nước và tập trung vào lĩnh vực IT. 90.9% doanh nghiệp tiếp nhận thực tập sinh là doanh nghiệp Việt Nam, phản ánh nguồn cung thực tập chủ yếu đến từ thị trường nội địa, trong khi cơ hội tiếp cận môi trường làm việc quốc tế còn hạn chế.

Xét theo lĩnh vực hoạt động, sinh viên chủ yếu thực tập tại các doanh nghiệp thuộc dịch vụ IT và tư vấn (17.0%), sản xuất phần mềm và dịch vụ web (16.1%), và gia công phát triển phần mềm (9.7%). Các vị trí thực tập chủ yếu là các vị trí liên quan đến phát triển phần mềm cốt lõi như Software Engineering Intern, Back-end hoặc Front-end Developer Intern.

Loại Hình Công Ty Thực Tập



Quy Mô Công Ty Thực Tập



Top 5 Lĩnh Vực Công Ty Thực Tập



Top 5 Quốc Gia Chủ Quản Của Công Ty Thực Tập



Chức Danh/Vị Trí Thực Tập

1	Software Engineering Intern Thực tập Lập trình/Software Engineering
2	Backend Developer Intern Thực tập Backend Developer
3	Frontend Developer Intern Thực tập Frontend Developer
4	QA/QC/Tester Intern Thực tập QA/QC/Tester
5	Data/AI/ML Intern Thực tập Data/AI/ML

Phòng Ban Thực Tập

1	Software Development Phát triển Phần mềm
2	Quality Assurance/Testing Kiểm thử Chất lượng
3	Data Science & AI Khoa học Dữ liệu & AI
4	DevOps/IT Operations Phòng ban Vận hành
5	Business Analysis Phân tích Nghiệp vụ

Base: Sinh Viên IT đã/đang thực tập tại công ty

PHẦN 09

TÓM LƯỢC

INSIGHT

NHÂN LỰC IT

(18 VỊ TRÍ IT)

BACKEND DEVELOPER

TỔNG QUAN

37.8M VND

Mức lương trung vị theo tháng

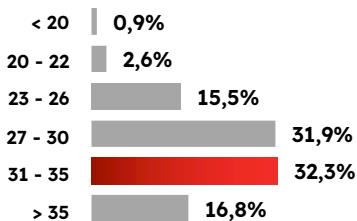
65%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#2

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



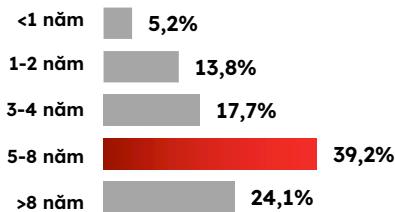
Trình độ học vấn



89.6%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/quyết định
Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan đến IT.

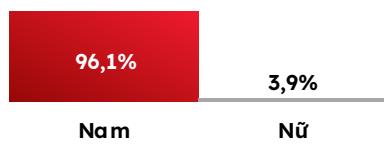
Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học FPT
2	Đại học Khoa học Tự nhiên Hồ Chí Minh
3	Đại học Bách Khoa Hà Nội
4	Đại học Công nghệ Thông tin
5	Đại học Bách Khoa Hồ Chí Minh

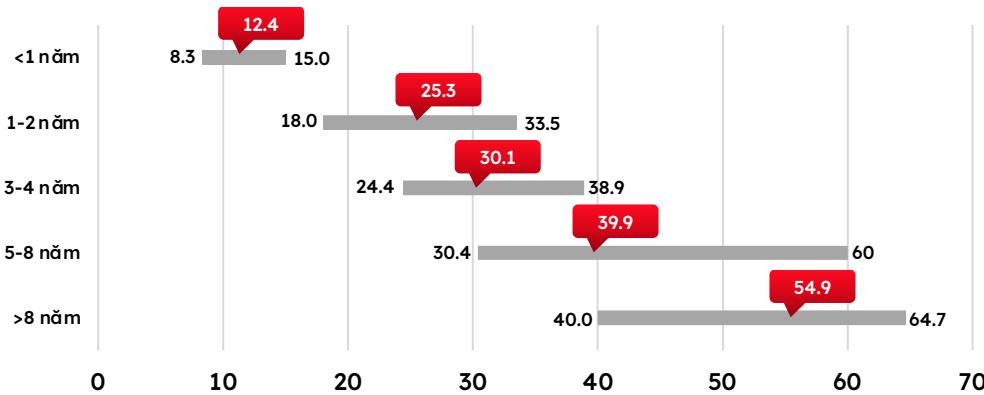
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
3	Gia công phát triển phần mềm

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



BACKEND DEVELOPER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

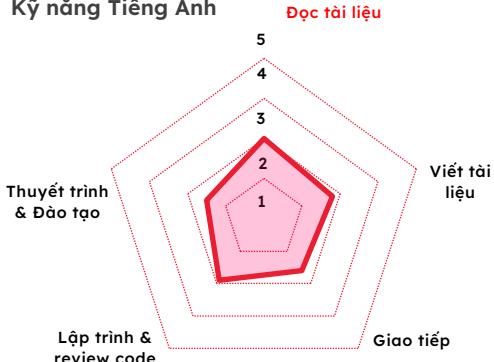
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)



Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



Kỹ năng Tiếng Anh

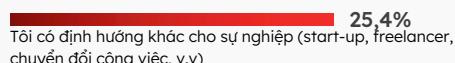


1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

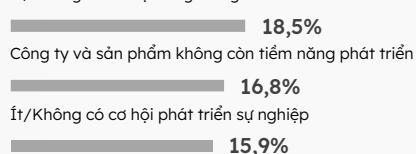
INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

Lương thấp hơn mong đợi



Ít/Không có cơ hội tăng lương

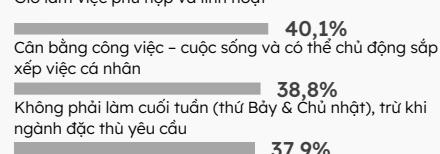


Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

Phúc lợi hấp dẫn (bảo hiểm, thưởng, v.v.)



Giờ làm việc phù hợp và linh hoạt



35.5%

có kế hoạch đổi việc trong vòng
12 tháng tới

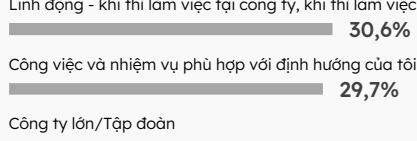
11.7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
15.2% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
27.4% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer

Full-time



Linh động - khi thi làm việc tại công ty, khi thi làm việc từ xa (Hybrid)



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu dài

Gắn nhá

Cơ hội thăng tiến rõ ràng

Năng lực tài chính vững mạnh

Đóng bảo hiểm trên 100% lương

Thu nhập đáp ứng kỳ vọng, ít nhất ngang bằng thị trường

FRONTEND DEVELOPER

TỔNG QUAN

34.8M VND

Mức lương trung vị theo tháng

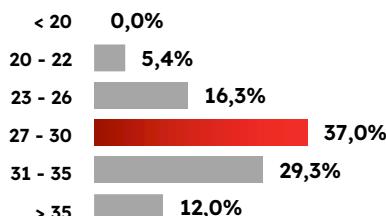
77%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#3

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi

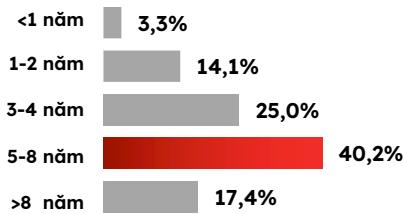


Trình độ học vấn

**93.9%**

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai hoc.
Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Khoa Học Tự Nhiên Hồ Chí Minh
2	Đại học Công nghệ Thông tin
3	Đại học FPT
4	Đại học Bách Khoa Hà Nội
5	Đại học Hoa Sen

Giới tính

88,0%

12,0%

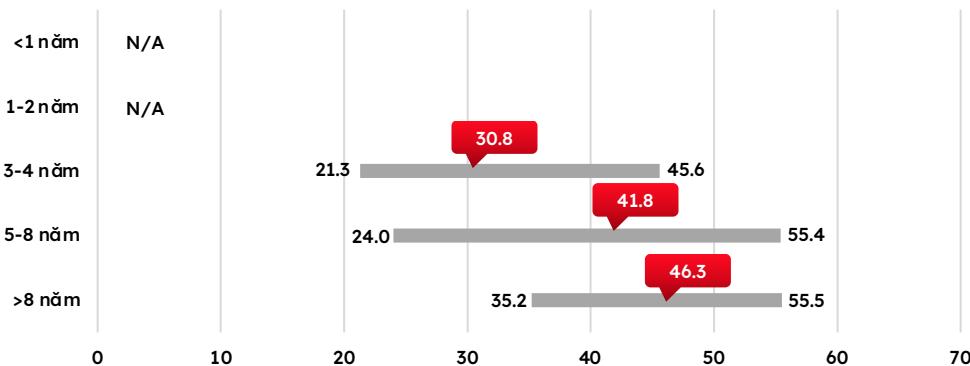
Nam

Nữ

Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
2	Gia công phát triển phần mềm
3	Dịch vụ IT & Tư vấn IT

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



FRONTEND DEVELOPER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)

Javascript TypeScript HTML/CSS C#
 Dart APL C++ Elixir Java PHP

Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)

React.js Next.js Node.js Vue.js
 jQuery React Native .NET
 Nuxt.js Angular Flutter

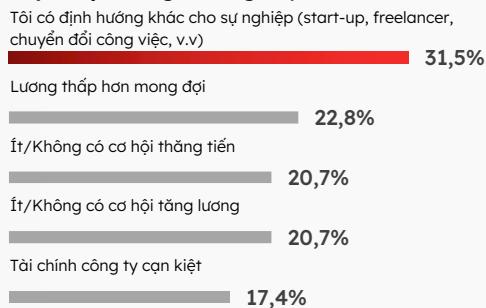
Kỹ năng Tiếng Anh



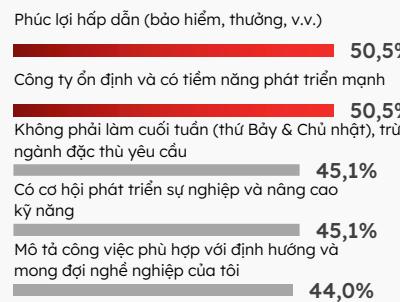
1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

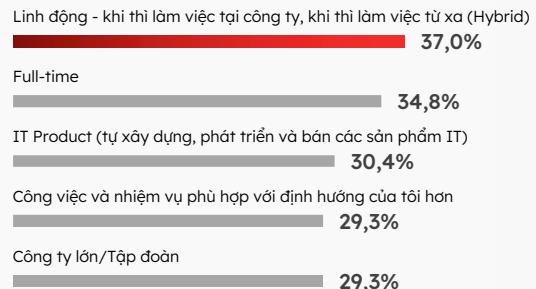


52.3%

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

11.6% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 12.8% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 23.3% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu Dài

Gần nhà Đóng bảo hiểm trên 100% lương Năng lực tài chính vững mạnh Có review lương hàng năm

Trang thiết bị làm việc hiện đại (e.g cung cấp MacBook/iMac và các thiết bị cần thiết khác phục vụ công việc)

FULL-STACK DEVELOPER

TỔNG QUAN

37.2M VND

Mức lương trung vị theo tháng

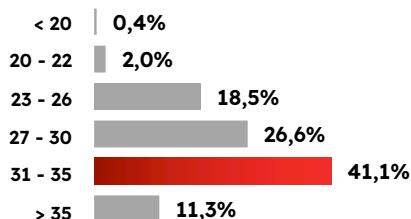
69.2%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#1

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



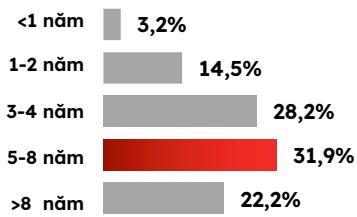
Trình độ học vấn



93.5%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai học. Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Công nghệ Thông tin
2	Đại học Khoa Học Tự Nhiên Hồ Chí Minh
3	Trường Đại học Bách khoa Hồ Chí Minh
4	Đại học Bách khoa Hà Nội
5	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Giới tính

94,0%

6,0%

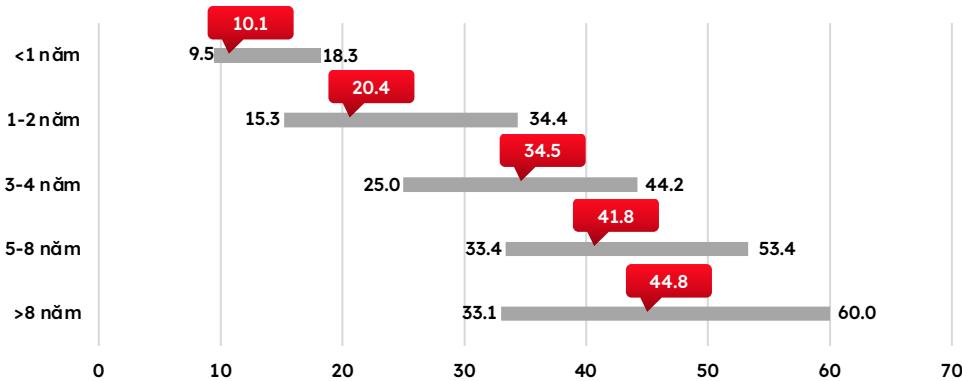
Nam

Nữ

Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
2	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
3	Gia công phát triển phần mềm

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



FULL-STACK DEVELOPER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

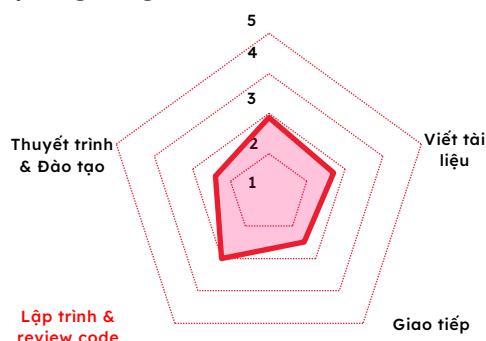
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)



Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



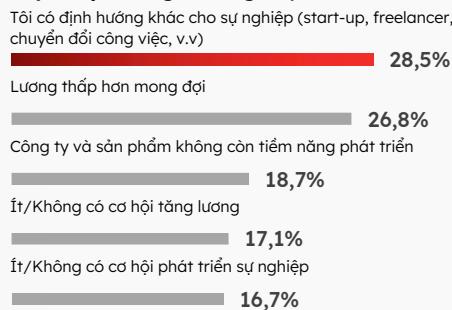
Kỹ năng Tiếng Anh



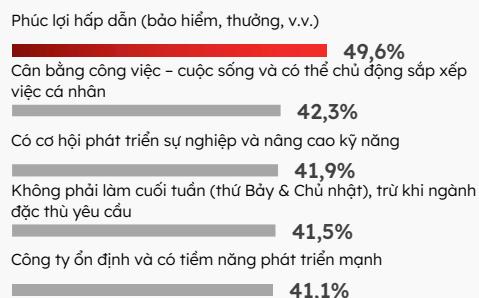
1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới



34,6%

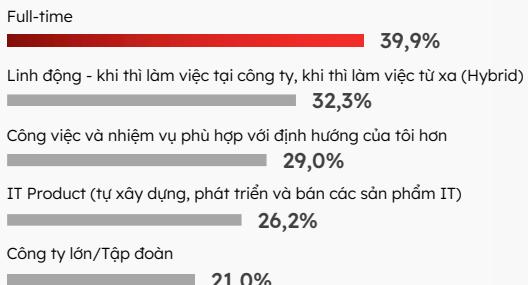
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

11,7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới

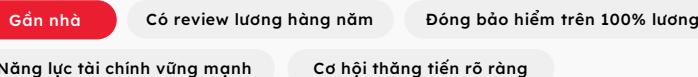
15,2% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch

27,4% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu dài



MOBILE DEVELOPER

TỔNG QUAN

36.8M VND

Mức lương trung vị theo tháng

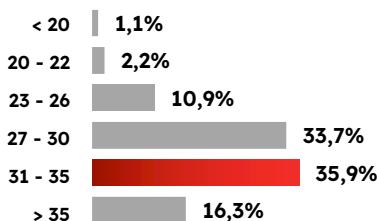
55%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

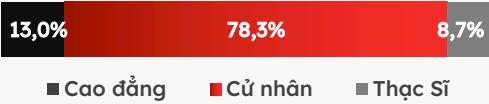
#8

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



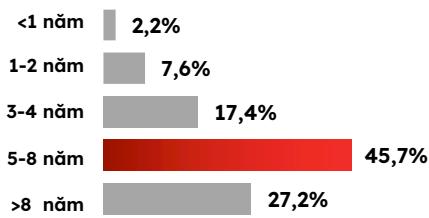
Trình độ học vấn



91.3%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai học. Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

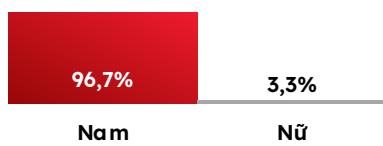
Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Trường Đại học Công nghệ Hà Nội
3	Đại học FPT
4	Đại học Khoa Hoc Tự Nhiên Hồ Chí Minh
5	Đại Học Công Nghệ Hồ Chí Minh

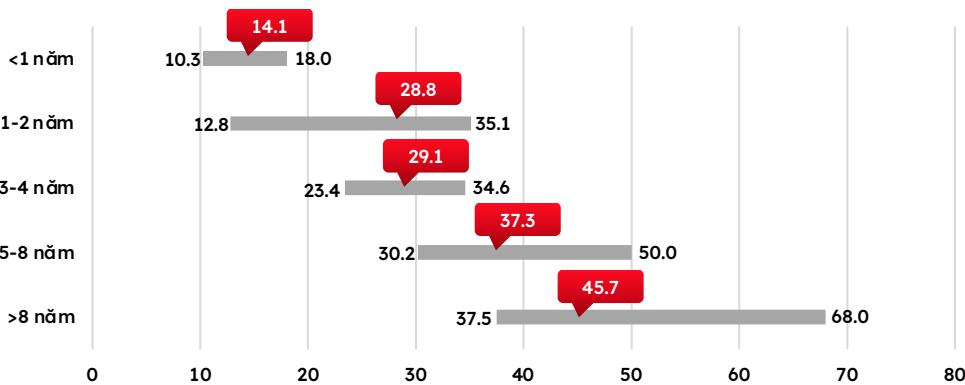
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Gia công phát triển phần mềm
2	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
3	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



MOBILE DEVELOPER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

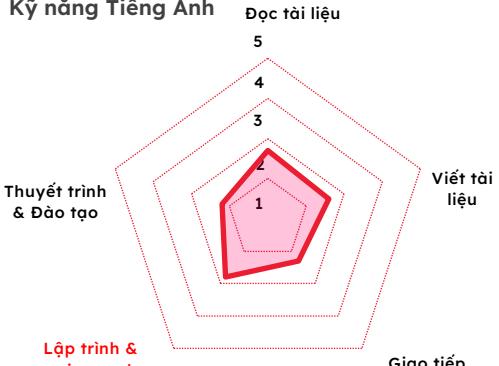
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)



Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



Kỹ năng Tiếng Anh



1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

Lương thấp hơn mong đợi

23,1%

Ít/Không có cơ hội thăng tiến

19,8%

Tôi có định hướng khác cho sự nghiệp (start-up, freelancer, chuyển đổi công việc, v.v)

15,4%

Ít/Không có cơ hội phát triển sự nghiệp

15,4%

Môi trường làm việc chính trị, bè phái

15,4%

45.1%

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

8.8% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới

17.6% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch

28.6% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

Phúc lợi hấp dẫn (bảo hiểm, thuởng, v.v.)

46,7%

Cần bằng công việc – cuộc sống vã có thể chủ động sắp xếp việc cá nhân

43,5%

Giờ làm việc phù hợp và linh hoạt (không quá sớm hoặc quá muộn)

35,9%

Sản phẩm công ty phù hợp với kinh nghiệm/sở thích của tôi

35,9%

Khoảng cách từ công ty & nhà hợp lý

34,8%

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer

Full-time

38,0%

Linh động - khi thì làm việc tại công ty, khi thì làm việc từ xa (Hybrid)

29,3%

IT Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)

28,3%

Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng của tôi hơn

27,2%

Làm việc từ xa (Remote)

20,7%

Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

Năng lực tài chính vững mạnh

Gần nhà

Công việc linh hoạt, có thể làm tại nhà, không cần chấm công

Thu nhập đáp ứng kỳ vọng, ít nhất ngang bằng thị trường

Có bonus/thưởng theo dự án

GAME DEVELOPER

TỔNG QUAN

33.3M VND

Mức lương trung vị theo tháng

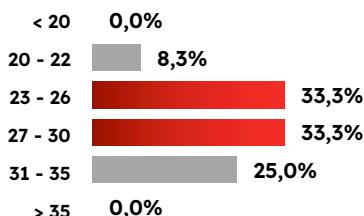
45.5%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#21

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi

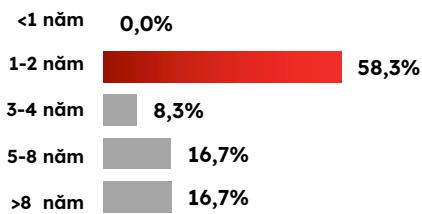


Trình độ học vấn

**100%**

Tốt nghiệp chính quy từ
trường cao đẳng/dai hoc.
Học ngành IT hoặc các
ngành có liên quan tới IT.

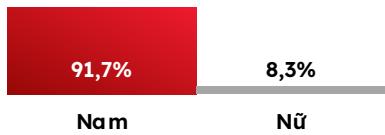
Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
2	Đại học Kinh tế TP. HCM
3	Đại học Bách khoa Hà Nội
4	Đại Học Sư Phạm – Đại Học Đà Nẵng

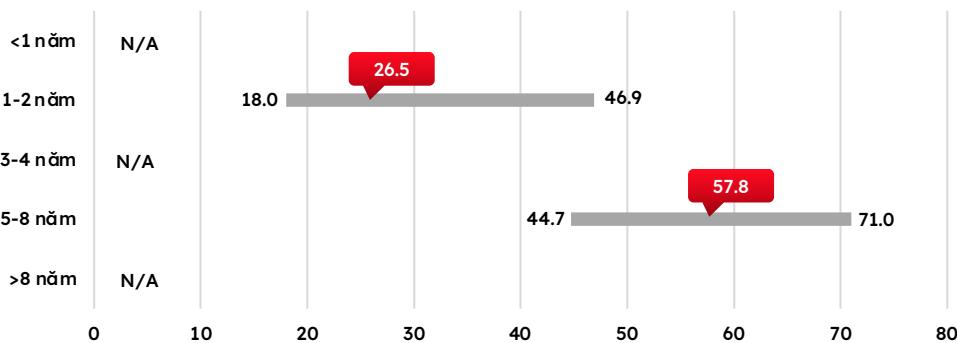
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Game
2	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
3	Gia công phát triển phần mềm

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



GAME DEVELOPER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

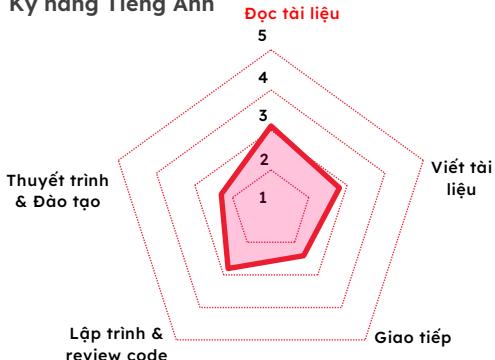
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)

C# C++ JavaScript
Crystal Groovy PHP TypeScript

Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)

.NET Apache Kafka Unity Vue.js
Apache Spark Electron Flutter
Hadoop Pandas React Native

Kỹ năng Tiếng Anh



1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

Có được cơ hội nghề nghiệp tốt hơn

36,4%

Tài chính công ty cạn kiệt

36,4%

Công ty cắt giảm số lượng nhân viên/thay đổi cơ cấu tổ chức

27,3%

Tôi cần chú ý nhiều hơn đến gia đình, nhưng điều kiện làm việc ở công ty cũ không cho phép

18,2%

Tôi có định hướng khác cho sự nghiệp (start-up, freelancer, chuyển đổi công việc, v.v.)

18,2%

25%

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

16.7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới

8.3% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch

50.0% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

Không phải làm cuối tuần (thứ Bảy & Chủ nhật), trừ khi ngành đặc thù yêu cầu

41,7%

Sản phẩm công ty phù hợp với kinh nghiệm/sở thích của tôi

41,7%

Công ty ổn định và có tiềm năng phát triển mạnh

41,7%

Phúc lợi hấp dẫn (bảo hiểm, thường, v.v.)

33,3%

Văn hóa làm việc lành mạnh và môi trường đồng đội hỗ trợ

33,3%

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer

IT Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)

50,0%

Linh động - khi thi làm việc tại công ty, khi thi làm việc từ xa (Hybrid)

33,3%

Full-time

25,0%

Công ty Vừa & Nhỏ (SMEs)

16,7%

Công ty lớn/Tập đoàn

16,7%

Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu dài

Có bonus/thưởng theo dự án

Hỗ trợ, hợp tác tích cực trong công việc

Năng lực tài chính vững mạnh

Cơ hội thăng tiến rõ ràng

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp có tầm nhìn và định hướng rõ ràng

EMBEDDED ENGINEER

TỔNG QUAN

34.3M VND

Mức lương trung vị theo tháng

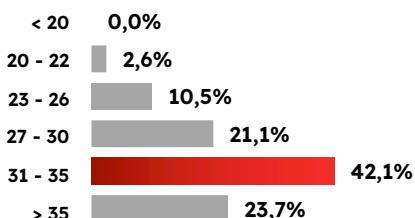
47%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#25

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



Trình độ học vấn



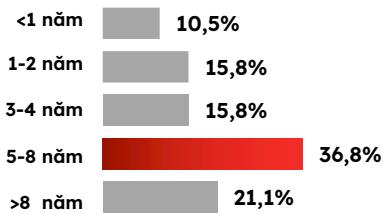
■ Cao đẳng

■ Cử nhân

83.3%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai học. Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

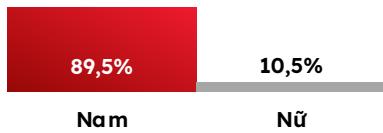
Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
3	Đại học Công nghệ Thông tin
4	Đại học Bách khoa Hồ Chí Minh
5	Đại học Công nghệ Hà Nội

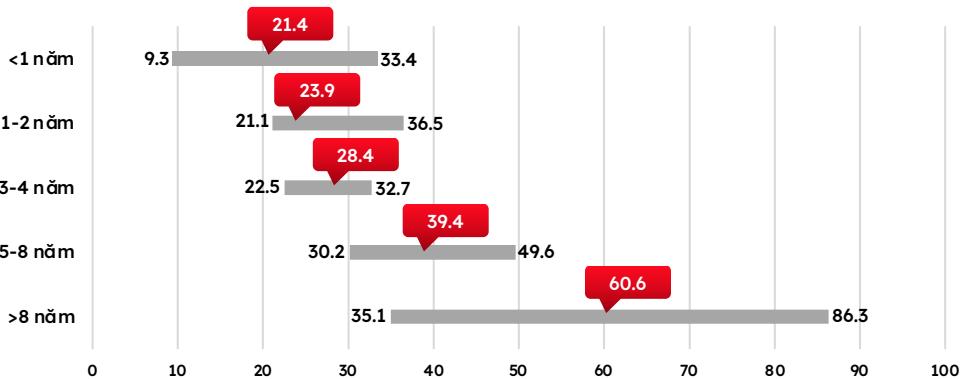
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Máy tính & Phần cứng (IT Hardware and Computing)
2	Gia công phát triển phần mềm
3	Dịch vụ IT & Tư vấn IT

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



EMBEDDED ENGINEER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

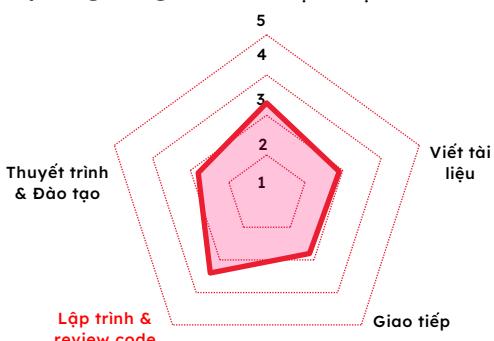
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)



Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



Kỹ năng Tiếng Anh



1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

N/A

30.6%

có kế hoạch đổi việc trong vòng
12 tháng tới

11.1% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
22.2% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
36.1% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

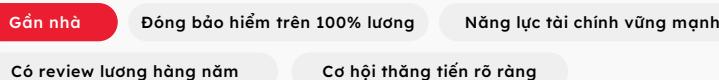
Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

Cân bằng công việc – cuộc sống và có thể chủ động sắp xếp việc cá nhân	55,3%
Công ty ổn định và có tiềm năng phát triển mạnh	52,6%
Có cơ hội phát triển sự nghiệp và nâng cao kỹ năng	50,0%
Phúc lợi hấp dẫn (bảo hiểm, thường, v.v.)	39,5%
Không phải làm cuối tuần (thứ Bảy & Chủ nhật), trừ khi ngành đặc thù yêu cầu	36,8%

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer

Công ty lớn/Tập đoàn	39,5%
Full-time	36,8%
IT Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)	34,2%
Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng của tôi hơn	31,6%
Linh động - khi thì làm việc tại công ty, khi thì làm việc từ xa (Hybrid)	31,6%

Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu Dài



PRODUCT OWNER/PRODUCT MANAGER

TỔNG QUAN

50.1M VND

Mức lương trung vị theo tháng

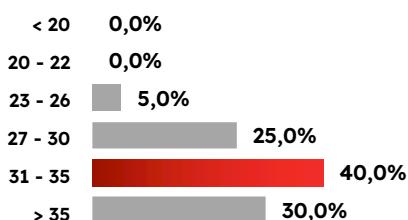
70%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#14

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



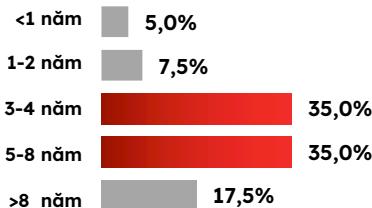
Trình độ học vấn



90.9%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/đại học Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

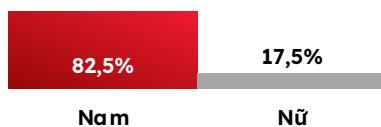
Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Bách Khoa Hà Nội
2	Đại học FPT
3	Đại học Công nghệ Thông tin
4	Đại học Tài Chính Marketing
5	Đại học Khoa học Tự nhiên

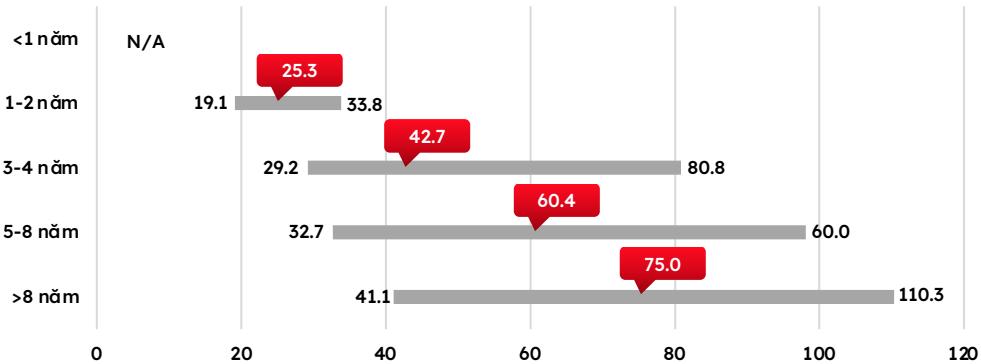
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
3	Dịch vụ IT & Tư vấn IT

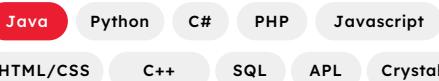
Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



PRODUCT OWNER/PRODUCT MANAGER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

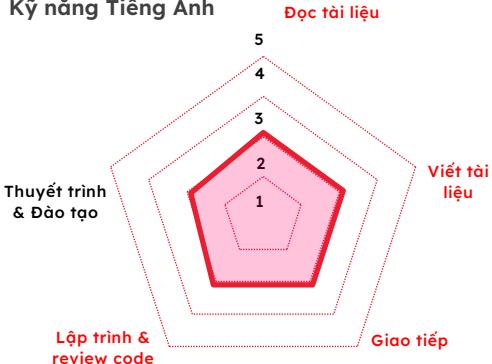
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)



Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



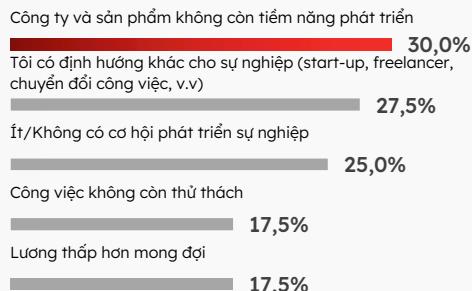
Kỹ năng Tiếng Anh



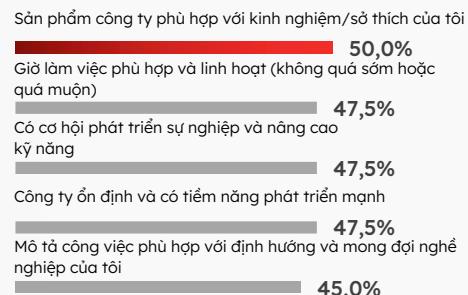
1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu dài

Thu nhập đáp ứng kỳ vọng, ít nhất ngang bằng thị trường

Năng lực tài chính vững mạnh

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp có tầm nhìn và định hướng rõ ràng

Gắn nhặt

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp biết lắng nghe và bảo vệ team

28.9%

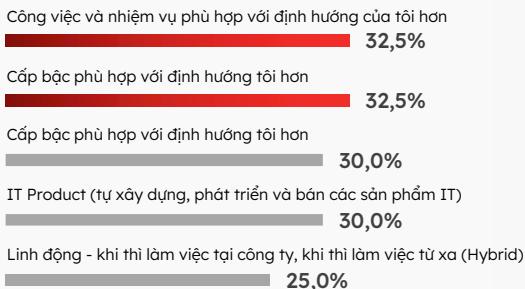
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

23.7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới

15.8% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch

31.6% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer



BUSINESS ANALYST

TỔNG QUAN

30M VND

Mức lương trung vị theo tháng

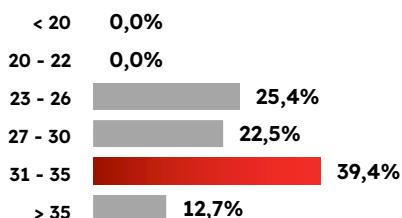
53.6%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#5

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



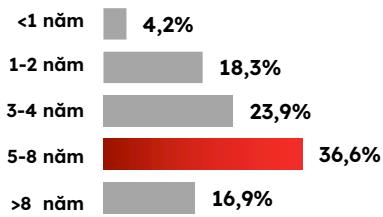
Trình độ học vấn



63.3%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai học. Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

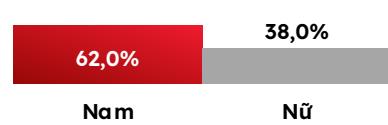
Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Khoa học Tự nhiên
2	Đại học Kinh tế Quốc dân
3	Đại học Công nghệ Thông tin
4	Đại học Kinh tế Luật
5	Đại học Ngoại ngữ - Tin học

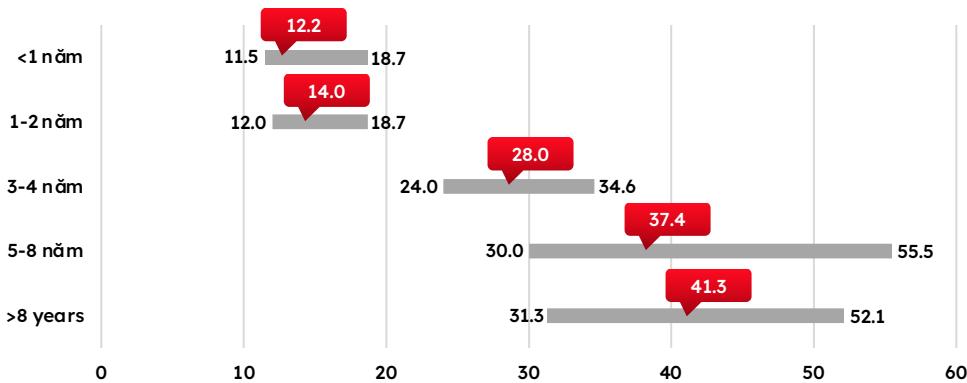
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
2	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
3	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



BUSINESS ANALYST

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

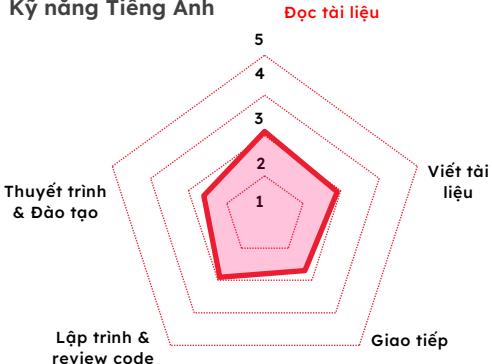
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)



Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



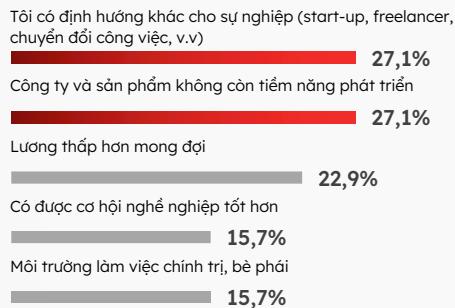
Kỹ năng Tiếng Anh



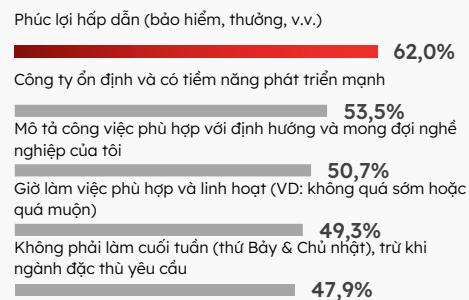
1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu dài



38.6%

có kế hoạch đổi việc trong vòng
12 tháng tới

15.7% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
18.6% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
27.1% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer



PROJECT LEADER/PROJECT MANAGER

TỔNG QUAN

50.1M VND

Mức lương trung vị theo tháng

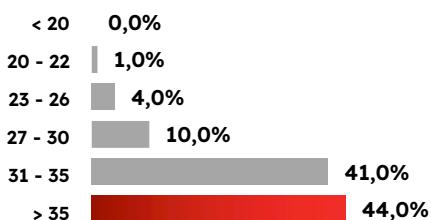
59.8%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

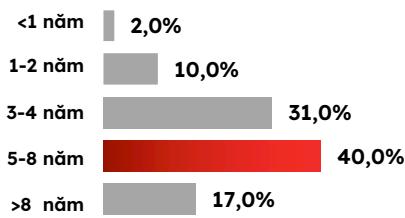
#6

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



Số năm kinh nghiệm làm việc



Giới tính

82,0%

18,0%

Nam

Nữ

Trình độ học vấn

84,2%

15,8%

Cử nhân

Thạc sĩ

84.2%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai học. Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh
2	Đại học Bách Khoa Hồ Chí Minh
3	Đại học Công nghệ Thông tin
4	Đại học Khoa học Tự nhiên
5	Đại học Ngoại ngữ - Tin học Hồ Chí Minh

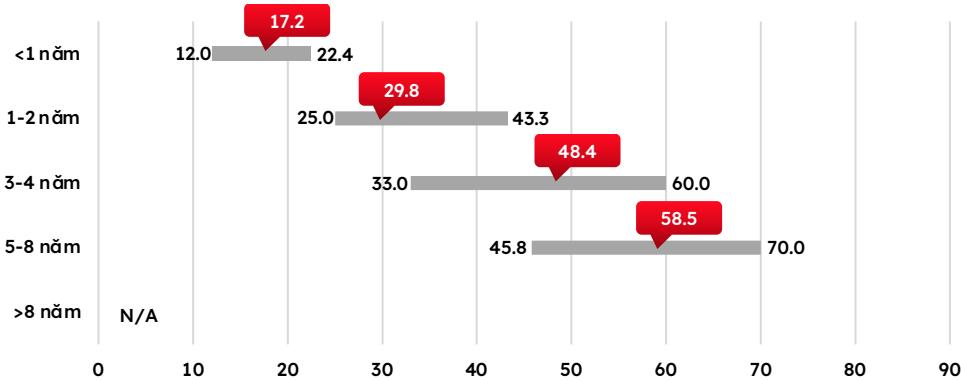
Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1 Dịch vụ IT & Tư vấn IT

2 Gia công phát triển phần mềm

3 Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm

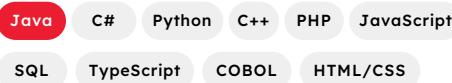
Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



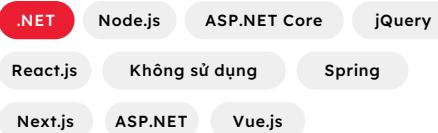
PROJECT LEADER/PROJECT MANAGER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

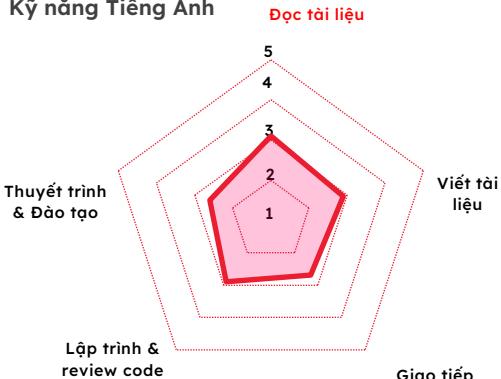
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)



Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



Kỹ năng Tiếng Anh



1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

Tôi có định hướng khác cho sự nghiệp (start-up, freelancer, chuyển đổi công việc, v.v.)	24,5%
Môi trường làm việc chính trị, bè phái	23,5%
Ít/Không có cơ hội phát triển sự nghiệp	19,4%
Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển	17,3%
Lãnh đạo thô伧 hoặc thiếu truyền cảm hứng	15,3%

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

Công ty ổn định và có tiềm năng phát triển mạnh	49,5%
Có cơ hội phát triển sự nghiệp và nâng cao kỹ năng	47,5%
Phúc lợi hấp dẫn (bảo hiểm, thuởng, v.v.)	44,4%
Cân bằng công việc - cuộc sống và có thể chủ động sắp xếp việc cá nhân	43,4%
Không phải làm cuối tuần (thứ Bảy & Chủ nhật), trừ khi ngành đặc thù yêu cầu	41,4%

Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

Gắn nhà Lãnh đạo/Sếp trực tiếp có tâm nhìn và định hướng rõ ràng

Thu nhập đáp ứng kỳ vọng, ít nhất ngang bằng thị trường

Đóng bảo hiểm trên 100% lương

Có review lương hàng năm

35.3%

có kế hoạch đổi việc trong vòng
12 tháng tới

7.1% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới

22.2% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch

35.4% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer

Full-time	43,0%
Linh động - khi thi làm việc tại công ty, khi thi làm việc từ xa (Hybrid)	39,0%
Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng của tôi hơn	27,0%
IT Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)	26,0%
Cấp bậc phù hợp với định hướng của tôi hơn	22,0%

TECH LEAD

TỔNG QUAN

51.8M VND

Mức lương trung vị theo tháng

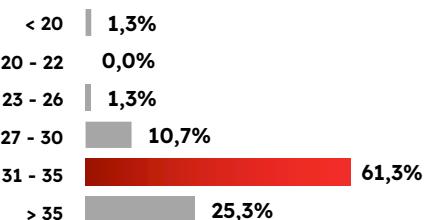
52.7%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#7

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi

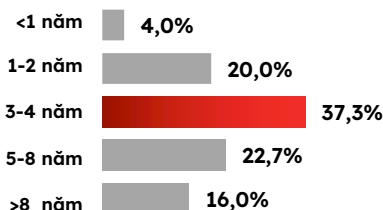


Trình độ học vấn

**92.3%**

Tốt nghiệp chính quy từ
trường cao đẳng/dai học.
Học ngành IT hoặc các
ngành có liên quan tới IT.

Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Khoa học Tự nhiên
2	Đại học Giao thông Vận tải Hồ Chí Minh
3	Đại học Bách khoa Hồ Chí Minh
4	Đại học Bách khoa Hà Nội
5	Đại học Kinh tế - Tài chính Hồ Chí Minh

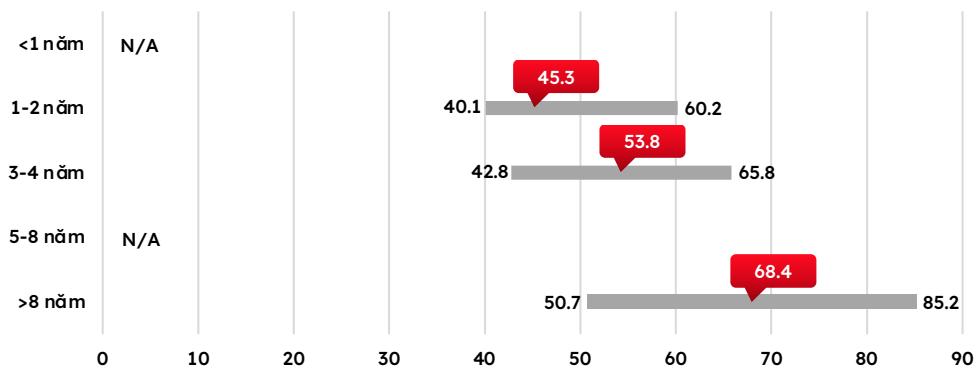
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Gia công phát triển phần mềm
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
3	Dịch vụ IT & Tư vấn IT

Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



TECH LEAD

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

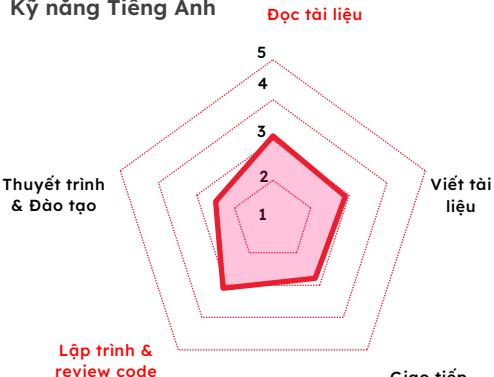
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)



Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



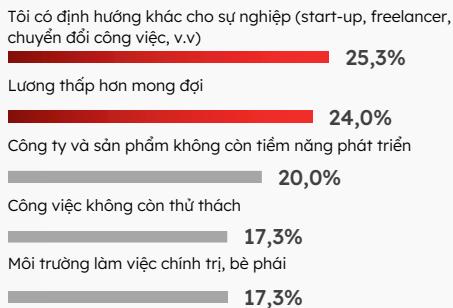
Kỹ năng Tiếng Anh



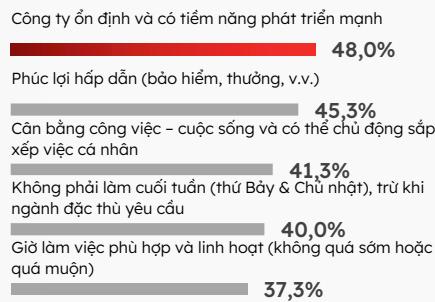
1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới



37%

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

8,2% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
28,8% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
26,0% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu Dài

Gắn nhà

Đóng bảo hiểm trên 100% lương

Năng lực tài chính vững mạnh

Cơ hội thăng tiến rõ ràng

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp biết lắng nghe và bảo vệ team

IT MANAGER

TỔNG QUAN

50.2M VND

Mức lương trung vị theo tháng

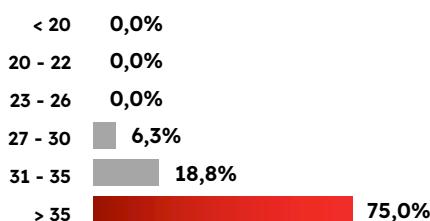
66.7%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#12

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi

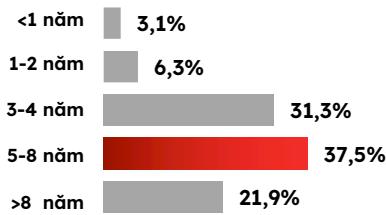


Trình độ học vấn

**71.4%**

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai học.
Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Mở Hồ Chí Minh
2	Đại học FPT
3	Đại học Thương Mại Hà Nội
4	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hồ Chí Minh
5	Đại học Công nghiệp Hà Nội

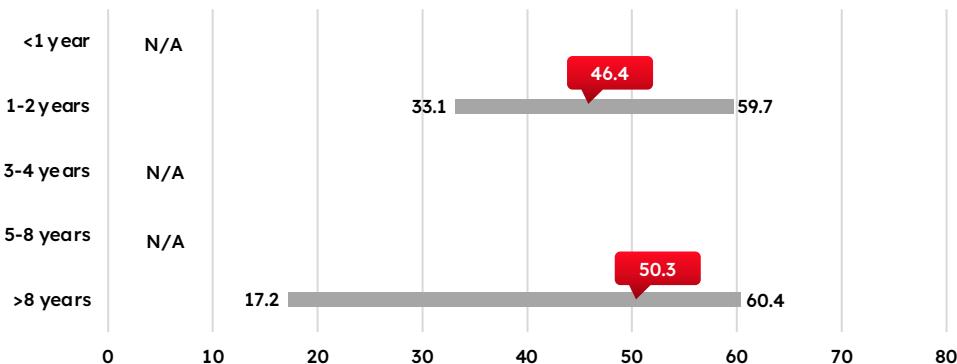
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi
2	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing & Engineering)
3	Ngân hàng

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



IT MANAGER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)

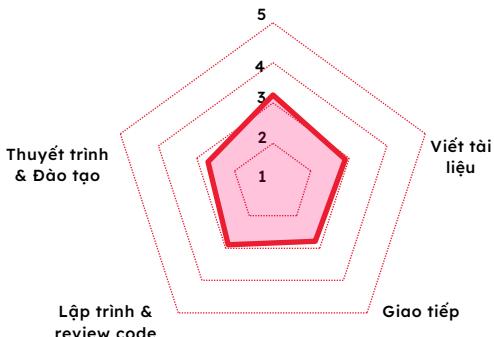


Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



Kỹ năng Tiếng Anh

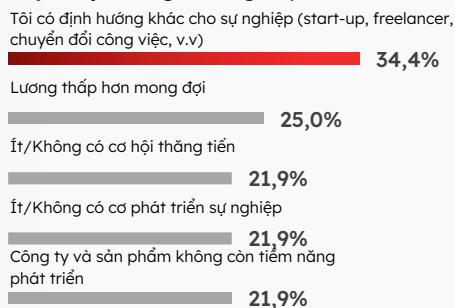
Đọc tài liệu



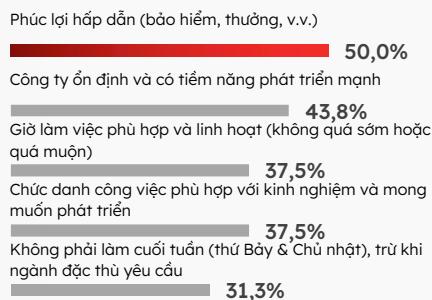
1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp có tầm nhìn và định hướng rõ ràng

Phúc lợi hấp dẫn cho người nhà: bảo hiểm, trợ cấp học phí cho con

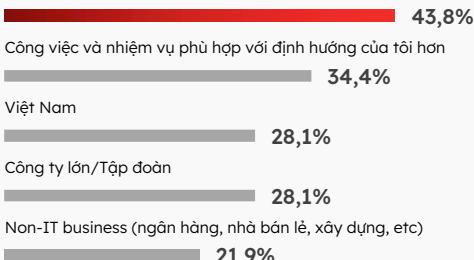
Có review lương hàng năm

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp biết lắng nghe và bảo vệ team

Năng lực tài chính vững mạnh

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer

Full-time



CTO/CIO/VPoE

TỔNG QUAN

101.2M VND

Mức lương trung vị theo tháng

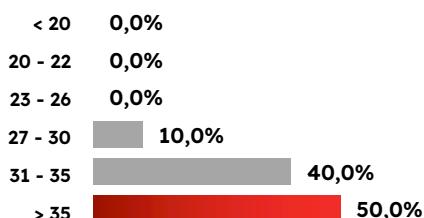
70%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#38

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



Trình độ học vấn

100,0%

Thạc sĩ

100%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai học.
Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Khoa Học Tự Nhiên Hồ Chí Minh
2	Tử chối chia sẻ

Giới tính

90,0%

10,0%

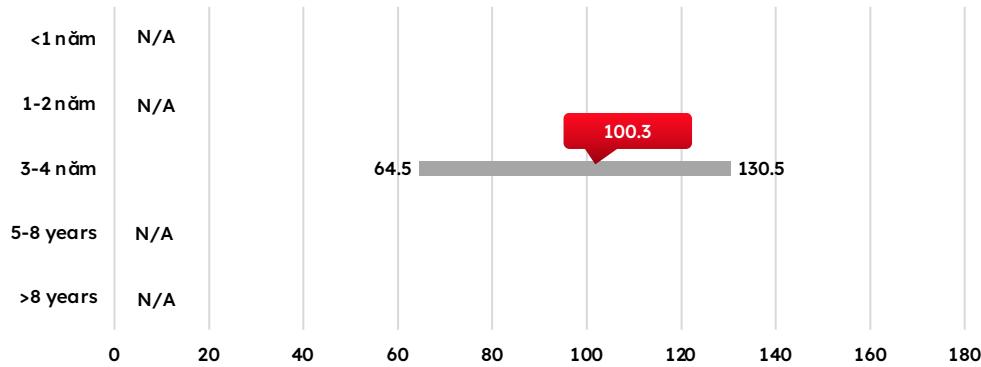
Nam

Nữ

Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Hàng tiêu dùng
3	Giáo dục & Đào tạo

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



CTO/CIO/VPoE

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

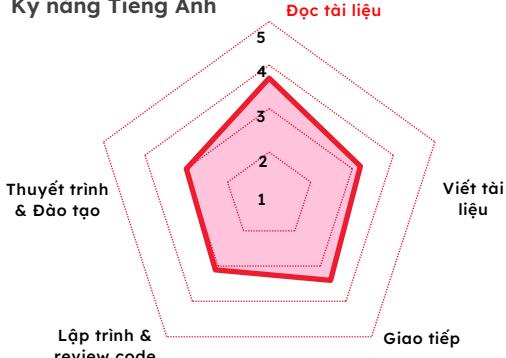
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)

Python C# Bash/Shell PHP
SQL

Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)

.NET Flutter React Native Unity
Apache Kafka Hadoop NumPy
Pandas Scikit-learn Spring

Kỹ năng Tiếng Anh



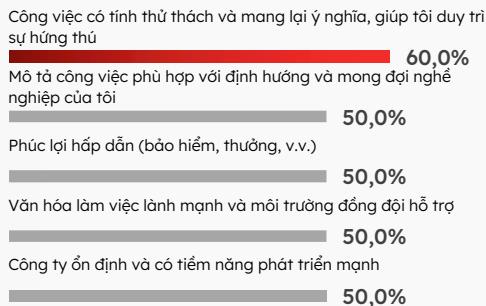
1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

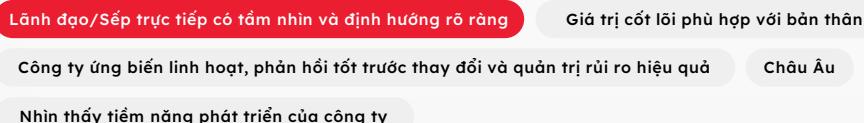
Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài



11.1%

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

22.2% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 66.7% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer



TESTER

TỔNG QUAN

28.8M VND

Mức lương trung vị theo tháng

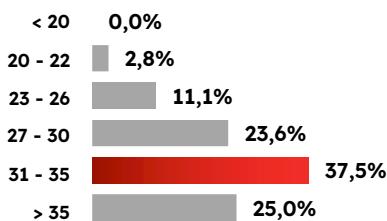
47.2%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#17

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



Trình độ học vấn

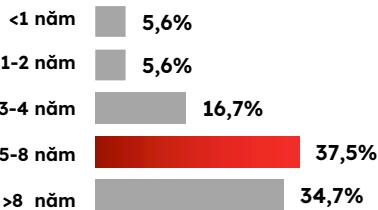
94,7% 5,3%

■ Cử nhân ■ Thạc sĩ

63.2%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/đại học. Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hồ Chí Minh
2	Đại học Khoa học Tự Nhiên
3	Đại học Ngoại Thương
4	Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh
5	Đại học Bách khoa Hà Nội

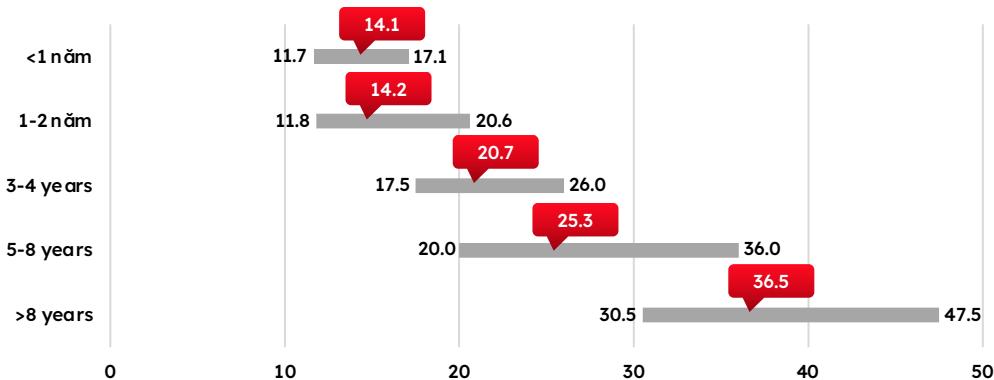
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
3	Ngân hàng

Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



TESTER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)

SQL Java JavaScript Python

TypeScript C# C++ PHP

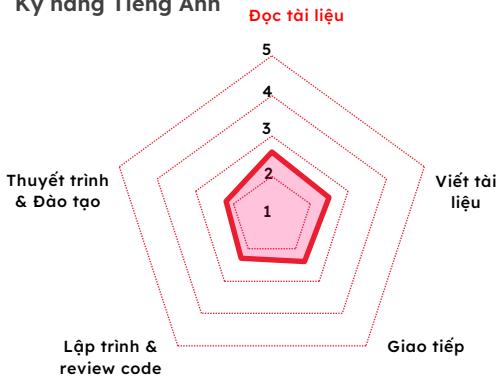
Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)

.NET Node.js React Native Spring

Flutter Angular React.js

Blockchain Angular.js Laravel

Kỹ năng Tiếng Anh



1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

Môi trường làm việc chính trị, bè phái

Tôi có định hướng khác cho sự nghiệp (start-up, freelancer, chuyển đổi công việc, v.v.) 22,2%

Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển 20,8%

Lương thấp hơn mong đợi 18,1%

Công ty cắt giảm số lượng nhân viên/thay đổi cơ cấu tổ chức 16,7%

16,7%

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

Phúc lợi hấp dẫn (bảo hiểm, thưởng, v.v.)

58,3%

Công ty ổn định và có tiềm năng phát triển mạnh

56,9%

Không phải làm cuối tuần (thứ Bảy & Chủ nhật), trừ khi ngành đặc thù yêu cầu

51,4%

Giờ làm việc phù hợp và linh hoạt (Eg không quá sớm hoặc quá muộn)

47,2%

Cân bằng công việc - cuộc sống và có thể chủ động sắp xếp việc cá nhân

45,8%

38.5%

có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

8.6% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới

20.0% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch

32.9% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer

Full-time

50,0%

Linh động - khi thì làm việc tại công ty, khi thì làm việc từ xa (Hybrid)

37,5%

Công ty lớn/Tập đoàn

34,7%

Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng của tôi hơn

29,2%

IT Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)

27,8%

Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu dài

Gắn nhặt

Đóng bảo hiểm trên 100% lương

Có review lương hàng năm

Năng lực tài chính vững mạnh

Công việc linh hoạt, có thể làm tại nhà, không cần chấm công

QA-QC

TỔNG QUAN

31.2M VND

Mức lương trung vị theo tháng

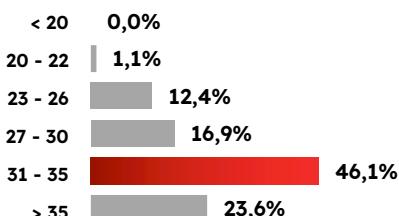
73%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#4

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi

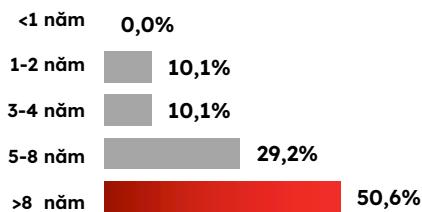


Trình độ học vấn

**66.7%**

Tốt nghiệp chính quy từ
trường cao đẳng/quyết
Học ngành IT hoặc các
ngành có liên quan đến IT.

Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Bách Khoa Hồ Chí Minh
2	Đại học Kinh Tế Hồ Chí Minh
3	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hồ Chí Minh
4	Đại học FPT
5	Đại học Sài Gòn

Giới tính

49,40%

50,60%

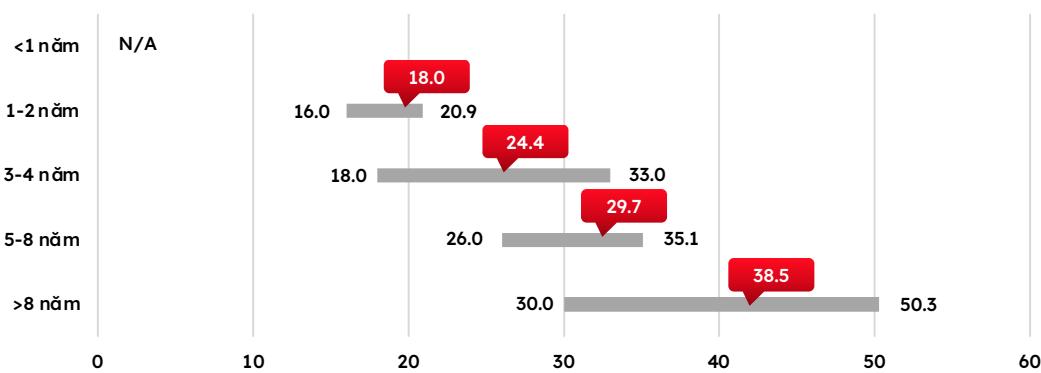
Nam

Nữ

Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
2	Gia công phát triển phần mềm
3	Dịch vụ IT & Tư vấn IT

Mức Lương Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



QA-QC

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)

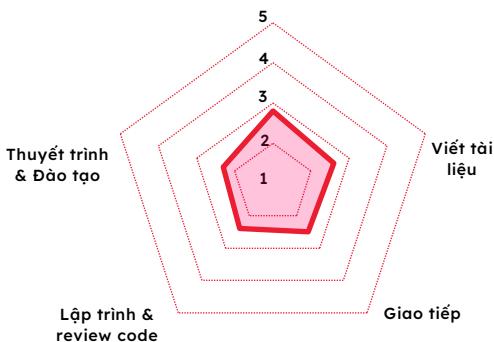


Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



Kỹ năng Tiếng Anh

Đọc tài liệu

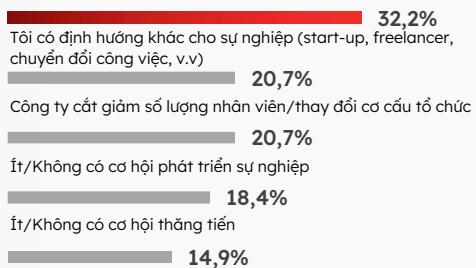


1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

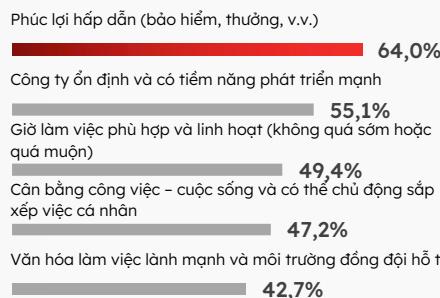
INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

Lương thấp hơn mong đợi



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu dài

Đóng bảo hiểm trên 100% lương

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp biết lắng nghe và bảo vệ team

Gắn nhà

Có review lương hàng năm

Năng lực tài chính vững mạnh

40.0%

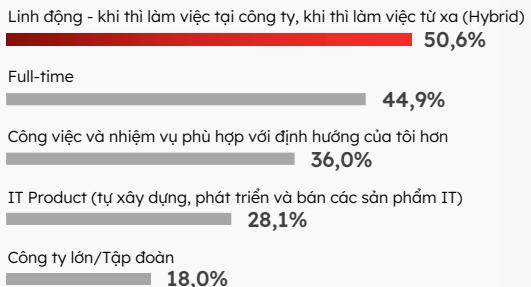
có kế hoạch đổi việc trong vòng
12 tháng tới

10.6% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới

15.3% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch

34.1% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer



DATA ANALYST/DATA SCIENTIST/BUSINESS INTELLIGENCE ANALYST

TỔNG QUAN

40.6M VND

Mức lương trung vị theo tháng

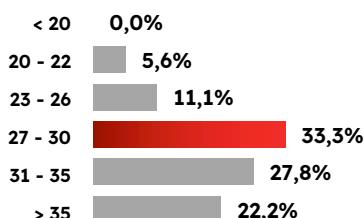
75%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#26

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi

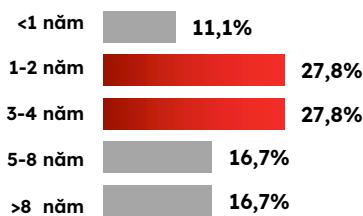


Trình độ học vấn

**83.3%**

Tốt nghiệp chính quy từ
trường cao đẳng/đại học.
Học ngành IT hoặc các
ngành có liên quan tới IT.

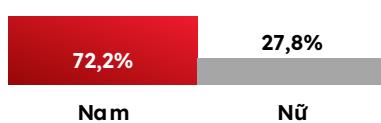
Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Công Nghệ Thông Tin
2	Đại học RMIT
3	Đại học Bách Khoa Hà Nội
4	Đại học Tôn Đức Thắng

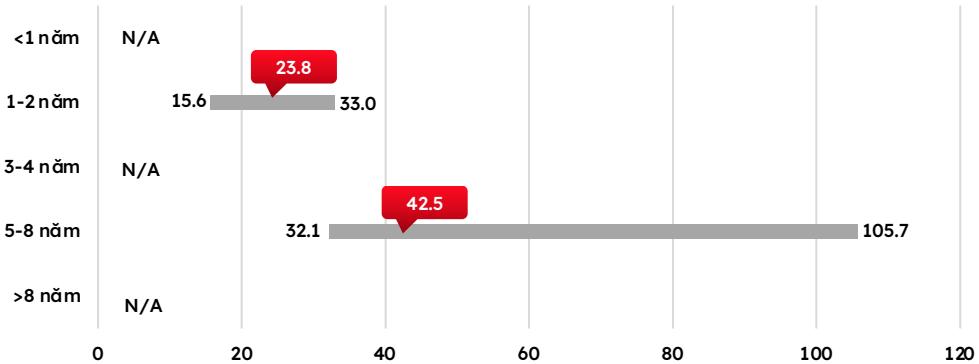
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Ngân hàng
2	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)
3	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



DATA ANALYST/DATA SCIENTIST/BUSINESS INTELLIGENCE ANALYST

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

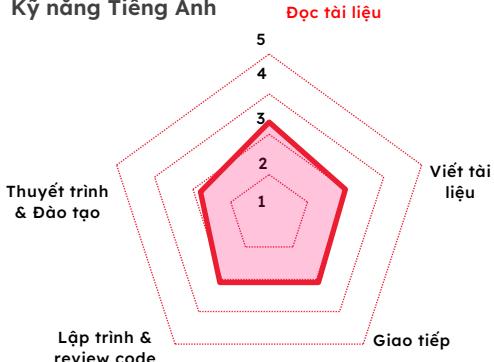
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)

SQL **Python** **HTML/CSS** **SAS**

Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)

Pandas **NumPy** **Hadoop** **Scikit-learn**
.NET **Apache Kafka** **Apache Spark**
TensorFlow **Torch/PyTorch** **Flask**

Kỹ năng Tiếng Anh



1-Không sử dụng | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

Môi trường làm việc chính trị, bè phái



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

Công ty ổn định và có tiềm năng phát triển mạnh



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

Năng lực tài chính vững mạnh

Thu nhập đáp ứng kỳ vọng, ít nhất ngang bằng thị trường

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp biết lắng nghe và bảo vệ team

Môi trường đồng nghiệp vui vẻ, hòa đồng

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp có tâm nhìn và định hướng rõ ràng

Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer

Full-time

50,0%

Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng của tôi hơn

44,4%

Công ty lớn/Tập đoàn

38,9%

Linh động - khi thì làm việc tại công ty, khi thì làm việc từ xa (Hybrid)

38,9%

Việt Nam

22,2%

DATA ENGINEER

TỔNG QUAN

41.3M VND

Mức lương trung vị theo tháng

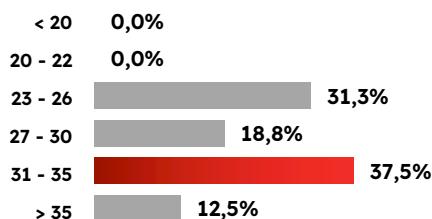
50%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#13

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



Trình độ học vấn

60,0% 40,0%

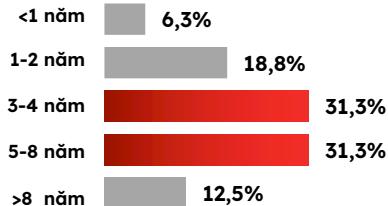
Cử nhân

Thạc sĩ

80%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/đại học. Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Đại học FPT
3	Đại học Khoa học Tự nhiên
4	Đại học Bách khoa Đà Nẵng

Giới tính

82,5%

17,5%

Nam

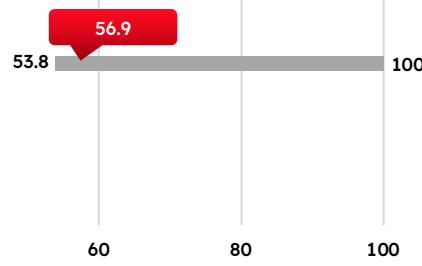
Nữ

Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm v.v.)
1	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi
2	AI, Blockchain và các dịch vụ công nghệ tiên phong (Deep Tech)

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)

<1 năm	N/A
1-2 năm	N/A
3-4 năm	N/A
5-8 năm	N/A
>8 năm	N/A



DATA ENGINEER

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

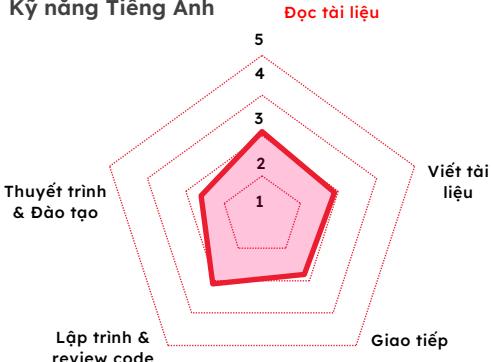
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)

Python JavaScript SQL

Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)

Apache Spark Apache Kafka NumPy
 Pandas FastAPI Scikit-learn Hadoop
 .NET Flutter TensorFlow

Kỹ năng Tiếng Anh



1-Không sử dụng | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

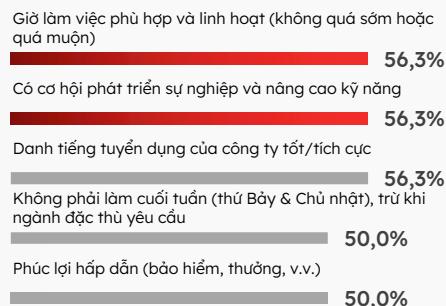


31.3%

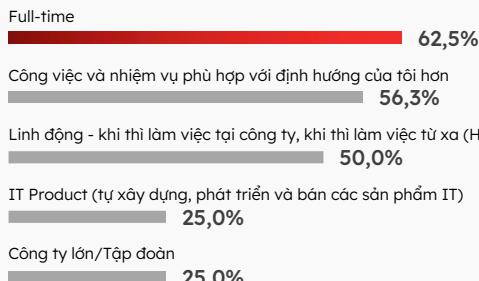
có kế hoạch đổi việc trong vòng 12 tháng tới

25,0% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
 18,8% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
 25,0% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới



Top 5 Yếu Tố Lựa Chọn Khi Cân Nhắc Giữa Các Offer



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó lâu dài

Năng lực tài chính vững mạnh

Sếp trực tiếp có kinh nghiệm kỹ thuật và kiến thức chuyên môn

Thu nhập đáp ứng kỳ vọng, ít nhất ngang bằng thị trường

Việt Nam

Giá trị cốt lõi phù hợp với bản thân

ERP ENGINEER/ERP CONSULTANT

TỔNG QUAN

30.2M VND

Mức lương trung vị theo tháng

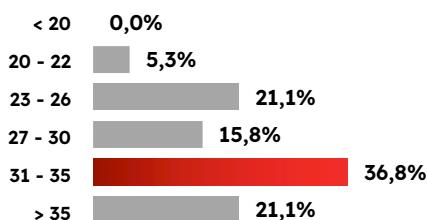
78.9%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

#26

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



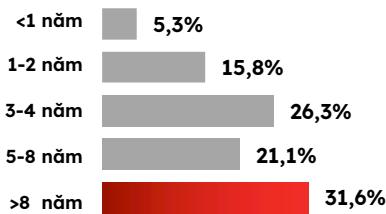
Trình độ học vấn



42.9%

Tốt nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai học. Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

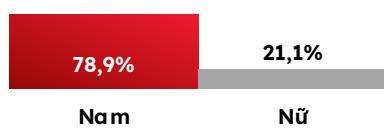
Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Bách khoa Hà Nội
2	Đại học Công nghiệp Hồ Chí Minh
3	Đại học RMIT
4	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hồ Chí Minh
5	Đại học Công Thương Hồ Chí Minh

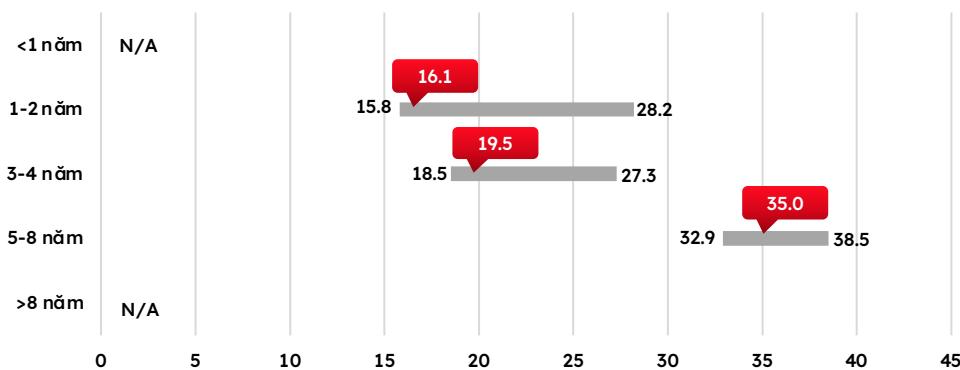
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Dược phẩm
3	Giáo dục & Đào tạo

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



ERP ENGINEER/ERP CONSULTANT

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

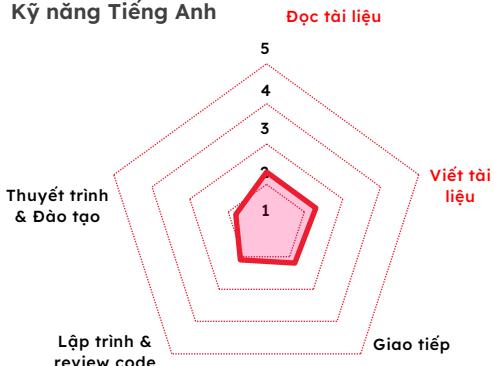
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)

SQL **C#** **Python** **JavaScript**

Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)

.NET **ASP.NET Core** **Flutter** **ASP.NET**
jQuery **Node.js** **React.js** **Blockchain**
Apache Kafka **Apache Spark**

Kỹ năng Tiếng Anh



1-Không sử dụng được | 2-Cơ bản | 3-Tốt | 4-Thành thạo | 5-Chuyên gia

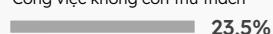
INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước

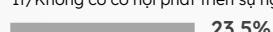
Lương thấp hơn mong đợi



Công việc không còn thử thách



Ít/Không có cơ hội phát triển sự nghiệp



Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển

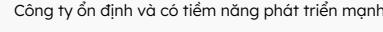


Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

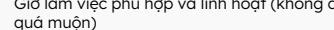
Phúc lợi hấp dẫn (bảo hiểm, thưởng, v.v.)



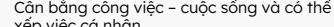
Công ty ổn định và có tiềm năng phát triển mạnh



Giờ làm việc phù hợp và linh hoạt (không quá sớm hoặc quá muộn)



Cân bằng công việc - cuộc sống và có thể chủ động sắp xếp việc cá nhân



42.1%

có kế hoạch đổi việc trong vòng
12 tháng tới

5,3% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới

21,1% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch

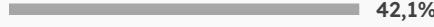
31,6% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

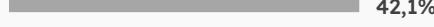
Full-time



Công việc và nhiệm vụ phù hợp với định hướng của tôi hơn



Linh động - khi thì làm việc tại công ty, khi thì làm việc từ xa (Hybrid)



Công ty lớn/Tập đoàn



IT Outsourcing



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

Gắn nhà

Cơ hội thăng tiến rõ ràng

Năng lực tài chính vững mạnh

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp có tầm nhìn và định hướng rõ ràng

Có review lương hàng năm

IT SUPPORT/HELPDESK

TỔNG QUAN

20M VND

Mức lương trung vị theo tháng

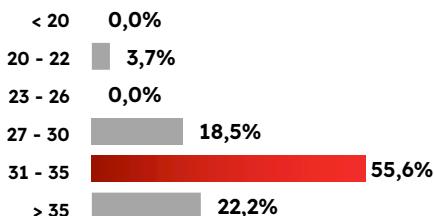
72.7%

Đang sống tại TP. Hồ Chí Minh

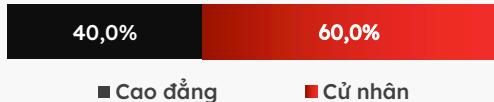
#16

Nhu cầu tuyển dụng 2026

Độ tuổi



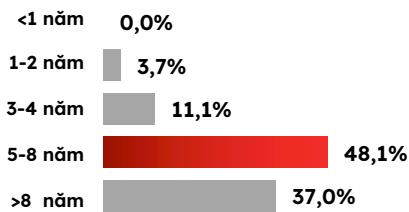
Trình độ học vấn



80%

Tất nghiệp chính quy từ trường cao đẳng/dai hoc. Học ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT.

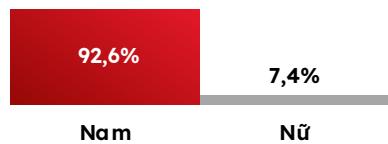
Số năm kinh nghiệm làm việc



Top 5 trường đại học đã tốt nghiệp

1	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hồ Chí Minh
2	Đại học Sài Gòn

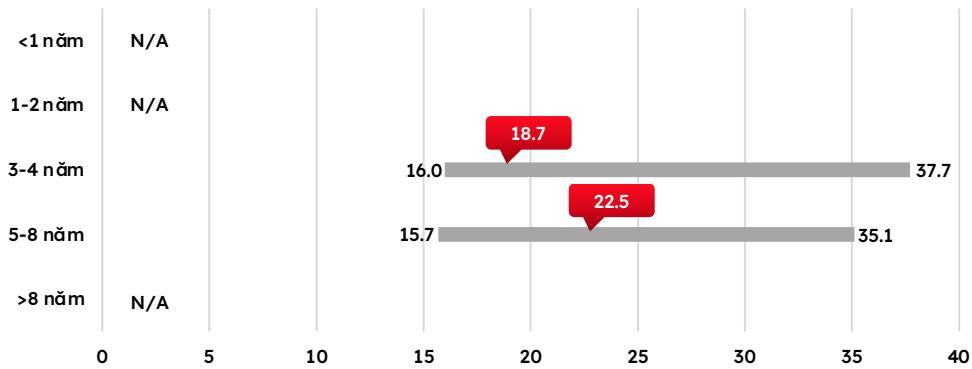
Giới tính



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ IT & Tư vấn IT
2	Sản xuất & Kỹ thuật (Manufacturing and Engineering)
3	Giao thông vận tải, Logistics & Kho bãi

Mức Lương Trung Vị Theo Năm Kinh Nghiệm (Đơn Vị: Triệu VND)



IT SUPPORT/HELPDESK

KỸ NĂNG (tự đánh giá)

Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình (sử dụng chính)



Top 10 Library & Framework (đang sử dụng)



Kỹ năng Tiếng Anh

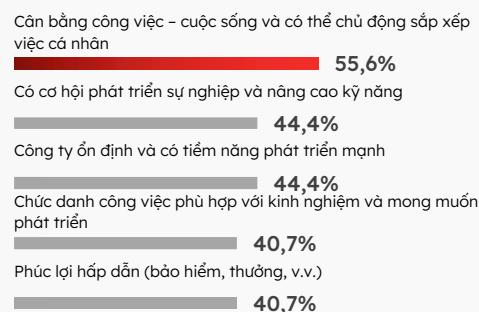


INSIGHT

Top 5 Lý Do Nghỉ Công Việc Trước



Top 5 Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới

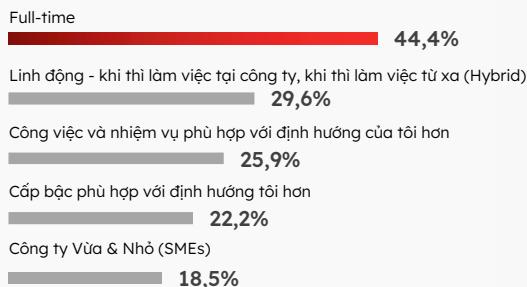


34,6%

có kế hoạch đổi việc trong vòng
12 tháng tới

11,5% có kế hoạch đổi việc trong 18 tháng tới
15,4% có ý định thay đổi nhưng chưa có kế hoạch
38,5% có ý định ở lại làm việc trên 18 tháng

Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài



Top 5 Yếu Tố Tạo Nên Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

Công ty ứng biến linh hoạt, phản hồi tốt trước thay đổi và quản trị rủi ro hiệu quả

Gắn nhặt

Đóng bảo hiểm trên 100% lương

Lộ trình phát triển bản thân cụ thể

Môi trường đồng nghiệp vui vẻ, hòa đồng

TUYỂN DỤNG NHÂN TÀI IT TẠI VIỆT NAM CÙNG ITVIEC

Với hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực IT và các kỹ năng chuyên môn, chúng tôi có thể giúp bạn tiếp cận và tuyển dụng những ứng viên IT tốt nhất.

11.300+

Công ty và
Doanh nghiệp IT

2.400.000+

Hồ sơ đã gửi đến
Nhà tuyển dụng

385.000+

Hồ sơ Ứng viên
kinh nghiệm cao

Đăng tin tuyển dụng

- Tiếp cận nguồn ứng viên IT chất lượng cao, giàu kinh nghiệm - đã được chọn lọc kỹ lưỡng
- Hỗ trợ tận tâm từ đội ngũ Customer Love Team am hiểu công nghệ, phản hồi nhanh chóng
- Gói dịch vụ tuyển dụng linh hoạt, có thể tùy chỉnh và mở rộng theo từng nhu cầu cụ thể

Talent Finder

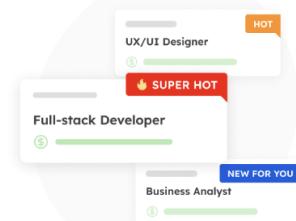


- Database ứng viên IT được làm mới liên tục theo thời gian thực
- Tùy chỉnh bộ lọc ứng viên theo kỹ năng, chức danh và kinh nghiệm

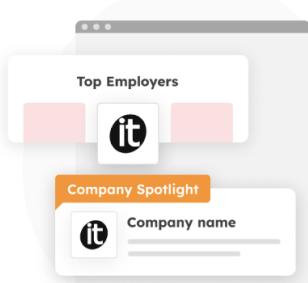
AI Match



- Công nghệ AI matching với độ tương thích đến 98%
- Tăng chất lượng tuyển dụng - giảm công sức sàng lọc thủ công



Top Employers



Employer Branding Solution

- Tiếp cận nhân tài công nghệ hàng đầu Việt Nam thông qua các điểm chạm chất lượng cao trên ITViec.
- Truyền tải văn hóa làm việc, tech stack và cơ hội phát triển để thu hút đúng nhóm ứng viên tiềm năng.

Top Employers



Sponsored Article



Company Spotlight



SẴN SÀNG TUYỂN DỤNG NHÂN TÀI IT HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM?

- Đặt lịch tư vấn tuyển dụng miễn phí
- Nhận gợi ý gói dịch vụ phù hợp với nhu cầu
- Trò chuyện với Customer Love Team ngay!

LIÊN HỆ NGAY

Truy cập các kênh chính thức của ITviec:

- **Website:** <https://itviec.com/>
- **Blog:** <https://itviec.com/blog/>
- **Youtube:** <https://www.youtube.com/@Itviec>
- **Facebook:** <https://www.facebook.com/ITviec>
- **LinkedIn:** <https://www.linkedin.com/company/itviec>

Liên hệ với Customer Love Team để được tư vấn các giải pháp tuyển dụng IT hiệu quả:

- **Email:** love@itviec.com
- **Ho Chi Minh:** (+84) 977 460 519
- **Ha Noi:** (+84) 983 131 351

Liên hệ để trao đổi về Hợp tác phát triển Thương hiệu Tuyển dụng:

- **Email:** marketing@itviec.com